ĐV13
33418T

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRUYỆN ĐỌC 4

thuongmaiduongxua.vn

thuongmaitr

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HOÀNG NGUYÊN CÁT - CHU HUY

TRUYỆN ĐỌC 4

ruongxua.vn

(In lần thứ 3)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC
THƯ VIỆN TƯ LIỆU
3348T/92

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC • 1992

Biên soạn :
HOÀNG NGUYÊN CÁT - CHU HUY

Biên tập :
LÊ THU LAN

Biên tập tái bản :
THÀNH CHƯƠNG

Biên tập mĩ thuật :
TẠ TRỌNG TRÍ

Biên tập kĩ thuật :
BÙI CHÍ HIẾU

Bìa và minh họa :
HUY TUẤN

Sửa bản in :
BẠCH ĐỊNH

Truyện đọc 4/Hoàng Nguyên Cát, Chu Huy. - In lần thứ 3. - H. : Giáo dục - 128tr ; 14,5x20,5cm.
4(v)(075)

thuongmaitr

LỜI NÓI ĐẦU

Cũng như các sách Truyện đọc lớp 1,2 *và* lớp 3 *sách* Truyện *đọc lớp 4 chọn lại 20 trong số 36 truyện của sách* Kể chuyện 4 *(Sách dùng cho giáo viên, NXBGD-1984) và có bổ sung thêm 6 truyện mới sưu tầm.*

Các em học sinh lớp 4 sẽ gặp lại ở đây những câu chuyện có nhiều tình tiết lí thú, hấp dẫn tuyển chọn trong kho tàng truyện cổ dân gian các dân tộc Việt Nam và truyện cổ dân gian nước ngoài. Truyện kể về các nhà bác học, truyện kể về các danh nhân trong nước và thế giới cũng có một vị trí quan trọng trong sách Truyện đọc *này.*

uongxua.vn

Một số truyện thuộc dạng sáng tác theo phong cách hiện đại cũng được đưa vào tập như : Những chú bé không chết. Chú thư kí nhỏ ở thành phố Phơ-lo-ren-xơ, *truyện cảnh giác* Người bạn đường của Chồn trắng...

Phần truyện mới sưu tầm bổ sung bao gồm hầu hết là những truyện dân gian nước ngoài như Ấn Độ, Nê-pan, An-ba-ni v.v... Ngoài ra sách còn có truyện kể về chiến công của nhà bác học Ác-si-mét, truyện "Võ Tòng đánh hổ trên đồi Cảnh Dương" *và một đoạn trích truyện* **Đôn Ki-hô-tê.**

Nhìn chung những truyện chọn lại của sách Kể chuyện *4 và những truyện mới sưu tầm, bổ sung đều giàu tình*

tiết, giàu trí tuệ và tính nhân đạo đáp ứng nhu cầu đọc và nhu cầu bồi dưỡng tâm hồn của lứa tuổi nhỏ. Nhà xuất bản Giáo dục xin trân trọng giới thiệu với các em học sinh lớp 4, các thầy giáo cô giáo, các bậc cha mẹ học sinh và các bạn đọc có quan tâm. Nhà xuất bản Giáo dục cũng mong nhận được những ý kiến đóng góp của các bạn đọc sách để có thể sửa chữa trong những lần in sau.

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

thuongmaitr

1. CÂY TRE TRĂM ĐỐT

Ngày xưa có một anh trai cày (1) hiền lành khỏe mạnh đi ở cho một lão nhà giàu. Anh rất chăm chỉ lại thạo việc đồng áng nên lão nhà giàu muốn anh làm lợi thật nhiều cho lão. Một hôm, lão gọi anh đến và ngon ngọt dỗ dành:

- Con chịu khó thức khuya dậy sớm làm lụng giúp ta, chớ quản nhọc nhằn, ba năm nữa, ta sẽ gả con gái cho.

Anh trai cày tưởng lão nói thật, cứ thế quần quật làm giàu cho lão. Ba năm sau, nhờ công sức anh, lão chủ có thêm nhà ngói, sân gạch, tậu thêm được ruộng, được vườn. Nhưng lão nhà giàu chẳng giữ lời hứa năm xưa. Lão đã ngấm ngầm nhận lời gả con gái cho con trai một nhà giàu khác trong vùng. Một hôm, lão làm ra vẻ thân mật bảo anh trai cày :

- Con thật có công với gia đình ta. Con đã chịu khó ba năm trồng cây sắp đến ngày ăn quả. Cơ ngơi (2) nhà ta chỉ còn thiếu cây tre trăm đốt, con gắng lên rừng tìm cho được đem về, ta sẽ gả con gái cho.

Anh trai cày mừng rỡ xách dao lên rừng. Anh không biết ở nhà hai lão nhà giàu đã sắp sẵn cỗ bàn để làm lễ cưới cho con trai, con gái chúng. Hai lão hí hửng bảo nhau: "Cái thằng ngốc ấy có đi quanh năm, suốt tháng cũng đố mà kiếm được cây tre dài đủ trăm đốt ! Thế nào rồi cũng bị rấn cấn, hồ vồ !".

Về phần anh trai cày, anh hì hục trèo đèo lội suối luồn hết bụi này bờ khác tìm kiếm mà chỉ thấy những cây tre

thấp bé bình thường, cây cao nhất cũng chưa được năm chục đốt. Anh buồn quá ngồi bưng mặt khóc.

Nghe tiếng khóc, Bụt hiện lên, hỏi :

- Làm sao con khóc ?

Anh trai cày thưa rõ đầu đuôi câu chuyện. Bụt cười và bảo :

- Khó gì việc ấy ! Con hãy chặt đủ một trăm đốt tre, đem xếp nối với nhau rồi hô : "Khắc nhập, khắc nhập"(3) thì có ngay cây tre trăm đốt.

Nói xong, Bụt biến mất. Anh trai cày làm đúng lời Bụt bảo, quả nhiên cả trăm đốt tre dính liền nối nhau thành một cây tre dài đủ trăm đốt. Anh sung sướng nâng lên vai vác về. Nhưng cây tre dài quá, vướng bờ, vướng bụi, không sao đưa ra khỏi rừng được. Anh lại ngồi xuống khóc. Bụt lại hiện lên hỏi :

- Cây tre trăm đốt có rồi, sao con còn khóc ?

thuongmaitr

Anh nói tre dài quá không vác về nhà được. Bụt liền bảo :

- Con hãy hô : "Khắc xuất, khắc xuất" (4), những đốt tre ấy sẽ rời ra !

Anh làm theo lời Bụt, tự nhiên cây tre rời ra trăm đốt anh kiếm dây rừng buộc làm hai bó, mừng rỡ gánh về.

Lúc về tới nơi, thấy hai họ đang ăn uống linh đình và sửa soạn đón dâu, anh mới biết rõ là lão nhà giàu đã lừa anh và đã lén lút đem con gái gả cho người khác. Anh giận lắm nhưng không nói năng gì, lẳng lặng xếp trăm đốt tre nối nhau, và hô : "khắc nhập, khắc nhập". Một cây tre đúng trăm đốt tươi xanh óng ả hiện ra trước mặt mọi người. Lão chủ thấy lạ, chạy lại gần xem anh đọc luôn : "Khắc nhập, khắc nhập". Lão ta dính liền ngay vào cây tre, không tài nào rút ra được. Lão thông gia (5) thấy vậy, chạy lại

định gỡ cho nhà chủ. Anh đợi cho hắn tới gần, rồi lại đọc: "Khắc nhập, khắc nhập". Thế là lão ta cũng dính chặt luôn vào cây tre. Hai lão nhà giàu kêu khóc thảm thiết, van lạy anh trai cày xin anh gỡ ra cho và hứa trước hai họ sẽ gả con gái cho anh ngay hôm đó. Lúc bấy giờ anh mới khoan thai đọc : "Khắc xuất, khắc xuất". Tức thì cả hai lão kia rời khỏi cây tre và cây tre cũng chia thành trăm đốt. Anh trai cày làm lễ cưới cô gái và hai vợ chồng sống với nhau hạnh phúc suốt đời.

Truyện cổ tích dân tộc Kinh
(Kể chuyện 4, NXBGD - 1984)

Chú giải

(1) *Trai cày :* người con trai giỏi công việc cày bừa.

(2) *Cơ ngơi :* gồm nhà cửa, ruộng đất, vườn tược và các tài sản khác.

(3) *Khắc nhập :* dính vào nhau ngay.

(4) *Khắc xuất :* rời nhau ra ngay.

(5) *Thông gia :* hai gia đình có con cái lấy nhau.

ruongxua.vn

Ý nghĩa

Bọn nhà giàu xưa kia luôn luôn tìm cách cướp công, cướp sức của người lao động để làm giàu thêm. Vì thế chúng đã bị nhân dân lao động trừng phạt một cách thích đáng.

2. AN DƯƠNG VƯƠNG

Sau khi chiến thắng năm mươi vạn giặc Tần, An Dương Vương (1) Thục Phán thay vua Hùng dựng nước Âu Lạc, dời đô về Kẻ Chủ (2).

Định đô ở trung tâm đất nước, vua Thục khởi công xây thành Ốc (Loa thành). Thành xây lên lại đổ xuống mãi không xong. Vua bèn lập đàn cầu đảo bách thần. Ngày mồng

bảy tháng ba, bỗng thấy một cụ già từ phương đông tới trước cửa thành mà than rằng : "Xây dựng thành này biết bao giờ cho xong được !". Vua mừng rỡ đón vào trong điện mà hỏi : "Ta đắp thành này đã nhiều lần băng lở, tốn nhiều công sức mà không thành, thế là cớ làm sao ?". Cụ già đáp: "Sẽ có sứ Thanh Giang tới cùng nhà vua xây dựng mới thành công". Nói xong, từ biệt ra về. Hôm sau vua ra cửa đông chờ đợi, chợt thấy một con Rùa Vàng từ phương đông lại, nổi lên trên mặt nước, tự xưng là sứ Thanh Giang. Vua bèn rước vào trong thành, mời ngồi lên điện hỏi vì sao xây thành không được. Rùa Vàng đáp : "Muốn xây được thành phải trừ yêu quái". Rồi giúp vua diệt hết yêu quái. Yêu quái bị diệt. Thành xây nửa tháng thì xong. Thành rộng hơn ngàn trượng, xoắn như hình trôn ốc cho nên gọi là thành Ốc. Người đời Đường bên Tàu gọi là Côn Lôn (3) thành, lấy lẽ rằng nó cao lắm. Rùa Vàng (4) ở lại ba năm rồi từ biệt ra về. An Dương Vương cảm tạ nói : "Nhờ ơn Thần thành đã xây được. Nay có giặc ngoài thì lấy gì mà chống?". Rùa Vàng tháo vuốt trao cho nhà vua và nói : "Đem vật này làm lẫy nỏ, nhằm quân giặc mà bắn sẽ không lo gì nữa". Dứt lời, trở về biển Đông. Vua sai Cao Lỗ (5) làm nỏ (6) lấy vuốt làm lẫy. Đó là nỏ thần.

Về sau Triệu Vương là Đà, từ phương bắc đem quân sang cướp phá. An Dương Vương lấy nỏ thần ra bắn một phát chết hàng vạn tên giặc. Quân Đà thua to chạy về núi Trâu, cầm cự với nhà Vua, không dám đốc chiến, phải xin hòa.

Không bao lâu Đà cầu hôn. Vua vô tình gả con gái là Mị Châu cho con trai Đà là Trọng Thủy và cho Trọng Thủy ở rể. Theo lệnh cha Trọng Thủy dỗ Mị Châu cho xem trộm nỏ thần rồi ngầm làm một cái lẫy nỏ khác thay vuốt Rùa Vàng. Xong, giả thác xin về phương bắc thăm cha. Trước khi về,

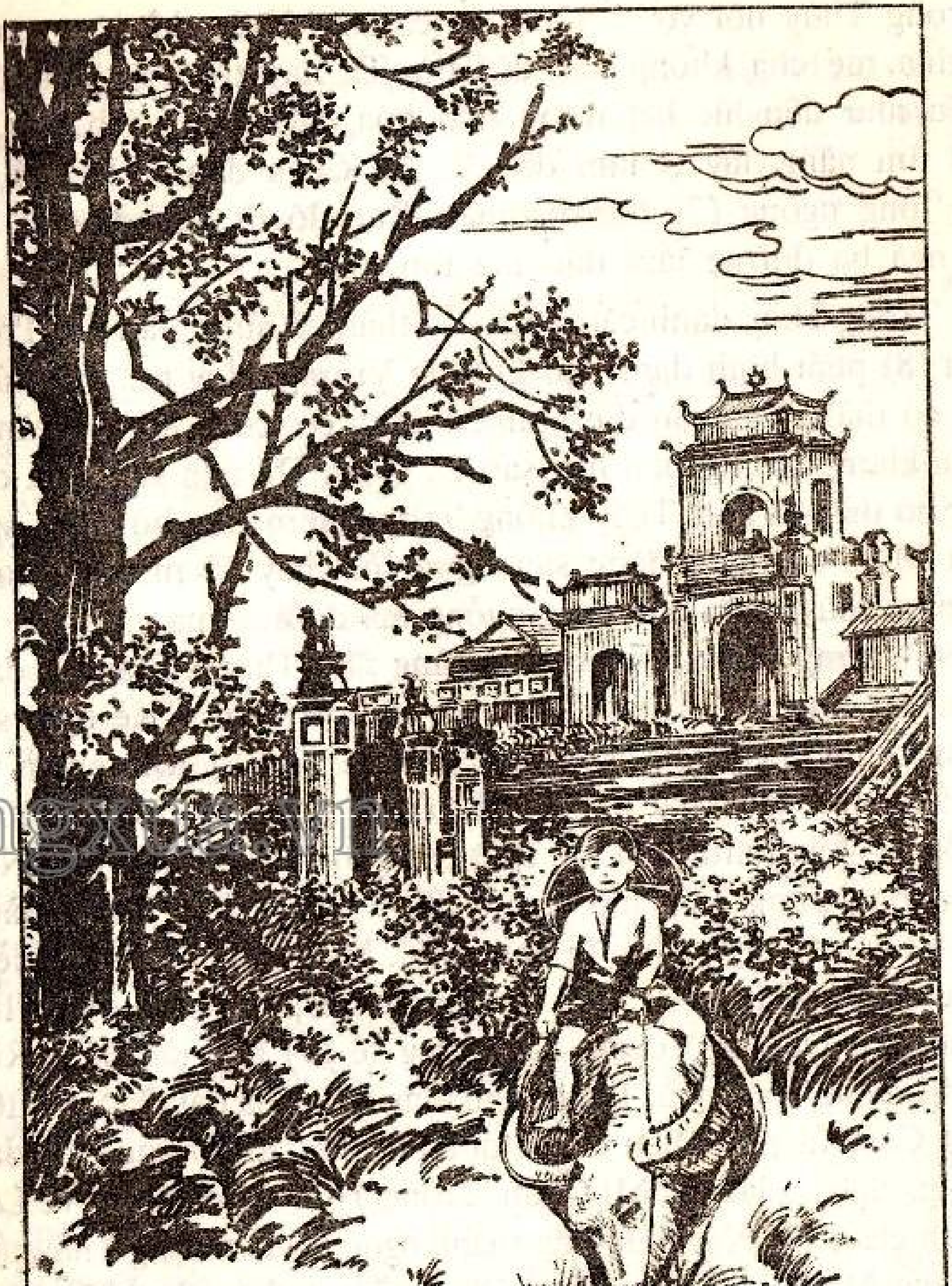

Đền thờ Thục An Dương Vương ở núi Mộ Dạ, Diễn Châu, Nghệ An.

truongxua.vn

Trọng Thủy hỏi vợ : "Tình vợ chồng không thể lãng quên, nghĩa mẹ cha không thể dứt bỏ. Ta nay trở về thăm cha, nếu như đến lúc hai nước thất hòa, bắc nam cách biệt, ta lại tìm nàng, lấy gì làm dấu ?". Mị Châu đáp : "Tôi có cái áo lông ngỗng (7) thường mặc. Lúc đó đi đến đâu sẽ rắc ở ngã ba đường làm dấu mà tìm nhau".

Trọng Thủy đánh cắp được lẫy thần về nước, lập tức Triệu Đà (8) phát binh đánh An Dương Vương. Hay tin, cậy mình có nỏ thần, Vua vẫn điềm nhiên đánh cờ, cười mà nói rằng : "Đà không sợ nỏ thần hay sao ?". Quân Đà tiến sát, Vua cho lấy nỏ thần ra bắn. Thấy không linh nghiệm, bèn bỏ chạy. Vua đặt Mị Châu ngồi đằng sau ngựa rồi chạy về phương nam. Trọng Thủy nhận dấu lông ngỗng mà đuổi . Vua chạy tới bờ biển, đường cùng, bèn kêu lên rằng :"Sứ Thanh Giang ở đâu, mau lại cứu ta !". Rùa Vàng hiện lên thét lớn : "Kẻ ngồi sau lưng chính là giặc đó !". Vua hiểu ra, liền tuốt gươm chém Mị Châu. Mị Châu khấn rằng : "Thiếp là phận gái, nếu có lòng phản nghịch, mưu hại cha, chết đi sẽ biến thành hạt bụi. Nếu một lòng trung hiếu mà bị lừa dối thì chết đi sẽ biến thành châu ngọc để tẩy sạch mối nhục thù". Mị Châu chết ở bờ biển, máu chảy xuống nước, loài trai ăn phải, lập tức biến thành hạt châu. An Dương Vương cầm sừng tê (9) bảy tấc theo Rùa Vàng xuống Thủy phủ. Tục truyền rằng nơi đó là đất Dạ Sơn (10), tổng Cao Xá, phủ Diễn Châu, quân Đà kéo tới không thấy dấu vết gì, chỉ còn lại xác Mị Châu. Trọng Thủy đem xác vợ về Loa thành chôn cất. Xác liền biến thành ngọc thạch. Trọng Thủy tiếc thương Mị Châu khôn cùng. Khi đi tắm, tưởng như thấy bóng dáng Mị Châu, bèn lao đầu xuống giếng mà chết.

Người đời sau mò được ngọc trai ở biển Đông, lấy nước giếng này mà rửa thì thấy trong sáng.

(*Kể chuyện 4*. NXBGD - 1984)

thuongmaitr

Chú giải

(1) *An Dương Vương :* tên xưng vương của Thục Phán, vua nhà Thục nước Âu Lạc (không nhầm với nước Thục trong thời đại Tam Quốc, Trung Quốc). Truyền thuyết dân gian nói : Thục Phán lên ngôi vua lúc 22 tuổi, ở ngôi được 50 năm nghĩa là từ năm 229 đến năm 179 trước C.N

(2) *Kẻ Chủ :* hay Chạ Chủ, tên dân gian của xã Cổ Loa, Đông Anh, Hà Nội.

(3) *Côn Lôn :* tên dãy núi ở phía tây Trung Quốc, còn gọi là núi Côn Luân. Ở đây chỉ tòa thành được đắp cao như núi.

(4) *Rùa Vàng :* nhân vật đóng vai trò của Tiên, Bụt trong nhiều truyện cổ (sự tích Hồ Gươm, sự tích núi Ngũ Hành cũng có nhân vật Rùa Vàng).

(5) *Cao Lỗ :* tương truyền là một tướng giỏi của An Dương Vương.

(6) *Nỏ :* là một vũ khí bắn tên nhọn của quân đội ngày xưa (lẫy nỏ : bộ phận chốt và bật dây).

(7) *Áo lông ngỗng :* áo kết đan bằng những chiếc lông ngỗng, đẹp và ấm.

truongxua.vn

(8) *Triệu Đà :* Viên quan viễn xứ của nhà Tần sau thần phục nhà Hán, vua nước Nam Việt, đóng đô ở Phiên Ngung thuộc Quảng Đông, Trung Quốc. Triệu Đà chiếm nước Âu Lạc vào năm 179 trước CN nhằm mở rộng đất đai.

(9) *Sừng tê :* sừng con tê giác.

(10) *Dạ Sơn :* núi Mộ Dạ, Diễn Châu, Nghệ An, nơi có đền thờ An Dương Vương.

Ý nghĩa

Truyện giáo dục ý thức cảnh giác bảo vệ Tổ quốc. Có người cho chi tiết ngọc trai, nước giếng ca ngợi thiên tình sử. Điều đó không đúng, cần nhận rõ chi tiết đó chỉ có ý nghĩa minh oan cho Mị Châu theo lời khấn cầu của nàng : "Thiếp là phận gái, nếu có lòng phản nghịch, mưu hại cha, chết đi sẽ biến thành hạt bụi. Nếu một lòng trung hiếu mà bị lừa dối thì chết đi sẽ biến thành châu ngọc để tẩy sạch mối nhục thù". Rõ ràng nàng chỉ là người con gái nhẹ dạ bị Trọng Thủy lừa dối.

3. SỌ DỪA

Ngày xưa, có hai vợ chồng người nông dân hiền lành, chuyên đi làm thuê cho phú ông, đã ngoài tuổi năm mươi mà vẫn muộn đường con cái.

Một ngày nắng gắt, người vợ làm việc khát nước quá liền vào rừng tìm nước để uống. Bà chỉ thấy một cái sọ người bên một tảng đá, hồ bỏ lại từ lâu, trong sọ có đầy nước trong vắt. Vì quá khát bà ta đành bưng lên uống. Uống xong, bà thấy khoan khoái khác thường. Từ đấy bà có mang. Chẳng bao lâu người chồng chết. Đến kì sinh nở, bà đẻ ra một cục thịt tròn lông lốc (1), có đủ mắt, mũi, mồm, tai, nhưng không có mình mẩy chân tay gì cả. Bà kinh hãi toan vứt đi thì cục thịt thốt nhiên bảo bà rằng :

- Mẹ ơi, con là người đấy ! Mẹ đừng vứt đi mà tội nghiệp!

Bà cảm động, ấp iu cục thịt vào lòng, nâng niu và cho bú. Biết việc ấy, phú ông liền đuổi bà ra ở túp lều ngoài vườn sắn. Đứa con trông kì quái (2) nhưng rất khôn, bà đặt tên là Sọ Dừa. Mỗi buổi sáng, trước khi đi làm thuê bà thường dặn con : "Sọ Dừa ở nhà ngoan, rồi mẹ đem về cho con nắm cơm nhé !". Sọ Dừa cứ thế lớn lên nhưng nó không đi mà lại lăn lông lốc, người làng trước còn sợ, sau dần quen. Thấy Sọ Dừa ngoan, có người còn cho quà nữa.

Một lần đi làm về bà thở dài bảo con : "Giá mày như con người ta thì cũng kiếm thêm được ít gạo đỗ vào nồi của mẹ rồi đó. Hiện giờ phú ông có một đàn dê mà chưa tìm được người chăn". Sọ Dừa nói : "Mẹ ơi, con chăn được. Mẹ cứ nói với phú ông đi". Thế là Sọ Dừa bắt đầu nhận việc chăn dê cho phú ông. Từ khi Sọ Dừa chăn đàn dê thì đàn dê lúc nào cũng no nê, béo trông thấy. Phú ông bằng lòng. Lão lại rất thích vì mỗi ngày Sọ Dừa chỉ ăn hết có hai nắm cơm rất nhỏ của lão.

Phú ông có ba người con gái. Đứa lớn thì ác nghiệt (3). Đứa thứ hai chua ngoa (4). Chỉ có người con thứ ba là hiền hậu (5). Ngày mùa, tôi tớ (6) ra đồng làm cả, ba cô phải thay nhau mang cơm cho Sọ Dừa.

Một hôm đến lượt cô ba đi mang cơm. Đến chân núi cô nghe có tiếng sáo véo von. Cô gái cảm thấy bồn chồn(7). Núi thấp, cô chỉ trèo một quãng ngắn là đã lên tới lưng chừng. Đứng nấp trong bụi nhìn ra cô thấy một chàng trai tuấn tú (8) độ mười sáu, mười bảy tuổi đang thổi sáo. Người con gái mải nghe, mải nhìn quá, vịn ngay phải một cành khô. Cành khô gãy "rắc" một tiếng. Lập tức chàng trai biến ngay vào trong vỏ Sọ Dừa. Từ đấy cô ba đem lòng yêu Sọ Dừa.

Bà mẹ Sọ Dừa chỉ phiền một nỗi là con mình người không ra người thì bà còn mong gì có dâu, có cháu. Sọ Dừa biết ý bảo mẹ rằng :

- Phú ông có ba cô con gái. Mẹ kiếm lấy buồng cau vào xin một cô cho con.

ruongxua.vn

Bà mẹ đánh liều kiếm một buồng cau vào nói với phú ông. Lão phú ông nghe thủng câu chuyện, vuốt râu cười hề hề, cố nén giận bảo bà rằng :

- Con mụ hình thù quái quỷ như thế mà cũng dám chòi vòi à ? Nhưng thôi, mụ về bảo nó hễ có đủ các thứ này thì ta gả con cho : một chĩnh vàng cốm, mười tấm lụa đào, mười con lợn béo, mười con dê béo, mười vò rượu tăm. Lại phải dựng lấy năm gian nhà ngói câu đầu bằng bạc, xà ngang bằng đồng thì ta mới cho rước dâu về.

Bà về nói với con, tưởng con thôi hẳn việc lấy vợ, không ngờ Sọ Dừa vẫn cứ khăng khăng một mực nói :

- Mẹ sang nói ngay với phú ông rằng con sẽ có đủ những thứ ấy mà còn có nhiều hơn nữa.

Bà ngần ngừ không đi sợ con nói liều. Nhưng Sọ Dừa giục mãi, bà lại tất tưởi vào nói với phú ông. Lần này thì lão ta có vẻ ngần ngại. Lão bảo bà mẹ :

- Để ta cho gọi cả ba đứa con gái ra đây, xem có đứa nào nó ưng lấy thằng Sọ Dừa không đã.

Lão gọi ba cô con gái ra lần lượt hỏi từng cô một. Hai cô chị đều giãy nảy như đỉa phải vôi (9) : "Thủi thui, có là ngợm mới lấy cái thứ thằng Sọ Dừa". Đến lượt cô ba, cô liền thưa :

- Cha đặt đâu, con xin ngồi đấy ạ !

Phú ông giận con tím mặt, song không biết nói thế nào, bèn quay lại hẹn với bà mẹ ngày đưa đồ sính lễ (10).

Quả nhiên đúng ngày hẹn, Sọ Dừa đã có đầy đủ những thứ mà phú ông thách cưới. Sọ Dừa rước dâu về nhà. Đến tối, khi các cây sáp lớn đã thắp sáng trưng nhà trên, nhà dưới thì không ai thấy Sọ Dừa đâu cả ? Bỗng xuất hiện một chàng trai tuấn tú ở phòng trong sánh vai cùng với cô dâu đi ra chào khách. Mọi người sửng sốt. Chàng trai đó chính là Sọ Dừa đã lột bỏ cái vỏ Sọ Dừa.

Ít lâu sau, Sọ Dừa miệt mài học tập và nhân gặp khoa thi, chàng đỗ trạng nguyên. Nhà vua cử chàng đi sứ phương Bắc. Trước khi đi chàng đưa cho vợ một hòn đá lửa, một con dao và hai quả trứng gà dặn vợ phải luôn giữ trong mình, phòng lúc gặp nạn bất ngờ.

Từ ngày thấy em lấy được chồng tuấn tú, lại đỗ trạng nguyên (11), hai cô chị định tâm hại em, hòng thay em làm bà trạng.

Một hôm hai cô chị rủ em đi chơi thuyền. Chúng đẩy thuyền ra giữa dòng nước xoáy. Thuyền bị xoáy nước hút

thuongmaitr

xuống chìm nghỉm. Một con cá kình (12) lớn nuốt chửng cả thuyền lẫn người vào bụng. Cô em vẫn tỉnh táo như thường. Nhớ lời chồng dặn cô lấy dao khoét thịt cá làm cho cá vùng vẫy một lúc rồi chết nổi lên mặt nước. Xác cá trôi dạt vào một cánh bãi bên rừng. Cô liền khoét bụng cá chui ra, rồi xẻo thịt cá, hớt muối ở bờ biển đem muối cá vào một hốc cây khô để ăn dần. Cô lại lấy cỏ khô áp vào đá lửa, lấy dao đánh đá để có lửa sưởi và nướng cá. Cô dựng một cái lều nhỏ ngay gần bờ sông chờ ngày có thuyền đi qua thì gọi. Ít lâu sau, hai quả trứng nở thành hai con gà con. Đôi gà lớn mau rõ ra một trống, một mái.

Một buổi chiều, có chiếc thuyền lớn có cắm cờ đuôi nheo đi vào sông. Thuyền càng đến gần thì con gà trống càng gáy dồn dập : "Ò ó o... phải thuyền quan trạng rước cô tôi về !". Một người từ trong khoang thuyền bước ra đứng phía đầu mũi. Người ấy chính là Sọ Dừa. Thuyền ghé bờ, Sọ Dừa đón vợ xuống thuyền.

tuongxua.vn

Về đến nhà, chàng bày cỗ to mời cả nhà vợ và bà con hàng xóm sang ăn mừng.

Rượu uống nửa tuần, quan trạng xin phép vào buồng có chút việc riêng. Lát sau quan trạng đưa vợ ra chào mọi người. Thừa lúc mọi người tíu tít hỏi chuyện, hai cô chị lẻn ra ngoài trốn biệt.

(*Kể chuyện 4,* NXBGD - 1984)

Chú giải

(1) *Tròn lông lốc :* tròn trịa và nhẵn nhụi.

(2) *Kì quái :* trông lạ lùng như loài quái vật.

(3) *Ác nghiệt :* độc ác, cay nghiệt.

(4) *Chua ngoa :* lắm điều và đanh đá.

(5) *Hiền hậu :* hiền lành và nhân hậu.

(6) *Tôi tớ :* người ăn kẻ ở để sai bảo ở trong nhà.

(7) *Bồn chồn :* nóng ruột, có cái gì bứt rứt không yên trong lòng.

(8) *Tuấn tú :* đẹp và có tài hơn người khác.

(9) *Đỉa phải vôi :* đỉa chạm phải vôi, ý nói giẫy nảy lên không chịu được (thành ngữ).

(10) *Đồ sính lễ :* đồ dẫn thách cưới.

(11) *Trạng nguyên :* người đỗ đầu khoa thi đình thời phong kiến (tổ chức ở sân chầu trong cung vua).

(12) *Cá kình :* loài cá dữ và to ở biển.

Ý nghĩa

Người nghèo khổ mà chăm chỉ lao động sẽ được đền bù, người thủy chung hiền hậu sẽ được hưởng hạnh phúc. Chỉ có kẻ ác nghiệt, chua ngoa mới phải chịu số phận hẩm hiu.

4. BÀ GIÀ TRONG QUẢ BẦU

thuongmaitr

Thuở ấy, rừng rậm còn lan rộng mãi tới đồng bằng, thú rừng còn biết nói tiếng người. Ở một làng quê hẻo lánh nọ có hai mẹ con nhà bà góa kia sống với nhau rất đầm ấm. Cô gái đã đến tuổi lấy chồng, nhưng quanh vùng chẳng có một chàng trai nào vừa ý cô. Bà già buộc lòng phải gả chồng cho con ở một làng xa cách mấy ngày đường, tít bên kia một cánh rừng rậm rạp. Vì đường sá xa xôi nên từ ngày cô gái về nhà chồng, chưa một lần nào mẹ con gặp nhau.

Một ngày kia, nhớ con gái, bà già cơm mang nước xách đánh liều đi thăm con. Bà đi từ làng này qua làng khác hết ngày thứ nhất bình yên vô sự. Bà đi tiếp ngày thứ hai qua hết đồi trọc, suối nông cũng bình yên vô sự. Đến ngày thứ ba, bà đã đi được nửa đường, vượt qua nhiều truông rậm. Bây giờ chỉ cần đi hết khu rừng rậm rạp và băng qua một

cánh đồng nữa là đến làng của cô con gái. Nhưng cũng chính ở cánh rừng rậm rạp ấy, bao nhiêu nỗi hiểm nguy đang chờ đợi bà. Nghĩ đến cảnh mẹ con lâu ngày gặp nhau, bà già mạnh dạn cứ đi.

Quả nhiên vừa bước chân vào khu rừng rậm, bỗng có tiếng sột soạt rồi một lão cáo già nhảy xổ ra đón đường. Hắn cất tiếng cười sằng sặc :

- Này mụ già ! Ta đói đã mười hôm nay. Thánh mẫu(1) đã đưa mụ đến đây, mụ hãy đề cho ta ăn thịt.

Tay không, sức yếu, bà già chẳng thể chống lại cáo được. Sau phút bàng hoàng kinh hãi, bà già bình tĩnh nói :

- Thưa ngài cáo cao cả ! Tôi đang vội đi thăm con gái tôi. Ngài cũng thấy đấy, tôi gầy lắm, ngài ăn chỉ tổ giắt răng. Ngài vui lòng đợi cho một tháng nữa, tôi đến chỗ con gái tôi được vỗ béo trở về, bấy giờ ngài hãy ăn thịt.

uongxua.vn

Nghe bà già nói có lí, cáo già nhảy sang bên đường nhường lối cho bà già đi. Bà già vừa mừng, vừa sợ, vội chạy cho nhanh. Chưa được bao xa, chợt bà thấy hươu nai nhớn nhác tìm đường trốn, rồi một con hổ lớn nhảy phóc ra chặn đường.

Hổ cười sằng sặc bảo :

- Mụ già kia ! Ta nhịn đói đã hai mươi hôm nay. Thánh mẫu đã đưa mụ đến đây, mụ hãy đề ta ăn thịt.

Bà già sợ quá. Nhưng rồi bà trấn tĩnh lại và nói :

- Hỡi chúa sơn lâm (2) tài trí. Trong rừng thiếu gì thức ăn cho ngài. Tôi vừa gặp hươu nai béo mập hàng đàn. Còn tôi ngài thấy đấy, tôi gầy lắm. Ngài ăn thịt tôi chỉ tổ giắt răng. Ngài vui lòng đợi cho một tháng nữa, tôi đến chỗ con gái tôi, được vỗ béo trở về, bấy giờ xin ngài ăn thịt tôi cũng chưa muộn.

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC
33418T/92 THƯ VIỆN TƯ LIỆU

Nghe lời bà già nói xuôi tai, hổ nhảy sang bên tránh đường cho bà già đi. Bà già vừa mừng vừa sợ, muốn mọc thêm cánh để bay cho nhanh. Nhưng chưa được bao xa thì tai họa mới lại tới. Từ trên cây cao một bầy khỉ buông mình xuống đón đường. Khỉ chúa (3) rất to, hình thù dữ tợn, nhìn bà già bảo :

- Này mụ già ! Hẳn Thánh mẫu dẫn mụ đến đây cho họ hàng nhà ta xẻ thịt. Hay, hay lắm, chúng ta đang mở tiệc, mọi thứ hoa quả đều có, duy chỉ thiếu thịt người.

Thấy khỉ chúa hung hăng và họ hàng nhà khỉ đông đúc, bà già sợ lắm. Nhưng rồi trấn tĩnh lại, bà nói :

- Hỡi chúa của loài khỉ cao cường. Ngài thấy đấy, tôi già rồi và gầy lắm. Ai lại lấy thịt người gầy mà mở tiệc bao giờ, tanh tưởi lắm. Ngài hãy đợi ở đây một tháng nữa, tôi đến thăm con gái và được vỗ béo. Lúc ấy tôi sẽ trở về đây, bấy giờ xin mời ngài giết thịt tôi mở tiệc cũng chưa muộn.

Nhưng khỉ chúa vốn là một tên ranh mãnh không chịu tin lời bà già. Nó hú gọi cả đàn nhảy xổ vào, cưỡi lên lưng, lên cổ, nhảy lên cả đầu bà. Thấy bà già gầy thật, khỉ chúa mới chịu buông thả. Nó bắt bà già phải thề (4) với Thánh mẫu rằng : một tháng nữa bà già sẽ trở về đúng con đường này, đúng nơi này. Bất đắc dĩ, bà già phải khấn Thánh mẫu theo yêu cầu của khỉ chúa. Nếu sai lời, bà già sẽ bị Thánh mẫu trừng trị. Lũ khỉ bấy giờ mới hú nhau nhảy lên cây, nhường lối cho bà già đi tiếp. Thoát nạn, bà già cũng không còn sức mà chạy nữa. Nhưng rồi cuối cùng bà cũng qua hết cánh rừng rậm và đến được nhà vợ chồng người con gái.

Không thể nói hết nỗi vui mừng khi hai mẹ con họ gặp nhau. Bà già sống với con gái một thời gian hết sức mãn nguyện. Bà được cô con gái săn sóc, bồi dưỡng nên ngày

thuongmaitr

một béo khỏe. Thấm thoắt đã đến ngày trở về. Bà già chợt nghĩ đến những tai họa đang chờ đợi trong khu rừng rậm mà giật mình. Coi như đây là lần gặp gỡ cuối cùng bà già vừa kể vừa khóc về những chuyện không vui dọc đường, với khỉ, với cáo, với hổ và với lời bà đã trót thề trước Thánh mẫu. Nghe xong câu chuyện bi thảm ấy, cô con gái không những không buồn phiền mà lại tươi cười bảo mẹ :

- Mẹ đừng lo sợ ! Con đã có cách.

Rồi cô gái bảo chồng chọn cho mình hai quả bầu khô thật to. Quả nào cô cũng cắt một miếng vuông vức làm cửa, moi hết ruột, đủ để cho một người ngồi bên trong. Phía ngoài vỏ bầu dùng dây chắc đánh đai lại.

Đến ngày trở về, cô con gái đưa hai quả bầu ra. Cô ngồi vào quả bầu thứ nhất và mời mẹ ngồi vào quả bầu thứ hai. Khi cả hai quả bầu đã được đóng chặt cửa, quả thứ nhất lăn trước, quả thứ hai lăn theo sau nhằm con đường cũ đi tới.

Đúng ngày hẹn, bầy khỉ đã ngồi sẵn trên cây ngóng đợi. Bỗng chúng nghe thấy tiếng lộc cộc ầm ĩ từ xa vọng tới. Rồi hai vật gì vừa to, vừa tròn lăn tới lại có cả tiếng hò hét bên trong nữa.

- Tránh ra, tránh xa ra cho ta lăn. Nếu không, bay sẽ tan xương nát thịt.

Khỉ chúa hoảng quá nhảy tót lên cây tránh đường. Nhưng vốn tính tò mò, nó chuyền cành lần theo hai quả bầu đang lăn tiếp.

Hai quả bầu tiếp tục lăn tới chỗ hổ, hổ cũng lại nghe thấy tiếng lộc cộc từ xa rồi hai vật gì vừa tròn, vừa to lăn tới. Chợt có tiếng nói trong vật lạ vang lên :

thuongmaitr

- Tránh ra, tránh xa ra cho ta lăn. Nếu không bay sẽ bị nghiến tan xương nát thịt !

Phát hoảng, hồ co giò phóng thẳng đến chỗ cáo, kể lại đầu đuôi câu chuyện lạ đời cho cáo nghe. Vốn tính đa nghi và gian ngoan, cáo bèn nhặt những hòn đá nhọn, có cạnh sắc rải đều lên mặt đường rồi cùng Hồ ngồi chờ đợi. Trong khi đó bà già tưởng có thể một mình cứ thế mà lăn về, liền giục con gái quay lại. Cô con gái từ giã mẹ, tránh sang một bên cho mẹ lăn tiếp rồi bùi ngùi lăn bầu trở về.

Bà già cứ thế cho quả bầu lăn, lăn mãi tưởng bình yên vô sự. Nào ngờ "rắc, rắc", quả bầu lăn trên những hòn đá có cạnh sắc bị vỡ làm đôi : Bà già chui ra khỏi quả bầu, co cẳng chạy bán sống, bán chết. Lũ hồ, cáo, khỉ hò nhau đuổi theo, chỉ chốc lát chúng đã vây kín quanh bà, định xé nát bà già để chén thịt. Trong lúc bọn chúng đang tranh cãi ỏm tỏi thì bà già lấy hết sức can đảm bảo chúng :

truongxua.vn

- Này các ngài, đằng nào thì tôi cũng bị các ngài ăn thịt. Nhưng những ai thông minh đều biết thịt người có nướng lên mới ngon. Chẳng đi đâu mà vội, các ngài hãy nhóm bếp lên, tôi sẽ giúp các ngài đắp lò nướng thịt.

Lũ thú rừng đồng ý, chúng phân công nhau tốp thì canh giữ bà già, tốp thì tỏa đi kiếm củi. Chẳng mấy chốc chúng đã nhóm lên một bếp lửa đỏ rực. Bầy hám mồi nhìn bà già chờ đợi. Còn bà già thì lại bảo chúng :

- Thịt phải nướng trên than hồng mới ngon. Hãy đợi đấy !

Bầy hám mồi lại đợi tiếp cho đến khi bếp cháy đã tàn rồi bà già cầm cái hót rác cời than ra, đặt một hòn đá vào chính giữa bếp lửa. Bà cầm gầu, nhảy vào hòn đá rồi bảo bọn thú rừng lúc ấy đang thèm rỏ dãi :

- Hãy đọc Thánh kinh đi, thịt sắp chín rồi đây !

Bầy hám mồi nhắm nghiền mắt lại, lầm nhầm đọc Thánh kinh. Bình thường thì ai đọc Thánh kinh mắt cũng lim dim như thế. Lúc ấy, bà già liền xúc một gàu than hồng và tro nóng hất vào mặt bọn chúng làm cho chúng tối tăm mặt mũi, lông mặt , lông cổ, lông mép bị lửa than thiêu cháy khét lẹt. Chúng hoảng sợ chạy đâm sầm cả vào hốc cây, mô đá. Bà già lại xúc than hồng và tro nóng tới tấp hắt lên lưng lên gáy, xua chúng chạy thừa sống, thiếu chết.

Bây giờ thì bà già không cần núp mình trong quả bầu nữa. Bà ung dung đi về nhà. Từ đó trở đi thỉnh thoảng bà lại theo đường cũ đi thăm cô con gái. Mỗi lần trông thấy bà già, lũ cáo, hổ, khỉ lại gọi truyền nhau rối rít :

- Bà già trong quả bầu đã đến ! Chạy, chạy mau !

Chúng kéo nhau chạy làm huyên náo cả khu rừng.

Truyện cổ Nê-pan (5)
CHU HUY kể theo *"Truyện cổ châu Á"* tập 4

thuongmaitr

Chú giải

(1) *Thánh mẫu :* thần tượng phụng thờ tối cao của đạo Hồi (đạo I-xlam) như Thích ca mầu ni của đạo Phật, Chúa Giê-su của đạo Thiên chúa.

(2) *Chúa sơn lâm :* chúa của núi rừng. Hổ thường được coi là loài thú có sức mạnh đứng đầu các loài thú rừng.

(3) *Khỉ chúa :* khỉ đầu đàn.

(4) *Thề :* tự nói lên điều cam kết để làm tin.

(5) *Nê-pan :* một nước ở Nam Á nằm dưới chân dãy Hi-ma-lay-a, giữa Ấn Độ và Trung Quốc.

Ý nghĩa

Truyện đề cao tài trí thông minh của con người có thể chiến thắng các thú dữ cho dù chúng hung ác và xảo quyệt.

5. BẦY CHIM THIÊN NGA

Ngày xưa có một nhà vua sinh được mười một người con trai và một người con gái tên là Li-dơ. Họ sống rất sung sướng. Nhưng chẳng được bao lâu khi hoàng hậu mất đi, nhà vua lấy một hoàng hậu mới vô cùng độc ác. Bà ta chính là một mụ phù thủy (2). Một hôm mụ nói với mười một hoàng tử :

- Chúng mày hãy cút khỏi nơi đây, hãy bay đi mà kiếm ăn như những con chim.

Lập tức, mười một hoàng tử biến thành mười một con thiên nga bay về phía khu rừng âm u dọc bờ biển.

Cô bé Li-dơ tội nghiệp phải ở lại trong một túp lều tranh.

Lên mười lăm tuổi, Li-dơ được trở về cung vua. Hoàng hậu thấy nàng muôn phần xinh đẹp, lại tức giận muốn biến nàng thành thiên nga. Nhưng mụ không dám vì đức vua muốn gặp mặt công chúa.

uongxua.vn

Mụ liền lấy nhựa vỏ trái bồ đào sát vào người Li-dơ làm cho nàng đen thủi, xoa thuốc mỡ thối vào mặt nàng, làm rối bù bộ tóc dài và đẹp của nàng. Không ai còn có thể nhận ra nàng Li-dơ xinh đẹp nữa. Khi vua cha nhìn thấy nàng, ngài khiếp sợ và tuyên bố rằng nàng không phải là con gái mình.

Nàng Li-dơ buồn bã trốn khỏi cung vua và đi lang thang tìm các anh nàng. Nàng đi đến một bờ đầm và lội xuống nước tắm thỏa thuê. Da dẻ nàng trở lại trắng trẻo như xưa.

Sau đó nàng tiếp tục đi. Nàng gặp một bà lão tay mang một giỏ đầy mận. Bà cho Li-dơ mấy quả. Nàng hỏi bà có thấy mười một hoàng tử bay qua cánh rừng không.

- Không - bà lão trả lời - Nhưng hôm qua ta trông thấy

thuongmaitr

mười một con thiên nga, mỗi con đội một cái mũ miện bằng vàng, đỗ xuống bơi lội trên dòng suối gần đấy.

Li-dơ chia tay bà cụ và đi men suối tới tận bờ biển. Khi mặt trời lặn, Li-dơ nhìn thấy ở chân trời hiện ra mười một con thiên nga lớn, lông trắng, đầu đội mũ miện vàng, đang bay về phía đất liền. Chúng bay nối đuôi nhau thành hình một dải trắng dài.

Nàng chạy lên một quãng bờ cao và nấp sau một bụi cây. Đàn thiên nga sà xuống gần nơi nàng. Khi mặt trời vừa lặn bỗng lông chim rụng hết và Li-dơ vui mừng thấy hiện ra mười một hoàng tử xinh đẹp, các anh trai yêu quý của nàng. Nàng reo to lên, chạy lại ôm chầm lấy các anh và tíu tít gọi tên từng người. Khi nhận ra cô em út, mười một hoàng tử mừng quýnh lên. Họ vừa cười vừa khóc gọi tên cô gái. Sáng ra họ lại biến thành chim và bay đi xa. Đến chiều các anh bay về và khi mặt trời vừa lặn họ lại trở thành người.

Người anh cả nói :

- Ngày mai các anh phải đi và một năm nữa mới quay lại đây. Nhưng các anh không thể để em ở lại đây được. Em có can đảm đi theo các anh không ?

Nàng công chúa nói :

- Vâng, các anh đem em đi với.

Suốt đêm họ tết được một tấm lưới chắc chắn bằng cói và dây liễu. Li-dơ ngủ trên tấm lưới ấy. Khi mặt trời vừa hiện ra, các anh nàng biến thành thiên nga dùng mỏ kéo lưới bay lên mây, mang theo em gái đang ngủ. Khi Li-dơ tỉnh giấc thì họ đã bay rất xa đất liền. Cuối cùng họ đã đến dải đất mà họ mơ ước. Nơi đó sừng sững những ngọn núi xanh lam cao ngất với những khu rừng cây bá hương,

những tòa lâu đài và nhiều thành phố. Li-dơ đã được đặt xuống một tảng đá, ngay cửa một cái hang, nền đất phủ đầy dây leo như một tấm thảm tuyệt đẹp.

Được gặp lại và sống bên các anh nàng, Li-dơ càng nóng lòng tìm cách giải thoát cho các anh. Ý nghĩ ấy không phút nào rời nàng cả. Và quả nhiên một đêm nàng mơ thấy bà tiên ở lâu đài Moóc-gan bầy cho cách giải thoát các anh của nàng. Bà tiên nói : "Con phải đi hái cây tầm ma (3) ngoài nghĩa địa và con sẽ bị phồng tay, đau đớn vô cùng. Con hãy lấy chân dẫm nát cây ra và được một loại sợi gai mà con sẽ dùng để dệt mười một chiếc áo dài tay. Dệt xong con quàng áo lên mười một con thiên nga và như vậy là phép ma sẽ tiêu tan. Nhưng đây mới là điều cấm nặng nề nhất là từ lúc bắt đầu dệt cho đến khi dệt xong con không được nói một câu. Nếu con chỉ nói một tiếng thôi thì tiếng nói đó sẽ là nhát dao đâm xuyên tim các anh con".

thuongmaitr

Nàng bừng tỉnh và bắt đầu làm việc ngay để giải thoát cho các anh nàng.

Qua hai ngày làm việc cật lực, hai bàn tay nàng bị phồng cả lên, đau đớn vô cùng. Nhưng nàng đã bắt đầu dệt những chiếc áo dài tay bằng sợi cây tầm ma xanh thẫm.

Nàng dệt xong một cái áo và bắt đầu dệt sang tấm thứ hai.

Bỗng có tiếng tù và của người đi săn vang lên. Một lát sau tất cả những người đi săn đã tụ tập ở cửa hang. Đây là một cuộc săn bắn của nhà vua trị vì xứ này. Nhà vua tiến thẳng về phía nàng Li-dơ. Chưa bao giờ ngài thấy một thiếu nữ xinh đẹp như thế. Ngài hỏi nàng :

- Làm sao mà nàng lại tới chốn này, hỡi cô bé kiều diễm kia.

Li-dơ chỉ lắc đầu.

- Nàng hãy đi theo ta - nhà vua phán - Nàng sẽ ở lại trong cung điện của ta.

Nhà vua đặt nàng lên yên ngựa về cung rồi tổ chức tiệc tùng hết sức linh đình. Lễ cưới được cử hành. Tuy nhiên trước sau nàng vẫn không nói một lời. Nhưng nhà vua vẫn cứ quyết cưới nàng làm vợ. Thế là cô gái câm nghiễm nhiên trở thành hoàng hậu.

Nàng vẫn câm và đêm nàng vẫn ra nghĩa địa bứt cây tầm ma về lặng lẽ dệt áo cho các anh. Nhân cơ hội này lão giáo chủ (4) lại càng khẳng định với nhà vua : Chính nàng là một mụ phù thủy đã làm mê hoặc (5) nhà vua và toàn thể thần dân. Nhà vua lúc đầu không tin nhưng dần dần cũng theo dõi những bước đi của nàng. Cho đến khi công việc của nàng đã sắp xong, nàng chỉ còn phải dệt một chiếc áo cuối cùng thì bị ngài phán truyền phải hạ ngục(6). Ở trong ngục, nàng vẫn tiếp tục dệt nốt chiếc áo cuối cùng. Bây giờ đàn thiên nga các anh nàng đã biết tin nàng bị bắt giam và họ cũng biết sắp đến ngày nàng phải lên giàn hỏa thiêu. (7) Một đêm trời chưa sáng họ kéo đến đập cửa nhà vua xin tiếp kiến. Vừa lúc đó mặt trời ló lên và mười một con thiên nga bay lượn trên giàn hỏa thiêu, nơi xử tử hình nàng Li-dơ vô tội. Dân chúng đi xem rất đông. Nàng Li-dơ bước tới giàn hỏa thiêu, vừa đi nàng vừa dệt tiếp. Nàng vẫn ôm bọc áo đã dệt xong bên mình. Dân chúng xô đẩy nhau và sắp sửa giằng lấy bọc quần áo từ tay nàng. Nhưng cũng đúng lúc ấy mười một con thiên nga bay tới. Nàng vội vã tung mười một chiếc áo lên đàn thiên nga. Lập tức chúng biến thành mười một hoàng tử trẻ măng. Riêng hoàng tử út còn lại một cánh thiên nga thay cánh tay, vì một chiếc áo chưa xong, còn thiếu một cánh tay.

- Giờ thì tôi đã nói được rồi - Li-dơ reo lên - Tôi vô tội.

Nhân dân thấy thế vội quỳ xuống trước mặt nàng như trước một bậc nữ thánh. Nhưng nàng ngã lăn ra, ngất đi trong tay các anh nàng vì nàng làm việc quá nhiều, lo lắng nhiều và đau đớn nhiều. Nàng đã bị kiệt sức.

Trước đám đông dân chúng, hoàng tử cả tuyên bố :

- Đúng thế, em gái chúng tôi không có tội nào cả. Rồi hoàng tử kể lại đầu đuôi câu chuyện. Nhà vua nghe ra vô cùng cảm động. Ngài hái một bông hoa cài vào ngực Li-dơ. Nàng tỉnh dậy, lòng tràn đầy vui sướng và hạnh phúc. Bỗng nhiên tất cả các chuông nhà thờ không ai giật đều rung chuông lên. Chim chóc kéo tới từng đàn và trong cung vua mở ngày hội lớn. Một ngày hội lớn chưa từng có từ trước đến nay ở đất nước này.

Lược kể theo truyện của *An-đéc-xen*
(*Kể chuyện 4*, NXBGD - 1984)

Chú giải

An-đéc-xen (1805 - 1875) : Nhà văn Đan Mạch chuyên viết truyện cho thiếu nhi.

(1) *Thiên nga :* ngỗng trời.

(2) *Phù thủy :* kẻ có ma thuật sai khiến được quỷ thần (theo nhận thức của người xưa).

(3) *Tầm ma :* một loại cây có sợi, giống cây gai ở nước ta.

(4) *Giáo chủ :* người đứng đầu nhà thờ tôn giáo.

(5) *Mê hoặc :* làm cho người ta lầm lẫn như bị mất tri giác.

(6) *Hạ ngục :* giam vào nhà ngục, nhà tù.

(7) *Giàn hỏa thiêu :* giàn để thiêu chết người có tội.

Ý nghĩa

Truyện đề cao tình anh em. Nàng Li-dơ tội nghiệp phải chịu bao cực hình, làm việc nhiều, lo lắng nhiều, đau khổ nhiều để giải thoát cho mười một hoàng tử anh nàng thoát khỏi tà thuật của mụ dì ghẻ phù thủy độc ác.

thuongmaitr

6. CON VƯỢN VÀ CON TẮC KÈ

Vào một buổi sáng tháng năm nắng đẹp, Pọ Phạ (ông trời) nghe ở dưới trần gian có tiếng con gì hót rất hay. Tiếng hót lúc thì êm, mượt mà, tình tứ, lúc thì vấn vít như đang nô giỡn bay bổng. Tiếng hót ấy có thể vượt qua đỉnh núi, quấn quyện trong thung lũng, âm vang trong các vách đá. "Ai mà có giọng hót dễ ưa đến như thế ? " - Pọ Phạ liền truyền cho gọi tất cả muông thú ở dưới trần gian lên hỏi.

- Ta vừa nghe một giọng hót rất hay. Ai mà có giọng hót hay như thế, các ngươi có thể nói cho ta biết được không ?

- Chính con ạ !

Trong lúc muôn loài đang xôn xao nhìn nhau chưa ai dám nhận thì Tắc Kè (1) đã lên tiếng. Sợ Pọ Phạ chưa nghe rõ, Tắc Kè rối rít (2) nhắc lại :

- Chính con ạ ! Chính con ạ !

truongxua.vn

Pọ Phạ bây giờ mới nhận ra người lên tiếng đầu tiên là Tắc Kè. Chà chà đến Tắc Kè mà cũng có giọng hót hay như thế chăng ? Muôn loài, muôn thú đổ dồn mắt nhìn Tắc Kè.

- Vậy thì nhà ngươi thử hót cho ta nghe đi !

Pọ Phạ và muôn loài, muôn thú chờ đợi.

- Tắc kè !... Tắc kè !.... Tắc kè !

Kêu xong Tắc Kè nói : "Đó là con e hèm...ạ !".

Trong muôn loài, muôn thú có kẻ không nhịn được, bịt mồm cười.

- Hót nữa xem nào ? - Pọ Phạ lại giục.

- Tắc kè !

- Đúng là giọng mày chỉ có thế ! - Pọ Phạ tức giận quát - Thế mà cũng đòi kêu trước mọi người.

- Cho con kêu một lần nữa ạ - Tắc Kè ngu xuẩn vẫn chưa chịu thôi.

- Tắc... lần này vừa nghe Tắc Kè lên tiếng, Pọ Phạ liền giơ chân đạp lên lưng hắn làm cho tiếng "kè" thành ra tiếng "ị" (Tắc ị... !).

- Đồ hỗn xược, xéo đi cho rảnh - Pọ Phạ quát. Tắc Kè sợ quá, chạy về trần gian, trốn biệt trong hang đá mà vẫn cứ sợ Pọ Phạ sai sét đánh chết.

- Trong các người kẻ nào hót hay nhất, có ai biết không? Pọ Phạ lại tiếp tục hỏi.

- Thưa Pọ Phạ - loài khỉ lên tiếng - chúng con là loài leo trên cây. Trong loài chúng con thì Vượn hót hay nhất ạ !

- Vượn đâu ? - Pọ Phạ hỏi - hót cho ta nghe đi !

Đến bây giờ Vượn (3) mới từ trong đám đông xuất hiện lễ phép chào Pọ Phạ. Đây là một con vượn cái, đang tuổi xuân lông mượt, thân thể uyển chuyển (4).

Vượn từ tốn thưa :

- Thưa Pọ Phạ, con trộm nghĩ, tiếng hót của chúng con chỉ nghe được ở dưới trần gian. Nay Pọ Phạ gọi đến, con cũng xin hót cho Pọ Phạ nghe tạm vậy.

Vượn bắt đầu hót.

Pọ Phạ và muôn loài, muôn thú lắng nghe. Đầu tiên Pọ Phạ mỉm cười, rồi vuốt râu, sau là lim dim đôi mắt và ngồi im phăng phắc.

Khi tiếng Vượn hót vừa dứt, Pọ Phạ như vừa tỉnh giấc mộng. Ông nói lớn :

- Đúng rồi ! Đúng tiếng hót này ta đã được nghe !

Đúng rồi, lại đây con !

thuongmaitr

ruongxua.vn

Một lúc sau, Pọ Phạ mới hỏi :

- Con làm sao mà có giọng hót hay đến như vậy ?

- Thưa Pọ Phạ, chúng con là loài sống trên cây, chúng con luôn luyện giọng hót của mình cho vang được xa, vọng được rõ, gần thì nghe không chói, xa thì vẫn êm tai. Giọng hót của con luyện từ nhỏ nên mới được như vậy.

- À ra thế, hay hay thật !

Pọ Phạ hết lời khen ngợi Vượn, muôn loài, muôn thú vui mừng, thấy Vượn - một loài vật dưới trần gian - đã có tiếng hót hay làm Pọ Phạ rất vừa lòng và cùng nhau rước Vượn về trần gian. Từ đó Vượn được sống trên núi cao, để tiếng hót của Vượn bay cao, vang xa mãi.

Truyện cổ dân tộc Thái
(*Kể chuyện 4*, NXBGD - 1984)

Chú giải

(1) *Tắc kè :* loài bò sát bốn chân sống trong hang đá, tiếng kêu "tắc kè".

(2) *Rối rít :* cuống quýt, vội vàng.

(3) *Vượn :* loài khỉ có chân tay và đuôi dài, có tiếng hót gợi cảm thánh thót nghe vui tai.

(4) *Uyển chuyển :* chuyển động một cách mềm mại.

Ý nghĩa

Truyện châm biếm kẻ cố tình mạo nhận ưu điểm mà mình không có và đề cao những người có tài, có đức khiêm tốn, có công rèn luyện. Truyện còn nhằm giải thích theo kiểu dân gian cách cư trú của loài tắc kè và loài vượn.

7. NHÀ TOÁN HỌC POÁT-XÔNG

Một lần đi chơi, hai cha con Poát-xông rẽ vào một trại bên đường mua sữa. Hai người chỉ có một chiếc bình chứa được

thuongmaitr

8 lít mà lại muốn mua 6 lít. Trong khi đó người chủ trại chỉ có một bình 12 lít đựng đầy sữa và một bình không 5 lít.

Làm thế nào để chia đôi được số sữa 12 lít với một bình 5 lít và một bình 8 lít kia ?

Chú bé Poát-xông (1) lúc đó mới lên 7 tuổi chợt nói :

- Khó gì việc đó. Để con đong cho.

Và quả nhiên sau bảy lần đong đi chao lại, chú bé đã chia đôi được 12 lít sữa.

Sự việc này khiến cho cha Poát-xông nhận biết được năng khiếu toán học của con mình. Ông liền đổi ý định không bắt con học nghề thuốc nữa mà tìm cho Poát-xông một ông thầy dạy toán. Còn bài toán chia sữa thì về sau thường được nhắc tới trong các sách toán cổ điển dưới tiêu đề :"Bài toán Poát-xông"(2).

truongxua.vn

Trong những ngày ở quê nhà, Poát-xông vẫn tự tìm lấy thú vui trong việc giải các đề toán mà cậu ta vớ được. Tình cờ một hôm tới Phông-te-nơ-blô, Poát-xông gặp một bạn cũ tên là Bát-nô.

- Đi đâu mà lang thang tới tận đây thế Poát-xông ? Bát-nô hỏi bạn - Trông cậu như anh thợ săn rủi ro gặp ngày thỏ trốn biệt cả ?

Poát-xông trả lời bạn :

- Thật đúng mình là anh chàng thợ săn ấy đấy. Mình đang đi tìm xem ở đâu có những đề toán hay hay mà chẳng làm sao tìm được.

- Thật à ! Thế thì hay quá ! Mình đang chết dở vì những đầu đề toán đây. Cậu giúp mình một tay.

Thì ra Bát-nô đi học ở tỉnh, gặp một ông thầy dạy toán rất nghiêm khắc. Mỗi ngày nghỉ, ông ra cho học sinh cả

một lô, một lốc những đề bài toán, làm cho họ bù cả đầu không còn lúc nào chơi bời nghỉ ngơi được nữa.

Bát-nô liền kéo bạn về nhà. Chỉ trong một giờ Poát-xông đã giúp Bát-nô giải được hơn chục bài toán mà lẽ ra anh chàng phải hì hục suốt ngày cũng không xong.

Từ đó, Poát-xông tìm được một nguồn những đề bài toán mới vô tận mà Bát-nô thì được một người bạn hướng dẫn tận tình.

Trong một cuộc thi của những học sinh giỏi toán ở Pa-ri, nhà thiên văn học La-pla-xơ (3) được mời tới chấm. Vốn đã biết tiếng Poát-xông, vị giáo sư liền cố tình đặt ra nhiều câu hỏi hóc hiểm (4) nhưng Poát-xông đều trả lời trôi chảy với cách diễn đạt giản đơn, gọn gàng nhất.

La-pla-xơ không khỏi thán phục (5) sự nhanh trí tuyệt vời của người học trò xuất sắc. Ông thành thật hỏi Poát-xông:

- Anh đã chuẩn bị trước rồi hay sao mà trả lời hầu như không cần phải suy nghĩ đến thế ?

- Thưa giáo sư, bình thường khi giải một bài toán, tôi vẫn hay lật đi lật lại vấn đề, thay đổi các điều kiện, tự đặt ra trước những trường hợp phức tạp nhất. Vì vậy tôi đã không bị bất ngờ trước những câu hỏi như của giáo sư.

Thế đấy, Poát-xông đã khiêm tốn trả lời vị giáo sư như thế. Và đó cũng là một cách học toán hết sức động não(6) thông minh.

Dựa theo "*Cuộc sống và sự nghiệp*" *tập I*
(*Kể chuyện 4,* NXBGD - 1984)

Chú giải

(1) *Poát-xông* (1781 - 1840) : nhà toán học người Pháp.

(2) *Bài toán Poát-xông* (lời giải) :

thuongmaitr

Bình / Lần đong	12 lít *	8 lít	5 lít	Kết quả
0	12	0	0	Qua bảy lần
1	0	8	4	đong đi,
2	4	8	0	chao lại,
3	4	3	5	bài toán
4	9	3	0	được
5	9	0	3	giải xong.
6	1	8	3	
7	1	6	5	

* Đơn vị đo dung tích, có tài liệu ghi là "pin", ở đây dùng đơn vị "lít" để dễ nhận biết.

(3) *La-pla-xơ :* (1749 - 1827) : nhà thiên văn học người Pháp.

(4) *Hóc hiểm :* sâu kín và lắm trở ngại khó khăn.

(5) *Thán phục :* khen ngợi và cảm phục.

(6) *Động não :* ý nói phát huy được sức suy nghĩ của trí óc.

Ý nghĩa

Say mê giải các bài toán, dự kiến trước các tình huống phức tạp, lật lại các dữ kiện đã cho là một cách học toán hết sức thông minh. Nhờ vậy Xê-mi-ôn Poát-xông đã trở thành một trong những nhà toán học lừng danh.

8. CHÀNG NGỐC ĐA-NI-LA

Ngày xưa ở một làng kia có hai anh em trai đều đã có gia đình riêng. Người anh vốn khôn ngoan lại chăm chỉ làm ăn nên chẳng bao lâu đã giàu có. Trái lại người em vừa kém suy tính, lại vừa lười biếng nên càng nghèo.

truongxua.vn

Người em dù nghèo vẫn có một đôi bò béo khỏe trông rất thích mắt. Nhưng anh ta không có xe nên mỗi khi cần dùng lại đến nhà anh mượn xe mắc vào đôi bò của mình. Cứ hai ba ngày một lần, người em lại đến nhà anh chị mượn xe lúc thì đem bột đi xay, lúc đi chở củi ở rừng về. Cứ mỗi lần như vậy người chị dâu lại phàn nàn và gây sự với chồng.

Một hôm bực mình vì những chuyện vặt vãnh ấy, người anh gọi em đến và bảo.

- Này Đa-ni-la, anh chán ngấy những chuyện mượn xe của chú rồi. Chú cố sắm lấy chiếc xe mà dùng. Chú hãy đem đôi bò ra tỉnh bán rồi mua lấy một đôi bò nhỏ hơn và một chiếc xe đem về mà dùng.

Đa-ni-la vui mừng nói :

- Ồ, ý anh hay tuyệt. Em sẽ làm đúng như lời anh bảo. Thôi em đi ngay đây.

Thế là Đa-ni-la vội vã trở về nhà, dắt đôi bò lên chợ. Đến một cái dốc thoai thoải, anh gặp một người kéo chiếc xe mới tinh, chắc là mới mua ở chợ. Anh ta kéo chiếc xe có vẻ nhẹ nhàng lắm, hễ xuống dốc là anh ta phải lấy sức hãm lại không cho xe lao xuống quá nhanh.

"Xe thế mới gọi là xe chứ !". Đa-ni-la tự nhủ thầm rồi lên tiếng :

- Này anh bạn, anh có chiếc xe hay quá, tự nó bon được hay sao đấy ?

- Còn phải nói, nó lôi tuột cả tôi đi ấy chứ.

- Thôi bạn đổi cho tôi đi. Này xem đôi bò của tôi mới cực làm sao ! Tôi vẫn ao ước có một chiếc xe tự lăn như thế này. Bạn đổi cho tôi nhé.

- Ô bạn quả là một người kì dị, đem đôi bò béo khỏe đổi lấy chiếc xe. Nhưng thôi, tôi đang vui đây, nên cũng

thuongmaitr

chiều ý bạn mà trao đổi. Cầu trời cho cả hai ta đều gặp may mắn.

Nói rồi người đó trao xe cho Đa-ni-la và nhận lấy đôi bò. Hắn vội đánh bò đi tắt (1) qua cánh đồng để chuồn cho mau, không ngoái cổ nhìn ông bạn mới quen một lần nào nữa.

Còn anh chàng Đa-ni-la sung sướng kéo xe về, tưởng rằng mình đã gặp may. Đường dốc thoai thoải, xe bon nhanh đến nỗi gần lật nhào, Đa-ni-la càng khoái chí.

Chẳng mấy chốc, dốc thoai thoải đã hết. Bây giờ phải lên một cái dốc khác Đa-ni-la lấy hết sức bình sinh(2) đẩy xe lên. Nhưng chà mới khó làm sao ! Xe lên rồi lại tụt xuống, kêu răng rắc như sắp gãy. Đa-ni-la buồn bực đẩy xe sang vệ đường.

Một lúc sau có bác nông dân dắt dê ra chợ tỉnh bán. Con dê chạy tung tăng, còn người nông dân tươi tỉnh bước theo sau.

uongxua.vn

Thấy thế, Đa-ni-la lại xin đổi chiếc xe lấy con dê. Người có dê đổi ngay lập tức. Bác ta chờ một đoàn xe đi qua, móc nhờ vào một xe khác rồi từ từ đi về nhà.

Đa-ni-la lại dắt dê lên chợ. Nhưng con dê cứ tung tăng gặm cỏ, nhảy nhót lung tung làm Đa-ni-la khó nhọc không thể tả được.

Đang chán nản, Đa-ni-la thấy một người cắp nách một con ngỗng : Đa-ni-la lại gạ đổi dê lấy ngỗng. Người này cũng đồng ý đổi ngay rồi dắt dê chuồn thẳng. Đa-ni-la cắp ngỗng lên chợ không dám nghỉ. Vừa đến chợ, thấy ngỗng khác, con ngỗng của anh cứ kêu lên quang quác làm Đa-ni-la hết sức bực mình.

Quẩn quanh trong chợ một lúc, Đa-ni-la dừng lại ở hàng bán túi vải. Đa-ni-la lại gạ đổi ngỗng lấy túi. Người bán hàng ưng ý đổi ngay.

Đến lúc này, cầm chiếc túi trong tay, Đa-ni-la mới chợt ngẫm nghĩ :"Ta có một đôi bò béo mập. Thế mà giờ đây ta chỉ còn có một cái túi tròn rỗng không này. Thật rủi ro!".

Càng nghĩ càng ân hận, Đa-ni-la trở về làng. Người anh gặp em liền hỏi :

- Chú đi chợ về đấy à ? Có việc gì hay kể cho anh nghe với.

Đa-ni-la buồn rầu kể lại mọi chuyện. Người anh mắng Đa-ni-la hết lời. Nhưng khi nghe em tỏ ý than phiền nhà không còn bò, không còn xe, không còn cả củi đốt thì người anh lại động lòng thương, đem bò và xe cho em mượn.

Đa-ni-la đi vào rừng chọn được cây và bắt đầu chặt. Nhưng Đa-ni-la lại quên tháo bò ra khỏi xe. Anh cứ chặt chan chát cố ngắm sao cho khi đổ, cây sẽ ngã vào lòng xe đỡ mất công xếp củi. Anh hăm hở chặt mãi, chặt mãi, cây đổ rầm vào xe, đè chết luôn đôi bò và làm gãy cả xe "Trời ơi, ta lại phạm vào một việc đại ngốc rồi, biết làm gì bây giờ ?". Mải nghĩ, Đa-ni-la cứ dấn bước trong rừng, không biết là mình sẽ đi đến đâu. Anh đi mãi đến gần một cái hồ lớn và trông thấy một đàn vịt trời đông đúc đang vùng vẫy đùa giỡn trên mặt nước. Anh nghĩ bụng :"Ồ giá mà ta ném được mấy con làm quà cho anh ta nhỉ. Hẳn anh ấy sẽ đỡ giận, hay biết bao !". Nghĩ sao làm vậy, Đa-ni-la lấy hết sức ném cái rìu trong tay ra xa, đàn vịt trời vỗ cánh bay đi, còn cái rìu thì chìm xuống đáy hồ sâu.

Thế là Đa-ni-la hoàn toàn trắng tay(4). Anh ta chạy một mạch đến nhà người anh van xin :

- Anh cho em mượn đôi bò và xe vào rừng chở củi nhưng đường lầy quá, bò không kéo được xe lên. Anh làm ơn cho em mượn con ngựa để em kéo bò và xe ra khỏi vũng lầy.

thuongmaitr

Người anh mắng :

- Tôi đã chán ngấy việc làm ngốc nghếch của chú rồi. Đây ngựa đây, ngồi lên yên rồi đi đâu cho khuất, đừng làm khổ vợ con và anh chị nữa.

Đa-ni-la ngẫm nghĩ :"Ừ ta đi, nhưng chẳng nhẽ ta không ghé lại khu rừng vĩnh biệt chiếc xe và đôi bò đáng thương một lần nữa hay sao ?".

Thế là Đa-ni-la cầm thêm chiếc búa rồi đi vào rừng. Chẳng mấy chốc đã đến bên hồ. Nhìn cảnh đẹp bất giác anh nảy ra ý nghĩ sẽ dựng một ngôi nhà thờ ở đây, còn anh sẽ làm giáo sĩ dốc lòng thờ chúa. Anh khoan khoái ngắm nhìn xung quanh chọn gỗ dựng nhà thờ. Anh đẽo cành cây thành một cây thánh giá đóng xuống bên hồ, đánh dấu địa điểm của nơi tu hành tương lai.

Anh vừa lẩm nhẩm tính toán vừa đóng cây thánh giá. Bỗng từ dưới hồ một con quỷ nhảy vọt đến trước mặt anh:

- Này người kia ! Người định làm gì vậy ?

- À, có gì đâu, ta sẽ xây một ngôi nhà thờ ở đây, còn ta sẽ là tu sĩ chính thức trong ngôi nhà thờ đó.

- Ấy sao người lại làm những điều dại dột thế. Người không biết rằng tất cả khu rừng này đều thuộc quyền cai quản của chúng tôi sao ?

- Mi nói lạ nhỉ ? Thế cả đàn vịt trời, cả cái rìu ta ném xuống hồ này đều thuộc bọn mi sao ? Đã thế ta cứ xây nhà thờ ở đây, tát cạn hồ, phát quang rừng đi, xem bọn mi làm gì được ta !

Con quỷ không biết nói thế nào đành nhảy xuống hồ tìm chúa quỷ. Bọn chúng họp nhau lại và quyết định lấy da trâu khâu một cái túi lớn, bỏ đầy vàng bạc vào đề tặng Đa-ni-la với điều kiện là anh không được xây nhà thờ ở đây nữa.

Trong chớp mắt, con quỷ đã lên đến bờ hồ, vác theo một bao vàng bạc. Nó bảo Đa-ni-la :

- Hỡi người, chúa tể của chúng tôi tặng người tất cả chỗ vàng bạc này. Người hãy nhận lấy rồi đi ngay nơi khác.

Đa-ni-la nhìn túi vàng bạc, nhún vai nói :

- Bọn ma quỷ lũ mi là may mắn lắm đấy. Thôi ta cũng biến khỏi nơi đây chứ nếu ta mà ở lại thì sẽ còn sửa cho bọn mi nhiều trận nữa.

Trong lúc Đa-ni-la đang loay hoay tìm cách đưa túi vàng bạc về nhà thì bỗng nhiên con quỷ lại hiện lên. Thì ra vì tiếc của nên chúa quỷ lại đòi thi sức đã. Nếu Đa-ni-la thắng cuộc thì mới được mang bao vàng bạc đi. Đa-ni-la thầm nghĩ :"Lại không may rồi. Ta phải bình tĩnh nghĩ mưu mới được". Anh lên giọng :

- Được thôi, ta sẵn sàng. Thi gì bây giờ nhỉ ?

- Chúng ta sẽ thi ai khỏe và chạy nhanh. Bây giờ ta sẽ vác ngựa chạy luôn ba vòng quanh bờ hồ không nghỉ. Nói xong con quỷ xông đến túm bốn chân ngựa vác lên vai lao nhanh như gió cuốn quanh hồ.

Đa-ni-la nhìn con quỷ lực lưỡng lao nhanh như tên bay vun vút mà rợn tóc gáy. Anh cố trấn tĩnh bảo con quỷ :

- Này quỷ đen, làm thế có gì là khó. Ta tưởng mi còn khỏe hơn cơ đấy. Bây giờ mi hãy xem đây. Ta không thèm vác ngựa lên vai đâu. Ta sẽ kẹp chặt con ngựa vào chân ta rồi chạy đây này.

Nói vừa dứt, anh nhảy lên yên ngựa phi như bay luôn ba vòng hồ. Lúc xuống mặt không hề đổi sắc.

Con quỷ thấy thế phục quá. Nó nghĩ ra một kế khác.

- Thôi ta với ngươi lại thi chạy xem ai chạy nhanh hơn.

- Được mi lại muốn chạy thi với ta ư ? Ta sẽ cho mi biết tay ngay bây giờ.

Thế rồi Đa-ni-la cùng con quỷ đi đến một bụi cây.

Thấy một chú thỏ đang ung dung ngủ, anh nói :

- Đây là thằng con út của ta. Nó chậm chạp nhất nhà. Mi hãy thử chạy thi với nó xem.

Chú thỏ rừng vừa bị thức giấc đã lao mình nhanh như tên bắn. Con quỷ chạy thục mạng đuổi theo nhưng không thể kịp. Một lúc sau chú thỏ đã mất hút trong rừng. Con quỷ trở về, thở phì phò :

- Gớm, thằng con chậm chạp của ngươi mà chạy nhanh. Thôi bây giờ ta thi vật vậy.

- A ! Thế này thì quả thật mi đã chán đời chưa mà đòi thi vật với ông chú già của ta đã. Ông ấy vốn yếu lắm rồi, già lắm rồi. Sau đó vật với ta cũng chưa muộn.

Thế là Đa-ni-la dẫn con quỷ đi tìm ông chú già. Anh nhớ rõ rằng gần đây có một con gấu mà anh để ý thấy từ những ngày đi kiếm củi. Anh chỉ vào con gấu đang ngủ, bảo con quỷ :

- Chú ta đấy, gần nghìn tuổi rồi, già lắm, móm mém cả, chẳng nói được nữa. Mi hãy vào đi !

Con quỷ vào lấy đuôi ngoáy nhẹ mũi gấu. Con gấu choàng dậy tức giận vì bị thức giấc, bất ngờ nó chồm thẳng vào con quỷ. Gấu kẹp đầu quỷ vào hai chân trước rắn như sắt, ép một cái mạnh đến nỗi lòi cả mắt quỷ ra. Con quỷ phải chật vật lắm mới thoát được, nhảy xuống hồ không dám quay lại.

Mặt hồ nổi sóng, một con quỷ khác lao lên. Nó bảo Đa-ni-la :

- Bây giờ ta với ngươi hãy thi xem giọng ai to nhất.

Đa-ni-la vui vẻ nhận lời vì anh đã nghĩ ra cách thắng cuộc.

Con quỷ đứng thật vững, hít hơi thật mạnh rồi bắt đầu rống lên. Tiếng rống của nó làm rung chuyển cả núi rừng. Đa-ni-la sợ lắm nhưng anh cố trấn tĩnh bảo quỷ :

- Tạ chẳng nghe thấy gì cả. Mi hét lại lần nữa đi.

Con quỷ lại rống to hơn, lá cây rừng bay xào xạc. Đa-ni-la túm chặt vào túi da trâu và vẫn lắc đầu. Con quỷ lại gắng sức rống lên lần nữa. Cây rừng nghiêng ngả như gặp phải cơn gió mạnh. Đa-ni-la ghì chặt vào túi da trâu và vẫn lắc đầu. Anh bảo :

- Thôi đành vậy, bây giờ đến lượt ta. Nhưng ta nói trước cho mi biết mi liệu mà bịt tai, bịt mắt lại kẻo ta hét to đến nỗi vỡ cả óc mi ra đấy. Muốn sống thì để ta buộc giùm mắt với tai lại đã.

Con quỷ bằng lòng. Đa-ni-la hì hục lấy da trâu quấn nhiều lớp bịt kín tai và mắt quỷ. Đoạn anh lấy một cành cây, ráng hết sức phang vào đầu con quỷ "Păng". Quỷ kêu rống lên :

- Trời ơi ! Sao người hét to thế ? Vỡ đầu ta rồi. Thôi, thôi.

- Hãy khoan - Đa-ni-la nói - mi hét ba lần cơ mà. Ta cũng hét đủ ba lần.

"Păng" !

Con quỷ lại kêu rống lên xoa đầu rối rít và đến lần thứ ba thì nó nhảy xuống hồ biến mất tăm.

Đa-ni-la thích chí vì đã dùng mưu thắng được quỷ. Anh đang băn khoăn không biết làm cách nào để mang túi vàng bạc về nhà thì mặt hồ lại nổi sóng dữ dội. Một con quỷ khác xuất hiện.

- Hỡi người - quỷ nói - hãy thi ném cao đã.

Dứt lời con quỷ tung cái chùy lên cao. Cao lắm rất lâu mới rơi trở lại. Cái chùy bị lún xuống đất sâu. Đa-ni-la nói:

- Mi hãy bới cái chùy lên và nghe đây. Ta sẽ ném cái chùy lên tận mặt trăng cho mà xem, mi có nhìn thấy những cái bóng đen kia không ? Các anh ta đang nằm ở trên ấy đấy. Đang cần sắt lắm.

Con quỷ vội vàng bới đất lấy chùy rồi nhảy xuống hồ. Nó sợ mất vũ khí.

Sóng hồ lại nổi lên dữ dội, một con quỷ khác nhảy lên, điệu bộ cực kì dữ tợn. Nó bảo :

- Người hãy nghe đây, ta với người sẽ thi nguyền rủa xem ai là người có những lời nguyền rủa độc địa nhất.

Con quỷ cất tiếng nguyền rủa. Đa-ni-la rùng mình. Anh cảm thấy toàn thân đau xót, uất ức. Anh cố nén giận bảo quỷ :

- Được, mi sẽ đi với ta. Ở nhà ta có quyền sách ghi những lời nguyền rủa độc địa nhất. Ta sẽ lấy đọc cho mi nghe.

Anh túm lấy túi vàng bạc, nhảy phốc lên lưng quỷ. Con quỷ lao vọt lên trên không. Chẳng mấy chốc đã đến nhà Đa-ni-la. Anh gọi :

- Các con ơi, các con hãy mang những lời nguyền rủa độc địa nhất ở dao, ở gậy ra đây cho cha.

Các con anh ùa đến. Đứa dao, đứa gậy dần cho quỷ một trận nên thân. Con quỷ rống lên những tiếng khủng khiếp. Nó thu nhỏ người lại, thoát ra khỏi trận đòn dữ dội, chuồn thẳng một mạch

Từ đó Đa-ni-la bắt đầu có một cuộc sống sung sướng. Anh đã khôn ngoan lên rất nhiều nhờ những lần đấu trí với quỷ và gặp những sự rủi ro vì sự ngốc nghếch của mình.

Truyện cổ An-ba-ni

CHU HUY kể theo "*Truyện cổ thế giới chọn lọc*".

(NXB Kim Đồng - 1985)

Chú giải

(1) *Đi tắt :* đi không theo đường trục chính thông thường.

(2) *Sức bình sinh :* sức khỏe của con người có thể huy động được ở mức cao nhất.

(3) *Rủi ro :* điều không lành ngẫu nhiên xảy đến.

(4) *Trắng tay :* hết sạch, không còn tài sản gì trong tay nữa.

Ý nghĩa

Có từng trải mới trở nên khôn, có mưu cơ mới thắng được quỷ ác. Đó là bài học vỡ lòng mà chàng ngốc Đa-ni-la đã nhận thức được sau những rủi ro về sự ngốc nghếch của mình.

9. QUAN ÁN XỬ KIỆN

Ngày xưa có một quan án (1) có tài xét xử. Trong dân gian có vụ án nào rắc rối gay go nhất, ông ta đều có cách tìm ra manh mối và phán xử rất công bằng.

Một hôm có hai người đàn bà dắt nhau đến công đường(2) với một tấm vải. Trước mặt quan, một người mếu máo thưa :

- Bẩm quan, sáng nay con mang một tấm vải đi chợ bán, bà này hỏi mua, con đưa ra cho bà ấy xem. Thế rồi tự dưng nó cướp không tấm vải rồi bảo là của nó, nhất định không chịu trả lại cho con nữa. Thật là một chuyện ngược đời vô lí hết sức, xin quan đèn trời soi xét.

Quan án nhìn sang người đàn bà thứ hai thì thấy bà này cũng dưng dưng nước mắt kể lể :

- Bẩm quan, chính nó mới là đồ ăn cắp. Tấm vải này là của con vừa dệt xong mang đi chợ. Con để trong cái thúng khảo (3) thế mà vừa ngoảnh đi một lát nó dám thò tay vào lấy. Chính con bắt được quả tang. Thế mà nó còn dám đặt điều đề vu oan giá họa.

Quan án ngắt lời hai người, bảo mỗi bên phải cử ra ít nhất một người tận mắt nhìn thấy tấm vải của mình bị lấy cắp. Nhưng cả hai đều không tìm ra được người làm chứng vì sự việc xảy ra ở một nơi vắng vẻ, lúc đó chưa có người qua lại. Quan cho lính tìm về tận nhà mỗi bên đề xem có đúng là vải của họ dệt ra như lời khai không. Nhưng lính thấy cả hai bên đều có khung cửi như nhau khồ vải bằng nhau. Quan án cố nhìn vào sắc mặt từng người để dò ý tứ, nhưng quan chỉ thấy vẻ đau xót vì mất của hiện trên nét mặt hai người, không có biểu hiện gì khác hơn. Suy nghĩ một lúc, quan ôn tồn bảo họ.

- Cả hai mụ nói đều có lí cả. Biết làm sao bây giờ. Thôi ta phân xử cho thế này : giờ đem cắt tấm vải ra làm đôi, chia mỗi người một nửa. Thế là ổn. Hãy về nhà mà làm ăn.

Nói xong quan sai lính đo vải xé ngay giao cho mỗi người một nửa. Thấy thế, một bà bỗng ôm mặt khóc thút thít. Lập tức quan sai trả tấm vải cho người đàn bà ấy rồi thét lính trói người kia lại vì chỉ có người chủ thực sự của tấm vải mới đau xót bật ra tiếng khóc kia. Quả nhiên sau một hồi tra hỏi, người đàn bà kia phải cúi đầu nhận tội.

Một lần khác, quan đi qua một ngôi chùa lớn, ghé vào vãn cảnh. Sư cụ trong chùa ra đón tiếp kính cẩn, mời vào uống trà. Sư cụ than thở với quan rằng mình có giữ cho chùa một số tiền lớn, không may bị kẻ trộm lấy mất hết. Nhưng sư cụ không dám ngờ cho một ai, lại cũng không muốn trình quan, sợ làm khổ lây bọn đồ đệ. Nay sư cụ có ý muốn nhờ quan kín đáo dò xét hộ mình.

thuongmaitr

Quan hỏi rõ sự tình vụ trộm trước sau rồi chỉ lên tượng Phật bảo sư cụ :

- Đức Phật ngài thiêng lắm, sao hòa thượng không cầu Người tìm giúp, chả hơn là nhờ tôi ư ? Đức Phật có phép làm cho kẻ gian cầm hạt thóc nảy mầm. Nếu hòa thượng muốn, tôi sẽ xin vì nhà chùa làm thử một phen.

Nói rồi quan bảo sư cụ biện lễ cúng Phật. Trong khi hòa thượng làm lễ, quan cho gọi tất cả sư vãi và những kẻ ăn, người ở trong chùa ra để chạy đàn (4). Quan bảo mỗi người một tay cầm cành phan và tay kia cầm một nắm thóc đã ngâm nước, rồi nói :

- Sư cụ cho biết là chùa ta trước đây có mất một số tiền mà không rõ ai đã lấy trộm. Ta chắc chỉ có người trong chùa lấy mà thôi. Ta nghe Đức Phật ngài rất thiêng. Bây

giờ mỗi người cầm một nắm thóc đã ngâm nước rồi vừa chạy đàn, vừa niệm Phật. Nếu đúng là kẻ gian, đức Phật sẽ làm cho thóc trong tay nảy mầm. Như vậy ngay gian tỏ rõ, khỏi phải tra hỏi phiền phức.

Cả đoàn người mới chạy được vài vòng thì quan đã thấy có một chú tiểu (5) thỉnh thoảng lại hé tay cầm thóc ra xem. Liền đấy, quan bảo mọi người dừng lại, bắt chú tiểu, vì chỉ có những kẻ có tật mới hay giật mình, nên thỉnh thoảng mới nhìn trộm như thế. Chú tiểu thấy vạch đúng lí, phải nhận tội.

Dựa theo "*Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam*"
(*Kể chuyện 4,* NXBGD - 1984)

Chú giải

(1) *Quan án :* chức quan chuyên lo việc xét xử mọi việc kiện tụng trong dân chúng.

(2) *Công đường :* ngôi nhà công, dùng làm nơi làm việc của quan xử kiện, tiếp dân.

uongxua.vn

(3) *Thúng khảo :* thúng nhỏ dùng để đong ngũ cốc, một đơn vị đo lường cũ.

(4) *Chạy đàn :* một nghi lễ ở chùa.

(5) *Chú tiểu :* người còn ít tuổi đi tu ở chùa.

Ý nghĩa

Truyện đề cao trí thông minh, tài phán xử của một quan án xử kiện. Đây cũng là ước mơ công lí của nhân dân lao động trong xã hội cũ.

10. NHÀ BÁC HỌC GA-LI-LÊ

Hồi đó, Ga-li-lê (1) mới 19 tuổi, còn đang là một sinh viên theo học nghề y. Theo lệ của các trường đại học đương thời sinh viên nào cũng phải đi lễ nhà thờ. Anh sinh viên

Ga-li-lê cũng không thể ở ngoài tục lệ ấy. Anh cũng như bao nhiêu sinh viên khác tuần lễ nào cũng phải đi lễ. Nhưng có điều anh vẫn hoàn toàn lãnh đạm với những giáo lí nhà thờ chán ngắt. Trong khi các vị cha cố (2) đang say sưa thuyết trình những điều trống rỗng thì Ga-li-lê lợi dụng thì giờ để suy nghĩ về những vấn đề khoa học hấp dẫn đối với anh hơn.

Một buổi, Ga-li-lê chợt chú ý đến ngọn đèn treo ở trần nhà thờ đang đu đưa. Chắc rằng khi thắp đèn, người ta đã đụng vào nó nên khi đèn đã được thắp rồi, nó vẫn cứ lúc lắc hoài. Nhưng vì sao chiếc đèn vẫn đu đưa mãi không nghỉ ! Và chú ý quan sát, Ga-li-lê lại thấy thêm một sự lạ nữa : dao động của chiếc đèn treo mỗi lúc một hẹp dần nhưng thời gian dao động hình như không thay đổi.

Muốn kiểm xem điều đó chính xác không chàng thanh niên bèn nghĩ cách dùng nhịp đập của tim mình để đo thời gian. Quả nhiên dự đoán đó không sai, mỗi lần dao động của đèn treo cũng trùng với một số lần nhất định của mạch đập.

Sau buổi lễ, Ga-li-lê quên cả ăn uống, đi kiếm chỉ buộc vào đủ thứ chìa khóa, lọ mực, cục đá... để làm con lắc rồi bắt đầu lắc. Thử đi thử lại nhiều lần, Ga-li-lê khẳng định rằng thời gian để con lắc dao động một lần không phụ thuộc vào trọng lượng của con lắc mà chỉ phụ thuộc vào độ dài của dây treo. Dây treo con lắc càng dài thì thời gian để con lắc dao động càng lâu và ngược lại, dây treo con lắc càng ngắn thì thời gian để con lắc dao động càng chóng.

Thế là từ đó Ga-li-lê đã xây dựng nên các định luật về con lắc (3) và cũng áp dụng ngay phát minh đó vào một việc làm có ích : khám mạch cho người bệnh. Ga-li-lê đã chế tạo một dụng cụ gọi là "mạch kế" để dùng cho các bác sĩ khám bệnh. Khi bắt mạch cho người bệnh, người thầy thuốc chỉ việc rút

ngắn hay thả dài sợi dây treo ở mạch kế sao cho con lắc dao động đều với nhịp tim. Qua độ dài của dây treo, người thầy thuốc sẽ phán đoán được tình hình mạch của người bệnh là nhanh hay chậm mà cho thuốc điều trị.

Ga-li-lê rất coi trọng việc thí nghiệm. Ông thường dựa vào các thí nghiệm để chứng minh lập luận của mình. Khi còn là giáo sư toán ở trường đại học Pi-dơ, một hôm Ga-li-lê thấy người ta dạy cho học sinh rằng : các vật nặng bao giờ cũng rơi nhanh hơn các vật nhẹ.

Nhà bác học liền phản đối :

- Làm gì có chuyện vô lí thế ! Chẳng nhẽ một hòn đá nặng 1 kg lại rơi chậm gấp 10 lần hòn đá nặng 10 kg (3) ư ?

- Chứ sao - mọi người đồng thanh nói - Trong sách của A-ri-xtôt (4) chẳng nói như vậy là gì ?

- Hừm, nếu vậy khi đem buộc hai hòn đá với nhau, chúng sẽ rơi như thế nào ? Chắc các ngài sẽ bảo rằng hòn nhẹ sẽ kìm hòn nặng lại, làm tốc độ rơi giảm đi chứ gì ? Nhưng hai hòn đá buộc lại sẽ thành một khối nặng 11kg và khối đó sẽ phải rơi nhanh hơn khối nặng 10 kg. Các ngài giải thích như thế nào điều mâu thuẫn đó ?

uongxua.vn

Các vị giáo sư lúc đó mới ngẩn người ra nhưng họ vẫn chưa chịu nhận sai lầm. Ga-li-lê bèn mời họ tham dự một thí nghiệm. Ông đứng trên một tháp cao, đồng thời thả rơi hai hòn đá nặng, nhẹ khác nhau xuống. Lẽ ra hai hòn đá phải rơi cùng một lúc. Song do sức cản của không khí (điều này, lúc đó Ga-li-lê chưa biết) hòn nặng lại rơi xuống trước hòn nhẹ chừng hơn đốt ngón tay, khoảng 3 - 4 cm. Những người phản đối Ga-li-lê lại được dịp lớn tiếng.

- Đấy, xem, những thí nghiệm của Ga-li-lê có bác bỏ được chân lí của A-ri-xtôt đâu !

Lần thất bại ấy làm Ga-li-lê rất bực. Ông bèn làm đi làm lại thí nghiệm. Kết quả Ga-li-lê đã phát hiện ra không khí có sức cản. Khi thả rơi các vật trong ống đã rút hết không khí thì quả nhiên tốc độ rơi của các vật nặng nhẹ đều bằng nhau.

Thế là nhờ thí nghiệm, không những Ga-li-lê đã chứng minh lập luận của mình, bác bỏ quan niệm sai lầm của A-ri-xtôt mà còn phát hiện ra định luật về sức cản của không khí (5) nữa.

Công trình của nhà bác học Cô-péc-ních (6) người Ba Lan đã khiến cho các vị chức sắc tiếng tăm của giáo hội Thiên Chúa tức giận điên cuồng. Số là xưa nay quan điểm của nhà thờ cho trái đất là trung tâm vũ trụ và đứng yên một chỗ. Mặt trời, mặt trăng và các vì sao đều quay quanh trái đất và có như vậy, trái đất và con người mới đúng là do Thượng Đế tạo nên, nhưng giờ đây theo Cô-péc-ních trái đất lại chỉ là một hành tinh quay xung quanh mặt trời và ngoài trái đất ra còn có nhiều hành tinh khác cũng như ngoài mặt trời còn có nhiều mặt trời khác là các vì sao. Để cổ vũ cho luận thuyết mới này Ga-li-lê viết cuốn "Cuộc đối thoại về hai hệ thống vũ trụ Ptô-lê-mê và Cô-péc-ních"(7) xuất bản năm 1632 ở Flo-ren-xơ. Vậy chẳng hóa ra những điều lâu nay trong Kinh Thánh đều sai cả hay sao ?

thuongmaitr

Lập tức Tòa án Thiên chúa giáo liền họp lại, quyết định cấm cuốn sách và mang Ga-li-lê ra xử. Khi đó nhà bác học đã gần bảy chục tuổi.

Nhà bác học già bị coi là tội phạm, buộc phải đặt tay lên cuốn Kinh Thánh, thề từ bỏ ý kiến cho rằng quả đất quay, nếu không sẽ bị rút phép thông công. Không biết làm thế nào, Ga-li-lê đành phải thề nhưng vừa bước ra khỏi cửa, ông đã bực tức nói lớn :

- Dù sao thì trái đất vẫn quay ! ?

Tòa án Giáo hội rất căm tức nhưng không dám giết ông vì sợ dư luận lên án. Nhưng cuối cùng chân lí đã thắng. Tư tưởng khoa học thiên tài của Ga-li-lê đã mở đường cho cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật thế giới vào thế kỉ XVII phát triển.

Chú giải

(1) *Ga-li-lê :* Ga-li-lê-ô Ga-li-lê (1564 - 1642), nhà bác học người I-ta-li-a (một nước ở nam châu Âu, ba mặt giáp biển Địa Trung Hải). Ba mẩu chuyện trên được sắp xếp theo thứ tự thời gian từ hồi ông còn là sinh viên đến khi đã là nhà bác học đầu bạc.

(2) *Cha cố :* người làm nghề tôn giáo, giảng đạo trong các nhà thờ Thiên chúa giáo.

(3) *Định luật về con lắc :* định luật về thời gian dao động của con lắc quanh một trục cố định.

(4) *A-ri-xtôt* (384 - 322 tr.CN) : nhà bác học Hi Lạp cổ đại.

(5) *Định luật về sức cản của không khí :* các vật rơi trong không khí đều bị sức cản của không khí, tỉ lệ thuận với độ cao và tiết diện mặt phẳng của vật rơi.

(6) *Cô-péc-ních :* (1473 - 1543) : nhà thiên văn học người Ba Lan có công lớn trong việc tìm ra chuyển động của các hành tinh (trong đó có quả đất) quanh Mặt trời.

(7) Sách "Cuộc đối thoại về hai hệ thống vũ trụ Ptô-lê-mê và Cô-péc-ních" là công trình khoa học cơ bản của Ga-li-lê. Cuốn sách bị cấm và nhà bác học bị tòa án Giáo hội kết tội như nội dung được kể lại trong mẩu chuyện thứ 3.

Ý nghĩa

Truyện nêu gương sáng của nhà bác học về lòng say mê tìm hiểu, nghiên cứu và thí nghiệm, lòng dũng cảm kiên trì bảo vệ chân lí khoa học.

ruongxua.vn

11. ANH HÙNG(1) NHỎ TUỔI DIỆT XE TĂNG

Lai là một em thiếu nhi nhà nghèo. Cha em vì đau ốm, em phải đi thay lên đồn làm phu phen tạp dịch cho bọn Mĩ ngụy. Em phải đầm đất bằng những khúc gỗ lớn hai người khênh còn nặng, phải oằn người khi bê những máng đầy ú vôi vữa (2), phải lội xuống hào gỡ dây kẽm gai cho chúng. Vì sức yếu không làm nổi những công việc quá nặng nhọc, có lần em bị bọn chúng đánh té xỉu.

Bấy giờ ở xã em đã có phong trào đồng khởi (3) Lai xin với mấy anh được gia nhập đội du kích bảo vệ xóm làng. Hằng ngày, em được phân công trèo lên một ngọn cây cao ở đầu xóm để canh gác. Nhờ vậy mà nhiều lần em đã thông báo được tình hình địch chuyển quân một cách kịp thời, giúp cho đội du kích lập được chiến công.

Một hôm, mới sáng tinh mơ, ngồi trên ngọn cây cao, Lai nghe rõ tiếng động cơ ầm ầm từ xa vọng lại. Nhìn về phía đó, bụi mù trời, súng nổ chát chúa. Lai thấy rõ một đoàn xe tăng lội nước của địch như một lũ bọ hung khổng lồ đang vượt qua cánh đồng trống tiến vào xóm. Tu, tu, tu, tu, Lai đưa tù và lên miệng rúc liên hồi. Báo động xong, em ôm cây tụt vội xuống đất, nhanh như một con sóc. Nghe rõ tiếng tù và (4) dồn dập, đội du kích đã tập hợp xong và bố trí trận địa chặn các ngả đường. Lai cũng nhận mấy quả thủ pháo, đeo vào bên sườn, rồi lại trèo lên cây cao tiếp tục quan sát. Từ trên ngọn cây, em hồi hộp nói vọng xuống.

- Báo cáo, địch đi tất cả 12 xe. Chúng dàn hàng ngang. Một chiếc xe kềnh càng ở giữa có lẽ là xe chỉ huy vì nó có cả một dàn ăng ten bằng thép nhô lên.

Súng bỗng nổ dữ dội cắt ngang giọng nói của Lai.

thuongmaitr

Anh đội trưởng hét to :

- Lai xuống hầm mau ! Xuống hầm mau !

Liền lúc đó một quả đạn cày tung đất phía gốc và làm gãy mấy cành rơi lả tả. Đoàn xe tăng lội nước của địch cứ lùi lũi bò vào vừa đi vừa bắn đồ đạn như điên loạn. Chúng triển khai thành một vòng cung như muốn bao vây chặt lấy một xóm nhỏ. Gần, gần lắm, chỉ còn cách có hai trăm thước.

Các đội viên du kích vẫn nén lòng chờ đợi. Ai cũng hướng nòng súng của mình nhằm vào tháp pháo nơi bọn lính bắn súng máy thường thò đầu lên ngắm bắn. Lúc ấy Lai đã kịp tụt xuống nằm bên anh đội trưởng. Em khẩn khoản giành phần :

- Phần em chiếc xe to đi giữa đó. Để coi nó có chịu nổi mấy trái thủ pháo này không nghen ?

Anh đội trưởng nhắc nhở :

- Cẩn thận, phải bám sát mục tiêu và chờ lệnh. Gần, gần nữa rồi. Tiếng động cơ của xe gầm rú nghe inh tai, nhức óc. Bỗng anh đội trưởng đột ngột phát lệnh :

- Thủ pháo ! Ném !

Ầm, ầm, ầm ? Mấy tiếng nổ lớn kế tiếp nhau như sấm rền. Khói dựng lên thành cột. Bị chống trả quyết liệt, đoàn xe địch khựng lại. Một chiếc tăng bốc cháy dữ dội nổ toác toác như nứa đập. Lai đuổi theo chiếc xe đã nhận phần từ trước. Bọn địch ngồi trong xe bắn ra như vãi đạn, nhưng em vẫn bám theo. Từng luồng đạn vượt qua đầu em. Phút chốc, Lai đuổi kịp chiếc xe. Em quẳng ngay một quả thủ pháo vào gầm xe rồi nằm dán mình xuống đất. Thủ pháo nổ, khói um, nhưng chiếc xe vẫn chạy. Lai nghĩ bụng :"Chiếc xe này lớn hơn và kiên cố hơn những chiếc khác, chắc nó là xe chỉ huy". Nghĩ vậy Lai quyết không để nó chạy thoát. Em chạy theo xe và bám vào gờ xe leo lên. Trên nắp xe có một lỗ thông hơi. Em nhét thủ pháo vào trong nhưng bọn địch ở bên trong xe lại hất ra ngoài. Chỉ còn một quả thủ pháo cuối cùng. Lúc đó toàn thân em cũng mệt lử, rã rời. Làm thế nào đây ? Sau một giây suy nghĩ, Lai nhét nốt quả thủ pháo cuối cùng ấy vào trong thùng xe rồi lấy thân mình bịt kín lỗ thông hơi không cho kẻ địch kịp hất ra ngoài. Một tiếng nổ dữ dội, chiếc xe tăng to kềnh đứng

khựng lại và bốc cháy. Toàn ban chỉ huy của địch ở trong chiếc xe ấy chết tan xác. Những chiếc xe khác mất chỉ huy vội tháo chạy hoảng loạn. Nhưng em du kích Lai thì không còn nữa. Em đã anh dũng hi sinh như anh hùng Cù Chính Lan năm xưa chống Pháp trong chiến dịch Hòa Bình 1951. Ai nấy đều thương tiếc và không ngớt lời kể chuyện về em.

Ngày nay, mỗi khi có dịp qua xã Tam Khương, tỉnh Châu Đốc (nay là tỉnh An Giang) lại được nghe đồng bào ở đây kể chuyện em Lai, người anh hùng nhỏ tuổi diệt xe tăng.

Theo sách "*Tập đọc lớp 4*"
NXB Giáo dục 1979
(*Kể chuyện* 4 NXBGD - 1984)

Chú giải

(1) *Anh hùng :* người có chí khí hơn người thường, làm những việc lớn, được mọi người kính phục.

(2) *Vữa :* hỗn hợp vôi cát, xi măng, nước dùng để xây trát.

(3) *Đồng khởi :* cùng vùng lên khởi nghĩa đều khắp, đánh địch giành chính quyền. Phong trào đồng khởi ở miền Nam được mở đầu bằng cuộc nổi dậy của đồng bào xã Định Thủy (tỉnh Bến Tre) đêm 17-1-1960 sau đó lan rộng ra toàn miền.

(4) *Tù và :* thứ còi hiệu bằng vỏ con ốc biển hoặc sừng trâu ở nông thôn ngày trước.

Ý nghĩa

Truyện ca ngợi gương chiến đấu hi sinh của một em thiếu nhi du kích miền Nam trong những năm chống Mĩ, cứu nước.

truongxua.vn

12. NGÀY ĐẦU TIÊN LÀM THỐNG ĐỐC(1)

Nhà quý tộc (2) Đôn Ki-hô-tê vì đọc quá nhiều sách truyện kiếm hiệp (3) sinh ra mê muội và quyết tâm theo gương các

hiệp sĩ thời xưa đi chu du thiên hạ, cứu khốn phò nguy, xóa bỏ mọi điều bất công trong xã hội. Bác Xan-trô Pan-xa, một nông dân hàng xóm, được hiệp sĩ Đôn Ki-hô-tê rủ đi làm giám mã (4) và hứa sẽ cho làm thống đốc một hòn đảo mà hiệp sĩ chinh phục được. Bác chẳng bao giờ quên lời hứa đó.

Trên đường đi, hai thầy trò gặp vợ chồng một vị công tước (5) và được mời về chơi ở lâu đài. Ông bà công tước vô công rồi nghề bày đặt trò cho hiệp sĩ Đôn Ki-hô-tê và giám mã Xan-trô Pan-xa cưỡi ngựa gỗ mà tưởng tượng bay lên vũ trụ. Và ngày hôm sau, công tước mời bác giám mã đến gặp ông để ông trao cho bác nhiệm vụ làm thống đốc một hòn đảo. Công tước bảo Xan-trô ăn vận thật đẹp để đi nhậm chức, nhân dân đảo đang ngóng trông thống đốc như hạn hán chờ mưa vậy. Xan-trô nói :

- Sáng mai, anh đi nhậm chức thống đốc đảo Ba-ra-ta-ri-a.

- Tôi nhậm cái chức này, chẳng phải vì tham tiền bạc, cũng chẳng phải vì ham quyền lực ; tôi chỉ muốn thử xem cái nghề ngỗng này nó ra sao mà thôi.

Công tước đáp :

- Xan-trô, nếu anh thử, anh sẽ mắc câu, anh sẽ không nhả ra được. Còn gì thích thú bằng có quyền lực, bắt thiên hạ phục tùng mình. Người ta chiếm được cái ghế quyền lực(6) nào, thì bẩy cũng không đi, dù là chỉ huy một đàn cừu, người ta cũng không chịu buông ra. Ôi ! Quyền lực, quyền lực ! Nó hấp dẫn biết bao nhiêu kẻ ngu muội và dốt nát ! Thế, người anh em ạ !

Sáng hôm sau, sau buổi tiễn đưa vô cùng cảm động, Xan-trô Pan-xa cùng với đoàn tùy tùng tiến về đảo Ba-ra-ta-ri-a, sự thật là một thị trấn có khoảng một nghìn dân, có tường thành bao bọc. Đến cổng thị trấn, đoàn người

thuongmaitr

thấy toàn ban hội đồng thị trấn (7) đã đứng đó đón chào. Chuông các nhà thờ reo vang, đông đảo dân chúng hân hoan đón thống đốc mới. Sau một số nghi lễ long trọng ở nhà thờ lớn, người ta trao cho bác chiếc chìa khóa to đùng của thị trấn. Thế là bác trở thành thống đốc chính thức của đảo Ba-ra-ta-ri-a. Theo tục lệ thị trấn, ngài thống đốc phải ngồi ngay vào ghế quan tòa, xử vài vụ án để thử thách tài cai trị của ngài, những vụ án này thường rất hóc búa. Trong phòng xử án lộng lẫy và trang nghiêm, Xan-trô Pan-xa chễm chệ ngồi trong một cái ghế bành to đệm nhung. Nhìn bức tường đối diện có những dòng chữ to tướng bác chưa hề thấy bao giờ - bác vốn không biết chữ - bác hỏi đó là những tranh vẽ gì thì được trả lời như sau :

- Bẩm quan, đó là dòng chữ đề :"Nhiệt liệt hoan nghênh ngài Đôn Xan-trô Pan-xa,thống đốc đảo Ba-ra-ta-ri-a !".

- Người ta gọi ai là Đôn Xan-trô Pan-xa vậy ?-Bác giám mã hỏi.

uongxua.vn

- Bẩm quan, gọi chính quan lớn đấy ạ ! - Lão quản gia trưởng đáp.

- Này, anh bạn ơi, anh bạn nên biết Xan-trô Pan-xa này chẳng có cái tên "Đôn"(8) bao giờ hết, và cả họ nhà tôi, bố tôi, ông nội tôi, cụ kị tôi, tất cả đều là Pan-xa, chẳng có cái "đôn" hay "đô nha"(9) gì hết. Xem ra cái giống "đôn" ở đảo này đầy hơn đá cuội, chỉ bốn ngày, tôi sẽ làm cho tiệt cái loại "đôn" này ! Nào, ta vào việc. Những ai cần được xét xử vào đây ! Ta biết đến đâu,giải quyết đến đó, đơn giản thế thôi !

Tức thì, hai người vào phòng xử án. Một người, tay cầm kéo thợ may, thưa :

- Thưa quan thống đốc, tôi là phó may và ông này là

thợ cày, có việc sau đây trình quan lớn xét xử. Hôm nọ, ông này mang một miếng dạ đến hỏi tôi :

"Ông ơi, liệu miếng dạ có may được một cái mũ trùm đầu không ?". Tôi đo mảnh dạ và trả lời :"Được !". Ông ta lưỡng lự rồi hỏi tôi :"Có làm được hai cái mũ không ?". Tôi nghĩ bụng chắc hẳn ông ta nghi ngờ "thợ may ăn vải"(10) ... nên mới hỏi như vậy : tôi trả lời :"Được !". Ông ta lại phân vân hỏi :"Thế thêm một cái nữa có được không". Biết thừa lòng nghi ngờ xấu xa của ông ta, tôi lại trả lời :"Được!". Cứ thế, ông ta mặc cả, lên đến cả thảy một miếng dạ nhỏ xíu và năm cái mũ. Vừa rồi, ông ta đến lấy mũ, tôi giao đủ năm chiếc, ông ta không chịu trả tiền công, lại đòi tôi phải đền miếng dạ.

Xan-trô Pan-xa nhìn ông thợ cày hỏi :

- Ông bạn, có đúng thế không ?

- Bẩm quan thống đốc, đúng như vậy. Nhưng xin quan bảo ông phó may đưa xem năm cái mũ ông ấy may cho tôi.

thuongmaitr

Ông phó may rút ở túi ra năm cái mũ rồi chụm lên năm đầu ngón tay, ông nói :

- Đây, đúng năm cái mũ, không thiếu một cái. Tôi thề trước quan thống đốc là tôi không ăn bớt một phân dạ nào.

Mọi người dự phiên tòa cười ầm lên, phòng trở nên ồn ào. Xan-trô ngẫm nghĩ một lát rồi tuyên bố :

- Vụ kiện này có gì rắc rối đâu ! Chỉ một phút suy nghĩ là xong. Thế này ! Bác phó may mất tiền công, bác thợ cày mất mảnh dạ, còn năm cái mũ phân phát cho tù nhân đội. Xưa nay người ta chỉ phát cho tù nhân những của vứt đi.

Hai người lủi thủi ra về, mọi người dự phiên tòa cười hả hê.

Tiếp đó, hai ông cụ bước đến trước mặt ngài thống đốc;

một cụ cầm chiếc gậy bằng một thân cây sậy. Cụ đi tay không, lên tiếng trước :

- Thưa quan thống đốc, cách đây đã lâu, tôi có cho ông này vay mười đồng tiền vàng ; tôi nghĩ trong lúc ông ta khó khăn, mình có thì giúp đỡ bạn ; một dạo lâu lâu, tôi không đòi, vì gia đình ông vẫn túng quẫn. Nhưng mãi sau tôi không thấy ông đem trả, tôi sang đòi nhiều lần nhưng ông không chịu trả, một mực khăng khăng nói rằng đã trả rồi ; mà tôi có được đồng nào đâu ! Xin quan thống đốc bắt ông ta thề trước tòa án, nếu ông chịu thề là đã trả rồi, tôi sẽ xóa nợ ngay tại đây, trước mặt tòa.

Xan-trô nhìn ông lão chống gậy hỏi :

- Nghe rõ như vậy rồi, cụ nghĩ thế nào ?

Ông cụ chống gậy đáp :

- Thưa quý tòa, tôi nhận có vay của ông này mười đồng tiền vàng, tôi thề đã trả sòng phẳng. Vậy xin quan hạ thấp cây trượng (11) của quý tòa, biểu tượng của quyền lực (12) pháp luật, tôi xin thề.

Nghe vậy, Xan-trô Pan-xa chú ý theo dõi cử chỉ của ông cụ. Ngài thống đốc hạ thấp cây quyền trượng xuống. Ông lão vội trao cái gậy cho ông bạn kia cầm hộ, hình như sợ vướng, rồi ông lão đặt tay lên cây trượng và thề đã trao tận tay đầy đủ số tiền đã vay cho ông bạn. Ngài thống đốc hỏi ông chủ nợ có muốn nói gì nữa không, ông cụ này nói:

- Tôi tin ở ông ta, ông ta xưa nay là người lương thiện; ông ta đã thề trước tòa ; có thể tôi đã quên, trí nhớ của tôi có thể kém minh mẫn. Từ nay tôi không nhắc đến món nợ ấy nữa.

Ông cụ có nợ xin lại cái gậy từ tay ông chủ nợ, cúi đầu chào ông thống đốc rồi ra về. Xan-trô Pan-xa nhìn ông cụ

uongxua.vn

có nợ đàng hoàng đi ra, rất ung dung, và ông cụ chủ nợ thì có vẻ đau khổ. Ngài thống đốc cúi đầu, bóp trán vài cái, rồi ngẩng đầu lên, bảo cho gọi ông cụ còn nợ lại. Ông cụ quay trở lại, đến bên ngài thống đốc. Xan-trô bảo :

- Cụ đưa cho tôi cái gậy.

- Xin vui lòng, gậy đây ạ !

Xan-trô đỡ lấy gậy, trao luôn cho ông cụ chủ nợ và nói:

- Thế là cụ được trả sòng phẳng mười đồng tiền vàng.

Ông cụ chủ nợ ngạc nhiên, kêu lên :

- Sao ạ ? Thưa ngài, ngài bảo cây sậy này đáng giá mười đồng tiền vàng.

- Nó đáng mười đồng tiền vàng đấy ! Không đúng thì ta là người ngu nhất đời và ta sẽ xin về vườn.

Ngài ra lệnh bổ đôi cây sậy trước mặt mọi người ; trong ruột cây sậy, có đúng mười đồng tiền vàng. Cả phòng xử án hoan hô vang dậy. Ngài thống đốc sáng suốt và tài tình của mình. Xan-trô bảo mọi người :

- Thế này nhé ! Ta thấy trước khi thề, ông cụ có nợ đưa cái gậy cho chủ nợ, rồi thề là đã trả sòng phẳng ; thề xong vội lấy lại cái gậy. Ta nghĩ chắc hẳn trong ruột cây sậy có món tiền đó. Quả không sai.

Ông cụ có nợ thẹn thùng ; ông cụ chủ nợ hả hê ; mọi người khác phục lăn ngài thống đốc.

Ngày hôm đó, Xan-trô Pan-xa còn xử vài vụ án cũng li kì và không kém tài tình như mấy vụ trên. Danh tiếng Xan-trô Pan-xa vĩ đại lan truyền khắp nơi.

Trích tiểu thuyết
"Chàng hiệp sĩ xứ Man-tra"
của XÉC-VAN-TÉC

Chú giải

(1) *Thống đốc :* quan cai trị đứng đầu một thị trấn, một thành phố, hoặc một bang.

(2) *Quý tộc :* tầng lớp được trọng vọng trong xã hội phong kiến, cũng ngang với vua quan, có lớp trên (đại quý tộc), lớp dưới (tiểu quý tộc) ; họ không lao động và thường sống vào lợi tức thu ở đất đai chiếm được hoặc do vua ban.

(3) *Kiếm hiệp :* truyện về các hiệp sĩ - những nhà quý tộc giỏi võ, lắm tiền, dũng cảm, chính trực... đi các nơi để giúp người oan ức, khốn cùng.

(4) *Giám mã :* người đi theo hiệp sĩ để trông nom ngựa.

(5) *Công tước :* một danh hiệu quý tộc, trong năm bậc : công, hầu, bá, tử, nam ; theo lệ quý tộc, con nối tước cha thì xuống một bậc (con trai của công tước thì là hầu tước...

(6) *Ghế quyền lực :* ý nói được một chức vị (ngồi vào ghế) có quyền, có uy, chỉ huy người khác.

(7) *Ban hội đồng thị trấn :* gồm những người được lựa chọn để giúp quan thống đốc cai trị thị trấn.

uongxua.vn

(8) *Đôn :* từ để chỉ người thuộc tầng lớp quý tộc (Đôn Ki-hô-tê)

(9) *Đô nha :* người đàn bà quý tộc.

(10) *Thợ may ăn vải :* ý nói đã làm thợ may thì thế nào cũng lấy bớt vải của khách đến may quần áo.

(11) *Trượng :* gậy.

(12) *Quyền lực :* cây gậy tượng trưng cho quyền lực, ở đây là quyền lực của quan thống đốc thay mặt cho pháp luật.

Ý nghĩa

Câu chuyện này rút từ tác phẩm "Đôn Ki-hô-tê..." nổi tiếng của văn hào Tây Ban Nha Xéc-van-tec : qua câu chuyện ta thấy dù xã hội có chia ra quý tộc và thường dân thì người nông dân chất phác Xan-trô Pan-xa cũng thông minh và tài trí không thua các nhà quý tộc và cũng đủ sức làm thống đốc như mọi nhà quý tộc khác.

13. CỨ GỌI TÔI LÀ BA NHƯ NGÀY TRƯỚC

Ở phố Ngõ Nghè (Hải Phòng) có một ông già mù cả hai mắt, tên là Thuyết. Hồi còn trẻ, ông làm thủy thủ(1) trên nhiều tàu buôn ra nước ngoài, về sau ông làm công trong một hiệu ảnh ở Pháp. Cuối năm 1943 ông già Thuyết trở về nước với một chiếc hòm gỗ, một chiếc ba toong (2) và hai con mắt chỉ còn lòng trắng. Ông đến ở nhờ nhà em gái. Bản tính ông lầm lì ít nói, đôi khi có nói chuyện thì cũng chỉ nói một mình và bằng tiếng Anh, tiếng Pháp. Những lúc ấy, đôi mắt đờ dại của ông ngó trân trân về phía trước và ông thở dài như nhớ tiếc một kỉ niệm gì xa xôi đã mất ; người trong nhà đều cho ông già là lẩm cẩm.

Nhưng đến năm 1946, từ hôm được nghe tin Hồ Chủ tịch sang Pháp đàm phán đang trên đường về nước bằng tàu biển, tự nhiên tính tình ông già Thuyết bỗng thay đổi một cách khác thường. Ông nói, ông cười và có lúc ông lại cất tiếng hát vang những bài ca tươi sáng bằng tiếng Pháp, tiếng Anh.

Buổi sáng hôm ấy, được tin con tàu chở Hồ Chủ tịch đã về, nhân dân Hải Phòng nô nức chuẩn bị đi đón. Ông già Thuyết cũng vội vã lôi ở đáy chiếc hòm gỗ ra một bộ quần áo dạ - hồi ở bên Pháp, ông thường mặc bộ quần áo này - mặc vào tươm tất, rồi ông xỏ tất đi giầy cẩn thận. Người nhà thấy ông mặc đồ dạ giữa lúc tiết trời nóng bức thì cười, càng cho ông già là lẩm cẩm. Nhưng ông chỉ tủm tỉm cười và khe khẽ hát một mình.

Chiều hôm ấy, hầu như tất cả nhân dân Hải Phòng xuống đường đi đón Hồ Chủ tịch. Ông già Thuyết cũng chống gậy ra phố, hòa vào trong dòng người cuồn cuộn.

Đoàn xe hơi đưa Chủ tịch về nghỉ tạm ở trường Nữ học (3), phố Ngõ Nghè, cách nhà ông già Thuyết vài trăm mét. Ông già Thuyết gọi đứa cháu bé bảo đưa ông sang gặp Hồ Chủ tịch. Đứa bé trố mắt sửng sốt kêu lên.

- Trời ơi ! Ông điên rồi sao ? ông là gì mà lại đòi sang chơi với Hồ Chủ tịch ?

- Ông là bạn thân ngày trước với Hồ Chủ tịch

Ông già Thuyết điềm tĩnh trả lời. Nhưng đứa cháu vẫn lắc đầu quầy quậy :

- Thôi cháu lạy ông ! Ông mà lại là bạn thân của Hồ Chủ tịch được.

Mặc, ông già Thuyết vẫn cứ khăng khăng đòi cháu dẫn đi. Cả nhà xúm lại ngăn thế nào cũng chẳng được, đành để cho cháu bé dắt ông đến, nhưng khuyên ông thay bộ quần áo dạ, nóng đến phát ngốt người, mặc bộ quần áo khác. Ông trả lời :

uongxua.vn

- Ngày xưa, ở chung với Cụ Hồ, tao thường mặc bộ này.

Cháu bé dắt ông già Thuyết đến trước cửa trường Nữ học, rụt rè không dám vào. Hai anh bộ đội đứng gác lúc đầu có vẻ hoài nghi (4) nhưng sau khi hỏi chuyện, lại nhìn vẻ mặt hiền hậu và thái độ kiên quyết của ông già, bèn bảo hai ông cháu đứng chờ để một anh chạy đi báo cáo. Lát sau, anh bộ đội gác chạy ra vẫy cháu bé dắt ông già vào. Vừa tới phòng khách đã thấy Hồ Chủ tịch đứng ở ngưỡng cửa. Chủ tịch bước nhanh tới, nắm chặt lấy bàn tay ông già Thuyết. Người thân mật hỏi :

- Anh Thuyết đấy à ? Lâu lắm chúng ta mới lại gặp nhau.

Ông già Thuyết cảm động quá, lắp bắp.

- Hồ Chủ ...

Nhưng Hồ Chủ tịch đã ngắt lời ông.

- Đừng xưng hô như thế ! Cứ gọi tôi là Ba như ngày trước!

Rồi người xoa đầu đứa cháu bé và ân cần mời ông già Thuyết vào phòng nghỉ của mình.

Nửa giờ sau, Hồ Chủ tịch lưu luyến tiễn chân ông già Thuyết, người thủy thủ năm xưa đã cùng Người ở dưới tàu sang Pháp, người bạn đồng nghiệp đã cùng chung sống với Người ở một hiệu ảnh tại Pa-ri, một quần chúng cảm tình của Đảng. Chủ tịch thân thiết nắm tay bạn cũ dặn dò :

- Tôi bây giờ tuy là Chủ tịch một nước nhưng chẳng qua cũng chỉ là tôi tớ của nhân dân mà thôi. Đối với anh, trước sau tôi cũng vẫn là người bạn thân. Anh nên gửi thư cho tôi luôn luôn.

Trích *"Bác Hồ kính yêu"*
(*Kể chuyện 4*, NXBGD - 1984)

thuongmaitr

Chú giải

(1) *Thủy thủ :* người chuyên làm công việc chèo lái hoặc điều khiển cho tàu thuyền hoạt động.

(2) *Ba-toong :* gậy chống, uốn cong ở một đầu để cầm ở tay cho chắc.

(3) *Trường Nữ học :* trường học dành riêng cho các em gái.

(4) *Hoài nghi :* nghi ngờ, không tin là đúng, là thật.

Ý nghĩa

Truyện kể lại cuộc gặp gỡ có thật giữa một ông già, bạn cũ với Hồ Chủ tịch. Qua đó nói lên tình cảm yêu kính của nhân dân ta đối với Hồ Chủ tịch, ca ngợi đức tính giản dị, khiêm tốn, tình cảm chân thành trước sau như một của Người đối với bạn bè.

14. CHÚ THƯ KÍ NHỎ Ở THÀNH PHỐ FLO-REN-XƠ (1)

Chú bé mới mười hai tuổi, đang học tiểu học (2). Chú là con đầu của một nhân viên sở xe lửa. Đồng lương của ông bố quá ít ỏi nên cuộc sống gia đình rất chật vật. Ông vẫn cố kiếm việc làm thêm vào ban đêm.

Ông mới được một nhà xuất bản giao cho việc viết băng dán ngoài sách báo để gửi cho người mua. Làm việc thêm, ông thấy mệt mỏi gấp bội và thường than thở : "Mắt mình mờ dần rồi, khéo nguy mất !".

Một hôm chú bé nói với bố :

- Bố ơi ! Bố hãy để cho con viết thay, chữ con giống chữ của bố viết đấy chứ !

Nhưng ông bố trả lời.

- Không được, con ạ ! Con phải lo học, đó là việc quan trọng gấp mấy cái việc viết băng. Làm mất một giờ học của con, bố sẽ phải hối hận vô cùng. Cảm ơn con, nhưng bố không thể đồng ý được !

Thấy ý bố đã quyết như thế, chú bé không nài thêm. Nhưng chú biết rằng cứ đến nửa đêm thì bố nghỉ viết, về phòng ngủ... và chú có một ý định.

Một đêm, chờ cho bố đã ngủ yên, chú nhẹ nhàng trở dậy, lặng lẽ mặc thêm áo, lần sang phòng làm việc và thắp đèn lên. Chú thấy trên bàn một tập dày những băng giấy trắng bên tờ danh sách khách hàng. Chú ngồi xuống viết, bắt chước thật đúng kiểu chữ của bố. Chú viết hăm hở, trong lòng sung sướng và cũng có phần thấp thỏm.

Ông bố không hề biết việc gì đã xảy ra. Đếm lại số băng đã viết, ông hởi lòng vỗ vai con : "Con ạ, bố còn làm việc

được khá lắm. Đêm qua, chỉ trong chừng hai tiếng đồng hồ, bố đã viết được nhiều hơn mọi đêm đến một phần ba số băng. Tay bố còn dẻo dai, mắt bố còn tinh tường !".

Chú bé sung sướng nghĩ thầm : "Tội nghiệp cho bố ! Vậy là ngoài số tiền kiếm thêm, ta còn đem được cho bố niềm vui tin rằng sức khỏe của mình còn tốt".

Phấn khởi, đêm hôm sau, đúng nửa đêm, chú bé lại trở dậy viết băng ; rồi đêm này qua đêm khác... Ông bố vẫn không hay biết gì cả.

Thế nhưng, cứ làm việc khuya như thế, chú bé thiếu ngủ, người mệt mỏi, tối đến ngồi học chú cứ díp mắt lại. Và một hôm, lần đầu tiên trong đời, chú gục đầu ngủ trên quyển vở. Ông bố vỗ vai con nhẹ nhàng bảo : "Hãy chịu khó một chút, con!".

Chú bé cố cưỡng lại giấc ngủ để tiếp tục học nhưng tối hôm sau lại thế và chú thấy chỉ có mệt mỏi hơn. Ông bố đã phải nhắc nhở và có hôm đã phải quở trách : "Cha thấy phiền lòng lắm về con, con ạ !".

Chú bé bối rối, tự nhủ : " Có lẽ đúng như thế ! Mình không thể cứ làm như thế mãi được, phải bỏ ngay cái việc lén lút này thôi !"

Chiều đến, ông bố đi làm về nói chuyện rất vui vẻ rằng tháng này ông kiếm được hơn tháng trước những ba mươi hai đồng tiền công viết băng. Ông móc túi áo ra một gói kẹo mới mua để thưởng cho các con. Lũ trẻ vui mừng nhảy lên đón kẹo. Nhìn thấy các em hớn hở, chú bé nghĩ thầm: "Không, bố thương quý của con. Không, con không thể bỏ cái việc lén lút giấu giếm bố được đâu ! Con sẽ cố gắng, hết sức cố gắng để ban ngày học tốt và ban đêm vẫn tiếp tục làm cái việc đó để bố mẹ và các em được thêm vui !".

thuongmaitr

Nhưng ông bố lại nói thêm : " Thêm được hơn ba chục đồng, bố rất vui. Chỉ tiếc rằng cái thằng bé này - ông bố chỉ vào chú bé - còn để cho bố phải buồn phiền vì việc học tập của nó ! ".

Chú bé nuốt thầm nước mắt. Tuy thế, chú vẫn thấy vui trong dạ. Chú lại gắng sức làm việc ngày và đêm. Nhưng chú lại càng mệt, càng mệt thêm mãi và dần dần đuối sức. Cứ thế, hai tháng trời trôi qua. Ông bố vẫn không bớt quở

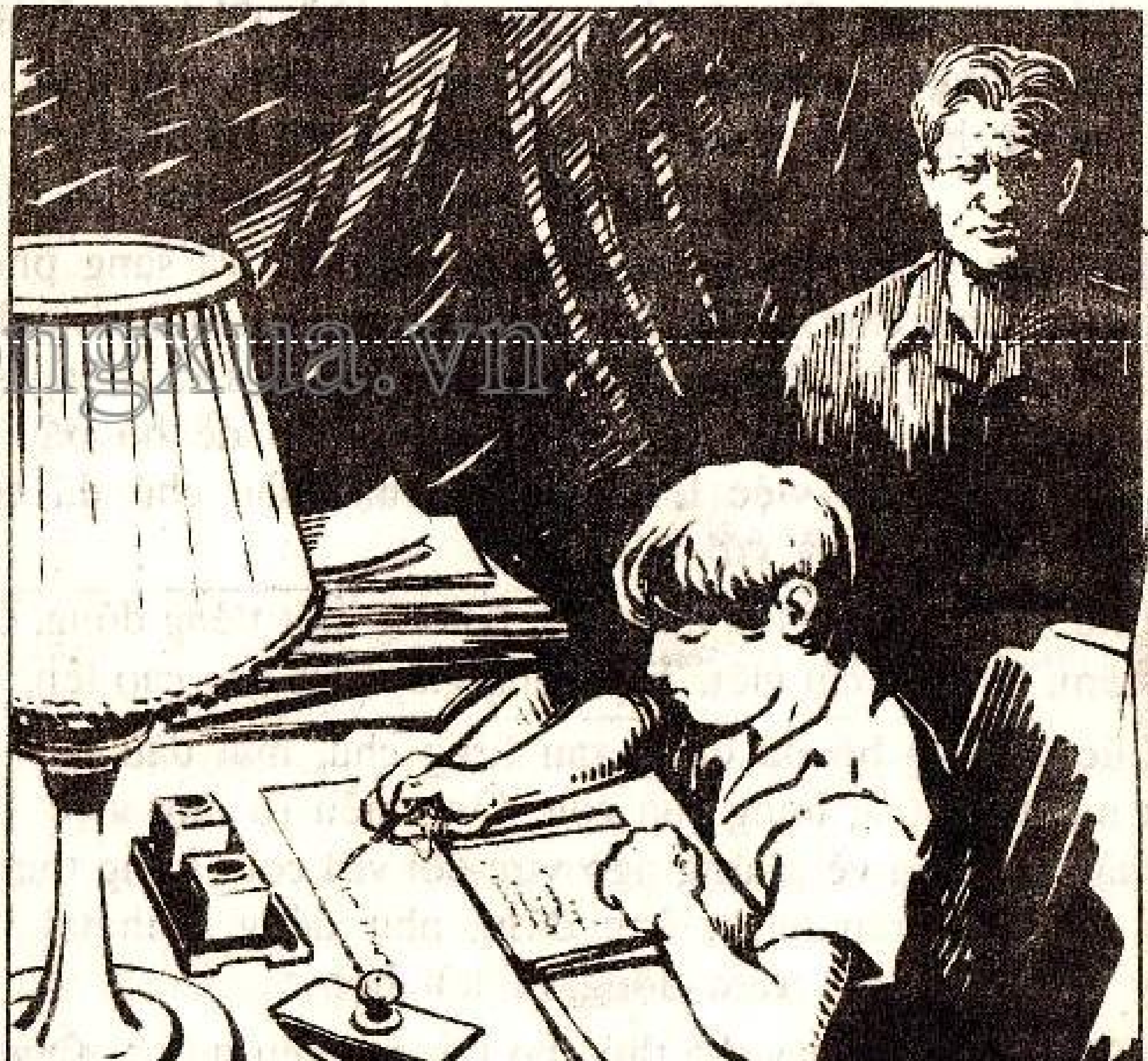

ruongxua.vn

trách con trễ nải học hành. Và một hôm ông đã trách móc nặng lời :

- Con à, con cũng hiểu rõ rằng bố đã tiêu hủy cả sức lực để kiếm tiền nuôi cả nhà. Con đã không đỡ đần gì được cho bố, con lại còn tỏ ra thiếu cả tình cảm đối với bố, đối với các em, cả đối với mẹ con nữa !

- Đừng nói thế, bố ơi ! - Chú bé ngắt lời bố và khóc tức tưởi (3). Nhưng chú không nghĩ đến chuyện nói thật cho bố biết việc mình làm.

Lại hai tháng nữa trôi qua. Dần dần, ông bố tỏ ra lạnh lùng hẳn với con. Chú bé lại càng đau khổ. Chú quyết định sẽ thôi không viết băng nữa, chú sẽ nói tất cả sự thật với bố, chú sẽ học tốt như trước để lại được bố thương yêu như xưa.

Tuy vậy, đêm ấy chú bé vẫn cứ trở dậy và sang phòng làm việc, chú cầm chiếc bút lên lúc nào cũng không biết nữa. Chú đụng phải một quyền sách làm nó rơi xuống sàn. Chú giật mình hoảng sợ. Chú không muốn để bố bắt gặp chú đang làm cái việc lén lút này, mặc dầu chú đã có ý định nói thật tất cả với bố.

Chú bé nín thở, lắng tai nghe. Không một tiếng động. Chú yên tâm, lại cắm cúi viết. Tập băng giấy dần dần cao lên.

Lúc đó ông bố đã đứng sau lưng chú, mái đầu bạc ngả trên mớ tóc hung hung của con. Ông hiểu rõ mọi việc. Ông hối hận vô cùng về những ngờ vực đối với con. Lòng thương cảm dào dạt tràn ngập, ông đứng như đóng đinh tại chỗ, ngay sau lưng con, cảm động và hồi hộp :

- Con ơi ! Con hãy tha thứ cho bố, con yêu quý ! - Ông bố hôn lên trán con, đầm đìa nước mắt - Con ơi, bố hiểu cả rồi! Chính bố mới có lỗi và bố phải xin lỗi con, con yêu quý. Ra đây với bố, con !

Ông bố nhấc bồng chú bé ra khỏi ghế, ôm chú đưa sang phòng ngủ đặt vào giường. Bà mẹ lúc đó cũng đã tỉnh dậy và nói :

- Mình hãy hôn đứa con hiếu thảo của chúng ta đi ! Đã hơn bốn tháng trời, nó bỏ cả ngủ để làm việc thêm cho tôi. Vậy mà tôi đã quở trách nó trong khi nó thầm lặng tìm cách kiếm thêm tiền giúp gia đình !

Bà mẹ cứ ôm chặt con vào lòng, không nói nên lời.

Mệt quá, chú bé ngủ thiếp đi. Đã mấy tháng nay chú mới lại được ngủ một giấc ngon lành với nhiều mộng đẹp.

Khi chú choàng mở mắt ra, mặt trời đã lên cao. Chú thấy mái đầu của bố tựa trên thành giường ngay cạnh chú. Thì ra bố chú đã ngồi mà ngủ cả đêm như vậy với cả một niềm vui khi thấy chú ngủ ngon.

Theo ET-MÔNG ĐÊ A-MI-XIT
" Những trái tim vàng "
(Kể chuyện 4, NXBGD - 1984)

uongxua.vn

Chú giải

Et-mông đê A-mi-xit : nhà văn I-ta-li-a nổi tiếng, sinh năm 1846. Tác phẩm "Tấm lòng" của ông viết cho thiếu nhi đã được dịch qua nhiều thứ tiếng. Ở Việt Nam ta đã dịch nhiều lần với những tên sách khác nhau : "Lòng vàng", "Tâm hồn cao thượng","Những trái tim vàng ", "Những tấm lòng cao cả ".

(1) *Flo-ren-xơ :* tên một tỉnh lị đồng thời là thành phố ở miền tây nước I-ta-li-a.

(2) *Tiểu học :* cấp học tương đương với cấp một phổ thông cơ sở của ta hiện nay.

(3) *Khóc tức tưởi :* khóc nghẹn không thành tiếng.

Ý nghĩa

Truyện ca ngợi lòng hiếu thảo của một em thiếu niên học sinh đối với bố mẹ, đồng thời cũng đưa lên một bức tranh về tình cảm gia đình đầm ấm, trong đó bố mẹ thương yêu và chăm sóc con cái, con cái luôn luôn nghĩ đến bố mẹ và tìm cách giúp đỡ bố mẹ.

15. A-LI BA-BA VÀ BỐN MƯƠI TÊN CƯỚP

Phần một : A-LI BA-BA

Ngày xưa ở một thành phố xứ Ba Tư (1) có hai anh em nhà kia, anh tên là Ca-xim, còn em là A-li Ba-ba. Người anh láu cá lấy được cô vợ trẻ lại giàu, nên nghiễm nhiên trở thành chủ một hiệu buôn to. Còn A-li Ba-ba vốn tính không tham lam, cần cù chăm chỉ, lại biết ăn nhịn để dành, nên chẳng bao lâu cũng sắm được ba con la (2).

Một hôm A-li Ba-ba đang đốn củi trong một khu rừng cây cối xanh tươi thì bỗng nhiên có những tiếng động làm bác chú ý. Thoạt tiên là một tiếng động nhỏ, trước còn xa, sau gần hơn. Áp tai xuống đất tiếng rõ hẳn lên như tiếng vó ngựa phi mỗi lúc một gần. Vốn tính hiền lành, không thích chuyện rắc rối, A-li Ba-ba vội leo tít lên một cây cao to mọc giữa rừng. Nấp trong cành lá rậm rạp, bác có thể dễ dàng quan sát mọi nơi.

Thật là may cho bác, vừa leo lên đến ngọn cây, A-li Ba-ba đã thấy ngay một đoàn người ngựa giáo gươm tua tủa đến rợn người đang phóng về phía bác. Trông những bộ mặt đen sì, những cặp mắt óng như đồng mới, những bộ râu tê dôi như hai cánh quạ, A-li Ba-ba đoán ngay đấy là một toán cướp.

Bác đoán không lầm.

Khi đến gần cái phiến đá, ngay dưới nơi A-li Ba-ba trèo nấp, bọn chúng đều xuống ngựa. Tên cầm đầu, một gã vóc người to lớn lực lưỡng, ra lệnh tháo cương ngựa, mang những chiếc bọc to từ trên lưng ngựa xuống,vác lên vai và chắc là rất nặng nên chúng gò lưng xuống mà đi. Cả bọn diễu qua ngay phía dưới chân A-li Ba-ba. Bốn mươi tên cả thảy, không hơn không kém.

thuongmaitr

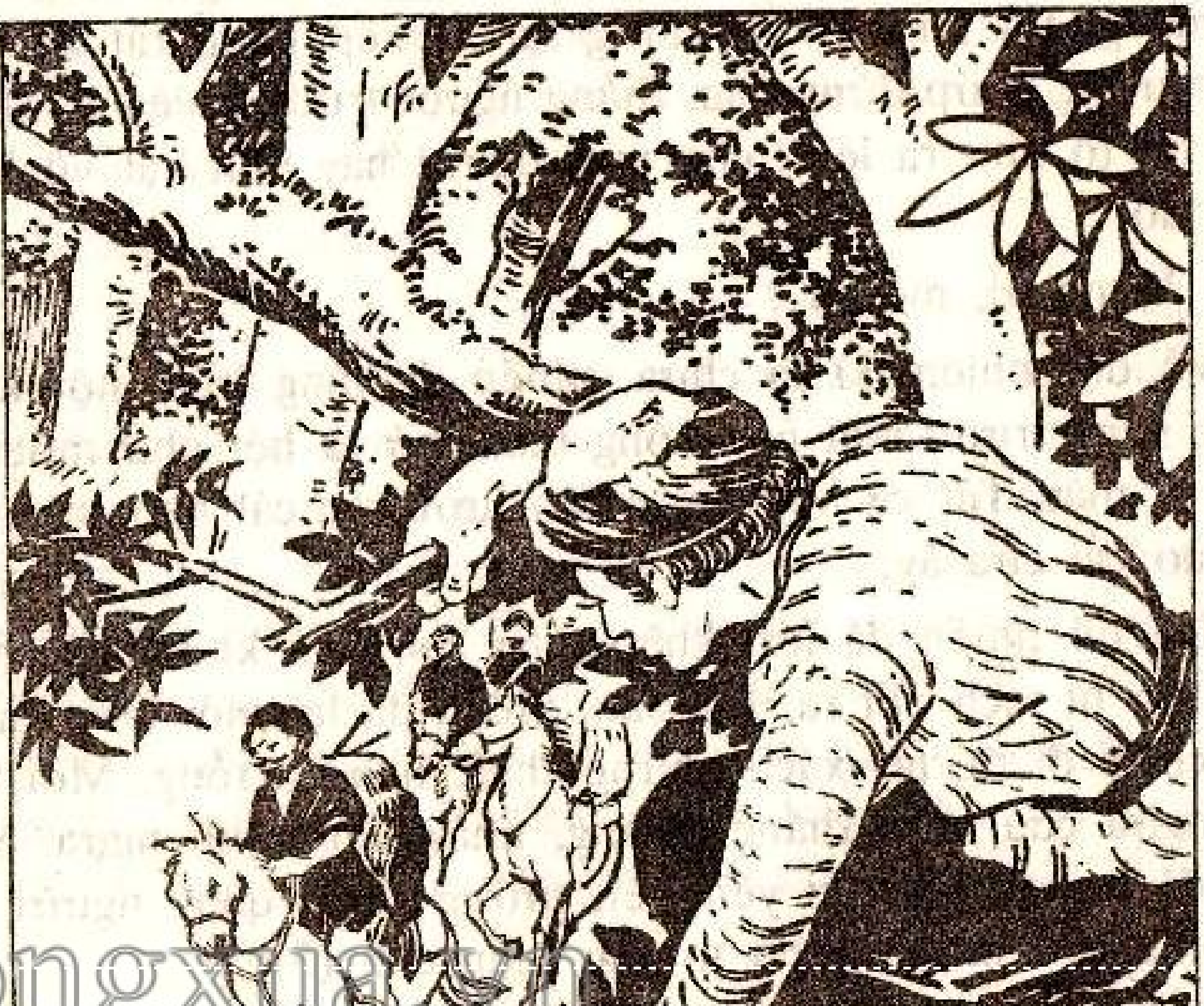

truongxua.vn

A-li Ba-ba hồi hộp theo dõi xem bọn cướp làm tiếp những gì thì thấy chúng dừng lại và xếp hàng rất thứ tự. Tên tướng cướp đứng đầu, thẳng người trước phiến đá dõng dạc hô to như ra lệnh cho một người hay một vật vô hình nào đó :

- Vừng ơi, mở ra !

Và đột nhiên, kì lạ chưa, phiến đá tảng liền một khối sừng sững trước mặt hắn bỗng tách mở ra hệt như một cái cửa bí mật. Tất cả bọn cướp lần lượt vác cái bao trên vai đi vào cái cửa ấy.

Sau đó phiến đá lớn khép ngay lại, liền khít như chưa bao giờ bị tách đôi ra. Lát sau, phiến đá lại mở, bốn mươi tên cướp đi ra, tay xách những chiếc bao đã rỗng. Mỗi tên lấy ngựa của mình,thắng cương, nhảy lên mình ngựa. Sau khi đã buộc bao trên yên, tên tướng cướp quay người lại về phía cửa hang và hô to câu thần chú (3):

thuongmait

- Vừng ơi ! Đóng lại !

Phiến đá lớn khép lại khít liền như cũ. Thế rồi cả bọn cướp bốn mươi tên lại thúc ngựa phi theo con đường chúng đến lúc nãy. Tất cả những sự việc kì dị ấy chỉ diễn ra trong mấy phút.

Khu rừng lại trở về với trạng thái im ắng như trước. A-li Ba-ba vẫn chưa hết kinh ngạc và bàng hoàng. Bác cẩn thận vẫn cứ ngồi yên trong chỗ nấp mặc dù rất muốn đi tìm ba con la xem chúng ra sao. Bác nghĩ thầm :"Có thể bọn cướp hung bạo kia để quên cái gì trong hang mà bất ngờ quay lại thì tính mạng hèn mọn của ta sẽ bị nguy hiểm biết chừng nào". Bởi vậy bác đành cứ ngồi yên theo dõi bọn cướp cho đến khi bóng dáng của chúng khuất hẳn, bác mới thận trọng tụt xuống đất, đi tìm ba con la của mình.

Nhưng những cái mà tai nghe mắt thấy và câu thần chú làm bác tò mò quá. Đến chỗ phiến đá, bác tiều phu A-li Ba-ba quên cả cái dút dát xưa nay của mình, hướng ngay vào phiến đá mà nói :

- Vừng ơi ! Mở ra !

Bác vừa nói xong, phiến đá lớn cũng tách đôi và mở rộng ngay trước mắt bác, làm bác sợ hãi quá và muốn co cẳng chạy. Song vốn tính tò mò, bác cứ đứng ngây ra và nhìn vào thì thấy chẳng những trong hang không tối tăm rùng rợn gì mà lại là một hành lang sáng sủa đi thẳng đến một phòng rộng thênh thang, đào thành vòm khum ngay trong lòng đá. Bác đánh bạo đi mấy bước vào hang. Vừa vào phía trong, cửa phiến đá khép ngay lại. A-li Ba-ba sợ hết hồn, song sực nhớ mình đã có câu thần chú làm mở tất cả các cửa rồi nên bác lại yên tâm đưa mắt nhìn các đồ vật xếp trong hang.

uongxua.vn

A-li Ba-ba thấy suốt dọc vách đá và xếp cao lên đến tận vòm hang không biết cơ man nào là kiện hàng hóa đắt tiền, lụa là gấm vóc, thảm quý chất chồng, nào là túi lương thực, rương hòm cái thì đựng tiền bạc và thỏi bạc nén, cái thì đựng tiền vàng và thỏi vàng đúc. Dưới đất còn ngổn ngang những đồng vàng, những đồ trang sức đến nỗi không biết đặt chân chỗ nào cho khỏi giẫm lên tiền vàng hay châu ngọc nữa. Từ bé đến giờ chưa một lần bác có vàng hay được ngửi hơi vàng thật ra sao nên A-li Ba-ba cứ ngẩn người ra mà nhìn. Bác nhẩm tính đây là của cải của bọn cướp đã cất giấu, tích trữ không biết bao nhiêu đời. Thượng đế (4) cho ta được đến nơi này thật là một ân huệ lớn biết chừng nào. A-li Ba-ba từ nay sẽ hết túng bấn nghèo nàn mà phải biết sử dụng cho tốt đống vàng phi nghĩa này.

A-li Ba-ba chỉ nhặt toàn đồng đi-na vàng, nhét đầy vào

các túi đủ để chở vừa sức ba con la. Xong xuôi bác ra phía cửa hang và nói :

- Vừng ơi ! mở ra !

Lập tức hai cánh cửa đá mở toang. Bác đi lùa ba con la, dắt đến cửa hang, đặt các túi lên lưng la rồi lùa đàn la đi. Hôm ấy bác về nhà hơi muộn.

Người vợ bác thoạt đầu rất lo sợ khi tháo dỡ các túi tiền vàng từ lưng ba con la xuống, nhưng sau khi nghe rõ câu chuyện thì vui mừng khôn xiết, liền cùng chồng đào hố chôn vàng. Vì vàng quá nhiều nên bác gái chạy sang nhờ vợ chồng Ca-xim mượn chiếc đấu về đong. Vợ Ca-xim nhân đó dùng mẹo bôi một tí mỡ dưới trôn đấu để dò xét xem nhà A-li Ba-ba mượn đấu để đong đếm loại hạt gì ? Đến khi lật trôn đấu do vợ A-li Ba-ba mang trả lại, mụ ta vô cùng kinh ngạc vì dính dưới trôn đấu là một đồng đi-na vàng. Mụ liền tức tốc tru tréo lên và gọi chồng về. Ca-xim liền đến ngay nhà em trai mình để tra hỏi xem tại sao A-li Ba-ba lại có nhiều vàng đến thế. Hắn còn dọa :"Tao sẽ đi tố giác mày trước tòa rằng mày là tòng phạm của bọn cướp". Thế là A-li Ba-ba đành nói thật cho hắn biết câu thần chú và chỉ vẽ đường dẫn đến kho của vô tận ấy. Sau đó Ca-xim quày quả đi liền, không thèm nói một lời cảm ơn. Hắn nhất quyết đi chiếm riêng cho mình cái kho vàng trong hang đá.

Phần hai : CA-XIM

Tinh mơ sáng hôm sau, Ca-xim đi vào rừng, lùa trước mặt hơn mười con la mang những chiếc rương to tướng để đựng vàng. Hắn còn dự định sẽ đi một chuyến nữa và chuyến này sẽ mang nhiều la hơn, nếu cần sẽ đem cả một đàn lạc đà. Trước khi hắn đi, A-li Ba-ba tốt bụng đã xin nhận dẫn anh đến kho vàng nhưng vợ chồng Ca-xim đã lườm nguýt một cách nghi ngờ và không thèm nhờ em gì cả.

thuongmaitr

Theo con đường A-li Ba-ba chỉ dẫn, Ca-xim đi chẳng bao lâu đã tới chân phiến đá lớn. Hắn nhận ra ngay phiến đá này vì nó hoàn toàn nhẵn nhụi, phía trên phiến đá lại có một cái cây to. Hắn giơ hai tay hô :

- Vừng ơi ! mở ra !

Lập tức phiến đá nứt đôi ra. Buộc la vào cây xong, Ca-xim bước ngay vào hang và cửa hang liền đóng lại ngay sau lưng hắn.

Và Ca-xim lập tức bị choáng mắt vì những của cải, những đồng đi-na vàng, những châu báu xếp ngồn ngang trong hang, làm lòng hắn càng thèm muốn làm chủ cái kho tàng vô giá này. Hắn nghĩ bụng lần sau sẽ làm một cuộc viễn chinh thực sự chu đáo để vận chuyển kho tàng vô giá này. Lần này, hắn chỉ lấy tiền vàng cho đầy số bao chở đủ sức mười con la thôi. Xong việc hắn quay ra hành lang dẫn đến cửa phiến đá và hô to lên :

uongxua.vn

- Lúa mạch ơi ! mở ra !

Vì lão Ca-xim bị vàng làm cho u mê cả đầu óc nên quên phắt mất câu thần chú dùng để mở cửa. Hắn hô luôn mấy câu:

- Lúa mạch ơi ! mở ra ! Lúa mạch ơi ! mở ra !

Nhưng phiến đá vẫn đóng khít. Hắn lại hô :

- Lúa đại mạch ơi ! mở ra !

Phiến đá vẫn không xê dịch.

Hắn lại hô :

- Đỗ ơi ! mở ra !

Nhưng vẫn không thấy kẽ hở nào trên phiến đá. Hoảng quá, Ca-xim hô liền một hơi :

- Hắc mạch ơi ! mở ra ! Kê ơi ! mở ra ! Đậu ván ơi! mở ra ! Ngô ơi ! mở ra ! Lúa mì ơi ! mở ra ! Gạo ơi ! mở ra !

Nhưng cửa đá vẫn đứng nguyên. Ca-xim kinh hoảng thấy mình bị giam trong hang vì quên mất câu thần chú. Hắn lại cố đọc đủ thứ tên ngũ cốc và các thứ hạt trên đời nhưng phiến đá vẫn trơ trơ. Vì chỉ có mỗi một thứ hạt cần đọc đến là hạt vừng thì Ca-xim đã quên mất. Hắn cố nặn óc nhớ lại câu thần chú. Nhưng vô ích, trong trí nhớ u mê của hắn, câu chú ấy đã biến mất.

Vừa sợ vừa cáu, hắn chạy quanh khắp hang xem có lỗ nào chui ra được không. Nhưng chỗ nào cũng vách đá kín bưng, nhẵn thín. Như một con vật hung dữ, hắn tức giận đến sùi bọt mép và cắn nát ngón tay vì thất vọng.

Đến trưa, bốn mươi tên cướp trở về hang. Trong nháy mắt Ca-xim bị phanh thây thành sáu mảnh. Bọn cướp giết Ca-xim rồi ngồi quây tròn lại bàn bạc với nhau. Không biết chuyện A-li Ba-ba rình từ hôm trước, nên chúng không thể hiểu nổi tại sao lại có người vào được hang. Không tìm được câu trả lời, chúng đành tạm gác chuyện đó lại và kéo nhau đi.

Cho đến tận đêm hôm ấy, vợ Ca-xim vì không thấy chồng về mới cuống cuồng chạy đến nhà A-li Ba-ba nhờ tìm hộ tung tích. Sáng hôm sau A-li Ba-ba lại đi vào rừng và đã thu nhặt được thi hài Ca-xim đựng vào hai chiếc bao đặt trên lưng một con la mang về. Vẻ mặt A-li Ba-ba khác quá đến nỗi vợ Ca-xim vừa trông thấy đã chực gào tướng lên. Mụ còn định cào má, dứt tóc và xé quần áo. Nhưng A-li Ba-ba khéo kể lại câu chuyện xảy ra một cách dè dặt nên kìm bớt được những tiếng kêu khóc than vãn làm rộn xóm giềng và náo động dân phố. Không để cho chị dâu kịp suy nghĩ xem có nên gào khóc nữa hay không, bác vội vã nói thêm :

- Thượng đế độ lượng vô cùng ! Người đã làm tôi giàu quá mức cần dùng của tôi. Tôi xin sáp nhập của cải mà Thượng đế vừa ban cho tôi vào của cải của chị và mời chị

thuongmaitt

từ nay ở nhà này với tôi. Mẹ các cháu sẽ đối xử với chị như là chị em thân thiết. Như thế chúng ta sẽ cùng nhau sống yên ổn và cùng nhắc nhở đến đức độ của người quá cố.

Vợ Ca-xim cũng thấy được lòng tốt của A-li Ba-ba và tính hào hiệp của bác. Mụ nhận lời ở chung với vợ chồng A-li Ba-ba .

Còn A-li Ba-ba nhờ sáng ý đó mà bịt được tiếng kêu khóc huyên náo và giữ kín được câu chuyện bí mật.

Bây giờ còn việc loan báo và chôn cất Ca-xim như một người bình thường qua đời, A-li Ba-ba đặt hết tin tưởng vào tài tháo vát và óc thông minh của chị nô lệ Moóc-gan, một cô gái được vợ chồng bác nuôi từ bé và được săn sóc chẳng khác gì con đẻ. Moóc-gan quả đã không phụ lòng tin của bố nuôi mình. Ngay từ lúc được giao việc, chị đã không hề phí thời gian, sắp đặt một kế hoạch để đối phó với trường hợp phức tạp này. Đầu tiên chị loan tin Ca-xim bị bệnh nặng và chạy ra hiệu thuốc trước nhà mua một liều thuốc giải độc dùng để chữa những bệnh nguy kịch. Hôm sau chị lại nhanh nhẹn đến hiệu thuốc đó, mặt mũi đầm đìa nước mắt, vừa thở dài ngao ngán để hỏi mua một thứ thuốc cao mà thường chỉ dành cho người bị bệnh nguy kịch uống thôi. Lúc ra về chị còn than vãn :

- Ôi nếu thuốc này mà không công hiệu thì ông anh chủ nhân tôi nguy mất.

Cho nên tờ mờ sáng hôm sau, khi tất cả dân phố choàng thức giấc vì những tiếng khóc than inh ỏi thì ai cũng đoán được ngay là vợ Ca-xim, em dâu Ca-xim và họ hàng thân thuộc nhà Ca-xim loan báo cái chết của người quá cố.

Tạo ra một cái chết hợp lí rồi, Moóc-gan lại nghĩ cách làm sao khâu được sáu mảnh (5) thành một cái xác lành lặn.

Chỉ có cách mời ông già Mút-ta-pha chuyên khâu giầy da thôi. Thế là bằng cách thù lao hậu hĩnh, Moóc-gan đã bịt mắt và dắt ông già đến căn hầm nhà mình để khâu sáu mảnh xác Ca-xim thành một khối hoàn chỉnh. Sau đó chị đi lau cái thây Ca-xim được chắp lại ấy, xức nước thơm vào, đốt trầm lên rồi cùng với A-li Ba-ba khâm liệm. Thế là không ai hay biết gì về sự thật quanh cái chết của Ca-xim.

Phần ba : MOÓC-GAN

Một tháng sau bọn cướp mới trở lại hang. Khi thấy không còn mảnh xác nào của Ca-xim thì chúng biết ngay là hang đã bị lộ và nhất định phải dò tìm cho bằng được kẻ đã khám phá ra bí mật này. Một tên cướp xin đi dò tìm. Nó đóng vai một giáo sĩ nước ngoài tìm đường vào thành phố. May mắn ngay hôm đầu tiên, hắn làm quen được với bác thợ giày Mút-ta-pha, người đã khâu chắp sáu mảnh xác Ca-xim và được bác dẫn đường đến đúng nhà A-li Ba-ba.

thuongmaitr

Tên cướp mừng quá, lấy ngay cục phấn trắng hắn mang theo đánh dấu luôn vào cửa nhà A-li Ba-ba.

Đoạn hắn tìm đường lên ngay về khu rừng để báo cho tên tướng cướp biết điều hắn đã khám phá.

Lại nói về chị Moóc-gan. Lúc ấy, đi mua thức ăn ở chợ về, thấy trên cửa nhà mình có cái dấu trắng mà tên giáo sĩ kẻ cướp gạch bằng phấn, chị nhìn mãi cái vạch ấy và nghĩ thầm :"Không phải tự dưng mà lại có cái dấu trên cửa. Và bàn tay nào đánh dấu vào đây nhất định là bàn tay thù địch. Phải trừ cái bùa phép hại người kia đi mới được và bằng cách là làm cho nó đi chệch hướng.

Nghĩ vậy, chị liền chạy đi tìm một cục phấn trắng rồi cũng lại đánh dấu, đúng cùng chỗ ấy và hệt như cái dấu kia vào tất cả các cửa nhà dãy phải và dãy trái cùng phố.

Mờ sáng hôm sau, bọn cướp được tên tòng đảng chỉ dẫn đi từng đôi một vào thành phố để ập vào cái nhà đã đánh dấu kia. Nhưng chúng đã hoang mang cực độ khi thấy cửa nhà nào ở phố đó cũng mang một dấu phấn giống hệt nhau. Theo hiệu của tên tướng cướp, bọn chúng quay về hang để khỏi làm cho người đi đường chú ý đến. Và lập tức tên cướp dẫn đường kia bị chặt đầu ngay vì đã không biết phòng bị cẩn thận.

Một tên cướp thứ hai lại tình nguyện đi. Lần này để khỏi bị lộ, hắn đánh một cái dấu đỏ lên cửa vào một chỗ ít ai để ý đến rồi chuồn vội về hang. Nhưng khi bọn cướp được hắn dẫn đến, chúng lại thấy cửa nhà nào cũng có một cái dấu đỏ như thế. Thế là về đến hang, tên cướp dẫn đường thứ hai lại bị chém đầu như tên trước. Đó cũng là một chiến công mới của chị Moóc-gan. Nhận thấy dấu lạ, đoán biết việc chẳng lành, nên chị đã đề phòng và lại làm như lần trước.

tuongxua.vn

Tên tướng cướp cảm thấy thua thiệt vì không đâu để mất đi hai đứa can đảm vào loại nhất trong bọn. Hắn suy nghĩ rồi đi một mình ra tỉnh. Hắn không làm như hai tên trước mà khi được bác thợ giày Mút-ta-pha chỉ cho biết nhà A-li Ba-ba rồi, hắn chỉ đứng ngắm thật kĩ ngôi nhà đó để khắc sâu vào trí nhớ, vì thoạt trông bề ngoài, ngôi nhà đó cũng giống như những ngôi nhà cùng dãy thôi. Sau khi xem xét cẩn thận rồi, hắn quay vào rừng.

Một buổi chiều chạng vạng, một lái buôn dầu mang theo ba mươi tám chiếc vại đựng đầy dầu, loại dầu ôliu thượng hảo hạng buộc từng đôi một trên lưng một đoàn ngựa thồ đi vào phố. Chúng dừng trước cửa nhà A-li Ba-ba. Người lái buôn xuống ngựa tiến đến trước mặt chủ nhân, cung kính nói :

- Thưa ngài, kẻ nô lệ của ngài đây là một lái buôn dầu, đi đến đây không biết trọ ở đâu, mà lại không quen ai trong thành phố này, mong rằng vì thượng đế, ngài cho hắn và đàn ngựa kia được nghỉ lại đây, trong căn nhà ngài cho đến sáng mai.

Nghe nói thế, A-li Ba-ba mủi lòng thương. Rồi chẳng những không nhận ra tên tướng cướp đã đóng giả thành tên lái buôn kia, bác còn đứng dậy đon đả nghênh tiếp nó và sẵn sàng cho nó và đàn ngựa vào ghé nghỉ qua đêm. Sau khi được ăn uống no say, tên tướng cướp lăn quay ra ngủ để lấy sức nửa đêm trở dậy cùng bộ hạ hành động. Lúc đó chị Moóc-gan đang rửa bát ở dưới bếp. Bỗng đèn tắt vì hết dầu, chị liền cầm bình ra sân để lấy dầu. Chị đến bên một cái vại, mở nắp ra, vục bình vào, chị kinh hãi biết bao khi thấy bình không nhúng vào dầu, mà lại va mạnh vào vật gì rắn. Và vật đó cựa quậy rồi nói lên tiếng người :

- Thượng đế ơi ! Hòn sỏi mà chủ tướng ném hắn là một hòn đá chứ không kém ! Ta đi thôi, đến giờ khởi sự rồi.

Đoạn hắn nhô đầu định chui ra. Chị Moóc-gan thoạt đầu sợ hãi quá đã nghĩ rằng :"Chết ta rồi ! Và tất cả mọi người trong gia đình cũng chết mất thôi !". Nhưng mối lo lắng lớn ấy lại làm chị can đảm và nhanh trí thêm. Rồi không kêu la ầm ĩ gì hết, chị còn cúi xuống miệng vại nói vọng xuống.

- Khoan, khoan, hảo hán ơi ! Chủ người còn đang ngủ. Chờ người thức giấc đã !

Hóa ra trong số ba mươi tám cái vại chỉ có một cái vại đựng đầy dầu ôliu còn ba mươi bảy chiếc chở ba mươi bảy tên cướp sẵn sàng khí giới bên mình chờ khởi sự. Mối nguy hiểm trước mắt làm chị nảy ra một mưu kế bất ngờ. Chị vét hết dầu ở chiếc vại thứ ba mươi tám vào đầy chiếc nồi

thuongmaitr

lớn thường dùng để đun nước giặt giũ quần áo rồi nhóm lửa đun lên. Lửa cháy đượm, chẳng mấy chốc dầu đã sùng sục sôi.

Moóc-gan liền đi ra chuồng ngựa lấy một chiếc thùng to đổ đầy dầu sôi vào rồi lại gần một trong những chiếc vại kia, mở nắp ra, dội ngay dầu lên cái đầu vừa nhô lên. Tức khắc tên cướp chết bỏng, không kịp kêu một tiếng. Cứ thế với bàn tay vững vàng và nhanh nhẹn của mình, người thiếu nữ ấy làm cho tất cả các tên cướp khác núp trong các vại cùng chịu chung số phận với tên kia. Đến giờ khởi sự, tên tướng cướp hiểu ra nông nỗi của đồng đảng mình thì đã quá muộn. Hắn sợ quá nhảy phốc một cái lên đầu tường ngoài rìa sân, lao mình xuống đường phố, chạy bán sống bán chết. Về đến hang hắn nằm thừ ra nghĩ cách báo thù.

Từ đó Moóc-gan được A-li Ba-ba coi như con gái và được cả nhà chiều chuộng vì ít nhất đã ba lần chị cứu sống cho cả gia đình.

truongxua.vn

Một hôm, con trai lớn của A-li Ba-ba khi ấy đã đứng trông nom một hiệu buôn trước kia của Ca-xim, mời ông lái buôn Hút-xanh, người bạn hàng hết sức lịch sự, đã từng mời cậu ta ăn cơm những năm lần, về nhà mình thết đãi để tỏ cái nghĩa láng giềng thân thiết có một không hai đó. A-li Ba-ba rất vui mừng khẩn khoản mời ông khách vào nhà và mời ông ăn một miếng bánh với tí muối. Nhưng ông lái Hút-xanh trả lời ngay :

- Thượng đế chứng giám. Ngài đã tiếp đãi nhất định là rất nhiệt tình. Nhưng quả thật là tôi không dám nhận lời vì từ lâu tôi đã có lời nguyền không bao giờ đụng đến những món ăn có muối, và cũng không bao giờ ăn muối nữa.

Lập tức A-li Ba-ba chạy xuống bếp dặn chị Moóc-gan

đừng cho muối vào thức ăn, nên bữa ăn chiều đó chỉ có những món thịt nhồi ba tê và những món không có muối.

Moóc-gan rất lấy làm lạ không hiểu vì sao ông lái kia lại ghét muối đến thế và điều đó làm chị suy nghĩ. Khi bữa ăn đã sửa soạn xong, Moóc-gan đặt các món ăn vào khay và giúp anh nô lệ Áp-đun-la mang lên phòng khách. Vốn tính tò mò nên thỉnh thoảng chị lại chú ý nhìn ngắm ông khách lạ ghét muối. Tiệc xong Moóc-gan lui xuống nhà dưới để chủ mình chuyện vãn với khách.

Nhưng một tiếng đồng hồ sau, chị lại trở lên. Và A-li Ba-ba ngạc nhiên thấy chị ăn vận như một vũ nữ. Theo sau chị, anh nô lệ Áp-đun-la tay trái cầm ngang mặt trống có sênh bằng kim loại. Anh ta vừa đi vừa đánh trống hòa với nhịp chân của Moóc-gan. Chị đã trình diễn những điệu múa mà ngay ở trong cung điện nhà vua cũng chưa hề có. Cuối cùng, theo tục lệ của các vũ nữ chuyên nghiệp, chị đi xin tiền khách và chủ. A-li Ba-ba quẳng ngay một đồng đi-na vàng vào lòng trống. Moóc-gan lại cúi rạp người trước mặt ông lái buôn Hút-xanh. Giữa lúc người khách còn đang mải mở túi lấy tiền thưởng thì bất ngờ lưỡi dao từ tay phải Moóc-gan đâm thẳng vào trái tim ông khách, ngập đến chuôi. Ông lái Hút-xanh mắt lộn tròng, mồm há ra, khẽ thở phào một cái rồi ngã vật xuống thảm, hồn lìa khỏi xác.

Mọi người kinh hoàng nhảy bổ lại phía Moóc-gan. Khi chị lật tấm áo choàng của xác chết để mọi người nhận ra dưới chòm râu dài và bộ quần áo hóa trang kia là bộ mặt tên tướng cướp thì mọi người mới vỡ nhẽ. A-li Ba-ba ôm chị vào lòng vừa khóc, vừa nói :

– Moóc-gan con ơi, con có muốn làm cho hạnh phúc của ta được trọn vẹn không ? Vậy thì con hãy vui lòng trở

thành người của gia đình này và nhận con trai ta, gã thanh niên đẹp trai kia là chồng của con.

Moóc-gan hôn tay A-li Ba-ba và trả lời :

- Xin vâng theo ý Người.

Hôn lễ được cử hành ngay lập tức trước mặt người chủ hôn và người làm chứng. Còn xác tên tướng cướp thì được bí mật chôn ngay vào cái hố đã chôn những bộ hạ của hắn.

Từ đó gia đình A-li Ba-ba sống trong hạnh phúc, được mọi người trọng vọng vì sự giàu có và đức tính khiêm nhường của bác.

"*Nghìn lẻ một đêm*" truyện cổ Ả Rập
Lược kể theo bản dịch của ĐỖ ĐỨC KHOÁNG
(*Kể chuyện 4,* NXBGD - 1984)

uongxua.vn

Chú giải

(1) *Ba Tư :* quốc gia cổ đại ở vùng Lưỡng Hà, nay thuộc vùng vịnh Péc-xích. "Nghìn lẻ một đêm" là một tập hợp truyện dân gian Ả Rập nổi tiếng, tương truyền do chị em nàng Sê-rê Hê-rát thay nhau kể cho nhà vua xứ đó nghe.

(2) *Con la :* loài động vật lai giữa lừa và ngựa, có sức kéo tốt song không có khả năng sinh sản.

(3) *Thần chú :* câu nói có phép lực của thần thánh.

(4) *Thượng đế :* còn gọi là Trời.

(5) *Sáu mảnh* (có bản nói 4 mảnh) *:* gồm đầu, mình, hai chân, hai tay.

Ý nghĩa

A-li Ba-ba, Moóc-gan là những nhân vật tiêu biểu cho lòng trung hậu, trí thông minh, tinh thần dũng cảm của nhân dân lao động Ả Rập thời xưa đã chiến thắng các thế lực hung hãn một cách tài tình. Họ xứng đáng được hưởng hạnh phúc trong cuộc đời.

16. VÕ TÒNG GIẾT HỔ TRÊN ĐỒI CẢNH DƯƠNG

Võ Tòng đi phăng phăng qua gần năm dặm thì đến chân đồi. Bỗng chàng thấy một thân cây lớn bị mất một khoảnh vỏ, lộ ra một đám trắng có viết mấy hàng chữ. Tới gần, ngừng mặt xem, thấy như sau :

"Gần đây, trên đồi Cảnh Dương này xuất hiện một con cọp rất lớn, nó đã ăn thịt nhiều người. Vậy hành khách ai qua đây cũng nên chờ tập hợp đông đảo và chỉ có thể qua đồi vào ba giờ Tị, Ngọ, Mùi (1) . Xin chớ quên mà uổng mạng".

Võ Tòng cười, nói một mình :

- Đúng là mưu mẹo của tay chủ quán để giữ khách ở lại trọ đêm đây mà ! Hắn lòe ai thì lòe, chứ ta có sợ cái cóc khô đây này !

Nói rồi cầm ngang cây côn, phăng phăng lên dốc đồi. Lúc ấy đã giờ Thân, vầng mặt trời đỏ thẫm đang từ từ hạ xuống đỉnh núi phương tây, Võ Tòng nhân sẵn hứng rượu, cứ một mực dấn bước lên sườn đồi thoai thoải... Lên được nửa dặm (2) thì thấy một cái miếu thờ thần núi đã sứt lở thủng nát. Bước đến gần, thấy trước cửa miếu có dán một tờ bảng văn, ấn son in rờ rỡ. Chàng dừng lại, đọc :

"Huyện Đường (3) Dương Cốc yết thị : Trên đồi Cảnh Dương này vừa mới có con cọp lớn xuất hiện, hại mạng nhiều người. Hiện bản huyện đang truyền lí dịch các làng cùng thợ săn, thợ bẫy phải bắt thú dữ, mà chưa được. Vậy phàm khách thương (4) đến đây chỉ nên qua đồi vào ba giờ Tị, Ngọ, Mùi và phải kết toán họp bạn cho đông đảo mới được. Ngoài ra, suốt chín giờ khác, ai đi một mình, thì chớ có qua đồi mà nguy. Nay yết thị để mọi người rõ".

thuongmaitr

Võ Tòng đọc hết, lại thấy ấn tín (5) đóng rành rành bấy giờ mới tin là đồi có cọp dữ thật ! Chàng đã toan quay trở lại quán trọ, nhưng ngẫm nghĩ một lúc, bỗng chàng chặc lưỡi nói :

- Chà, sợ quái gì ! Cứ lên thẳng lưng đồi xem nào.

Chàng bèn mạnh bước tiến lên, dần dần men rượu bốc nồng nực, chàng trật cái nón dạ xuống sau gáy cho mát, cắp cây côn vào nách mà lên dốc đồi. Quay đầu nhìn về tây, thì mặt trời đã lặn xuống, chỉ còn lóe lên những tia rẻ quạt. Bấy giờ là tháng mười, đêm dài ngày ngắn, chẳng mấy chốc mà tối. Chàng lẩm bẩm một mình :

- Hùm cọp ở đâu ? Không khéo người lại nhát người, sợ bóng sợ vía, rồi chẳng ai dám lên đồi cũng nên !...

Đi phăng phăng một thôi nữa thì sức rượu bốc mạnh, nồng nực quá, Võ Tòng một tay cắp côn, một tay lần ngực áo, cởi phanh ra cho mát, rồi rảo bước thoăn thoắt, tiến đại qua chỗ lối hẹp, cây mọc lan man... Thấy một khối đá xanh to lớn nhẵn bóng, chàng bèn dựng cây côn ở bên, ngả mình nằm nhoài lên đấy. Rượu say, gió mát, chàng đang lim dim cặp mắt, toan đánh một giấc... thì bỗng giật mình nghe tiếng rào rào : một cơn gió rất mạnh, ghê người.

Trận gió ấy lướt qua chỗ Võ Tòng, sực mùi hôi hám, rồi nghe phía sau có tiếng nhảy vọt đánh "sầm" ! Lá rụng, lau khô xào xạc... Võ Tòng hoảng hốt quay lại nhìn, thì... trời ơi ! Một con hổ to như con trâu, mắt lồi trán trắng, xuất hiện lồ lộ đó ! Chàng kêu lên một tiếng "Ối chao !".

Và tức khắc nhảy xuống đất, chụp vội cây côn cầm chắc, đứng nép bên phiến đá thủ thân. Con hổ quắc mắt nhìn người... Nó có vẻ đang đói thịt, khát máu, ấn ngay hai bàn chân trước cào xuống đất, thu mình lấy đà, rồi nhảy tung

tuongxua.vn

một cái lên cao chưa đầy nháy mắt đã chồm xuống đúng chỗ Võ Tòng đứng, nhưng lẹ như chớp, chàng vụt tránh, và kịp thời chuyền mình về phía sau con ác thú. Bị vồ một cái khủng khiếp quá, mồ hôi lạnh toát ra như tắm, men rượu biến đâu mất cả, và chàng tỉnh táo hẳn người. Giống cọp vốn ngắn cổ, rất khó ngoái nhìn về sau, nên vừa chồm hụt mồi, nó quay ngay mình, cắm hai bàn vuốt sau xuống đất, tung mình chồm tới để cào cho lòi ruột ! Nhưng Võ Tòng cũng né tránh kịp. Ác thú cào hụt, rống lên một tiếng như sét nổ sấm ran, rung chuyển cả đồi núi.

Và lập tức nó dựng ngược cái đuôi, cứng như cây gậy sắt vê khoanh, quật xuống đất đánh "phịch" mà chồm tới "tát" mồi. Kể thì dài lời, nhưng việc thì chớp nhoáng, và Võ Tòng cũng kịp thời tránh thoát. Số là con cọp ấy bắt người đã "thạo nghề" lắm. Trước đó, giết người nào nó cũng chỉ vồ một cái là được. Vồ hụt thì cào liền một cái cũng lòi ruột. Cào hụt đi nữa, thì đến cái tát ngang là nạn nhân phải ngã vật ra, chết hộc máu. Bây giờ nó dùng luôn ba "đòn" đều hụt cả thì khí hung hăng đã giảm mất một nửa. Nó lại rống lên tiếng gầm vang trời, rồi chuyển mình quay lại. Võ Tòng lẹ mắt, thoáng thấy ác thú trở mình liền hai tay nắm chặt cây côn giơ lên, vận chuyển hết gân sức bình sinh, vừa vặn đầu sọ nó quay lại, chàng gập người, vụt xuống một côn như trời giáng. Tức thì nghe đánh "bốp"! Tiếp theo là những tiếng "rắc, rắc, rắc... rào, rào, rào" ... Thì ra cây côn đập phải một cành cây, cành gãy, nhánh khô lẫn lá tươi rớt gục xuống đất. Chàng định thần (6) nhìn lại, biết mình đập hụt ác thú, lầm phải cành khô, và cây côn cũng đã gãy băng mất một nửa. Chàng vội nắm chắc khúc côn còn lại, nép mình thủ thế. Con hổ lại rống lên khủng khiếp : "Á á a... uô... uồm !". Nó phát điên, hung dữ chồm

tới cái nữa. Nhưng Võ Tòng lại nhảy lùi mươi bước, tránh thoát. Và vừa vặn hai bàn chân trước của ác thú cắm xuống đất, trước mặt chàng. Lập tức chàng buông khúc côn, nhanh như chớp, hai tay chộp vững đầu nó, ấn ghì xuống đất. Chàng đu mình lên lấy sức nặng, ấn hết sức mạnh cho miệng cọp lún xuống đất.

Con hổ thất thế, cố vùng vẫy đề nhoi đầu lên, nhưng "con mồi" của nó đâu có nhẹ cân ! Cả thân mình chàng nặng như phiến đá, cứng như khối thép, lại lấy hết gân xuống tấn như núi đè, nhất định nắm chặt, ấn mạnh ! Ác thú sặc đất cát, gầm gào không ra hơi, nhưng vùng vẫy còn mạnh quá. Võ Tòng phải co một chân, đá lia lịa vào mắt nó. Bị bàn chân sắt nguội chọc lòi mắt, nó gào lên khủng khiếp, bốn bàn móng nhọn sắc như mấy chục mũi dao quắm (7), cứ cào xuống đất đồi hùng hục. Chốc lát, mặt đất cỏ bị ác thú đào sâu xuống thành cái rãnh dài, đất vàng bên dưới bị móc tung lên, đắp thành hai đống hai bên lù lù. Võ Tòng được thế lợi, lại ấn mạnh mồm nó xuống rãnh ấy, rồi tay trái vẫn ghì chặt cổ hùm, tay mặt giơ lên, nắm lại như quả đồng sắt, cứ nhè đầu, nhè tai nó mà giáng xuống như giã giò ! Chàng thoi luôn một hơi sáu bảy chục đấm, thì thấy cọp ứa máu ra mồm, ra mũi, ra mắt, ra tai... đỏ lòm lòm. Tay trái chàng nhẹ đi dần dần, rồi thấy ác thú nằm im, hết cào hết cựa. Chỉ hai lỗ mũi, hình như còn chút hơi tàn. Chàng bèn buông tay, chạy tới gốc tùng, vớ khúc côn gãy, sợ cọp chưa chết hẳn chàng quay lại đập những nhát côn thật chắc vào sọ nó, nghe chan chát bôm bốp một hồi nữa. Tới khi thấy nó thật hết thở, chàng mới quẳng khúc côn, vừa thở hồn hền vừa nghĩ bụng :

- Mình thử vác xác con vật này xuống đồi xem sao !

Nghĩ rồi bước tới chỗ vũng máu, đưa hai tay xốc lấy

xác cọp nhưng không sao vác nổi. Thì ra, vì chàng dùng sức quá mạnh, giết được cọp thì người cũng mỏi nhừ, chân tay gần như rời rã. Chàng trở lại phiến đá xanh ngồi, vừa thở mệt vừa nghĩ thầm :

- Trời tối mịt rồi, rủi còn con nữa nhảy ra thì mình đến chết, chứ còn sức đâu mà chống nổi ! Vậy phải cố mà lết xuống dốc đồi, tìm chỗ nghỉ ngơi, sáng mai sẽ liệu.

Chàng bèn đứng dậy, tìm lấy cái nón dạ, đội lên đầu, rồi đeo chiếc đãy, bước qua đám cây cối hỗn loạn, tiến ra sườn đồi, lần bước trở xuống. Đi xuống chưa đầy nửa dặm, bỗng

chàng giật mình đánh thót. Từ đám cỏ lau trước mặt, lại thấy hai con hổ nhô ra, vằn đen, đốm vàng lồ lộ ! Chàng kêu lên :

- Ôi chao ! Lần này thì đành chết !

Dứt tiếng kêu, chợt thấy hai con hổ đang bò trườn, bỗng... đứng dựng thẳng hai chân sau lên như người. Võ Tòng cố nheo mắt định thần nhìn kĩ. Và chàng thở dài một cái hoàn hồn ! Thì ra đó là hai người đội lốt cọp trên mình, tay thì cầm chĩa năm cạnh lăm lăm. Trông thấy Võ Tòng, hai người nọ cũng kêu lên :

- Ủa ! Trời ơi ! - Anh kia ! Anh... anh... là ai ? Anh... Anh đã nuốt tim thuồng luồng(8), ăn gan cá sấu, đã uống mật beo, nhai đùi sư tử rồi hay sao, mà một mình đơn độc, trời tối như mực, tay không khí giới... dám đi qua đồi !... Hay anh không phải là người ? Anh là ... ma phải không?

Võ Tòng hỏi lại :

truongxua.vn

- Hai ông là ai ? Hãy cho tôi biết đã !

Một người nói :

- Chúng tôi là thợ săn vùng này đang nằm phục ở đây cùng hợp sức với vài chục trai tráng địa phương bổ vây giết cọp. Thấy ông phăng phăng từ trên đồi đi xuống, chúng tôi giật mình sởn gáy, không hiểu người hay ma hiện hình. Nếu là người, sao lại thoát được nanh vuốt con ác thú ấy?

Võ Tòng đáp :

- Tôi người bên huyện Thanh Hà, họ Võ tên Tòng, con thứ hai. Vừa nãy, đi qua chỗ cây thưa trong rừng bỗng đụng con cọp lớn nhảy ra vồ. Tôi lẹ tay túm được đầu nó và đấm chết nó rồi.

Hai người thợ săn cứ ngẩn mặt ra, không tin. Một người nói :

- Sợ ông nói chơi ! Đâu có chuyện lạ lùng ấy !

- Không tin, cứ trông những vết máu cọp trên mình tôi đây này !

Hai người kia trố mắt há mồm :

- Làm sao ông đánh được nó ?

Võ Tòng kể lại việc đánh hổ từ đầu chí cuối. Hai người thợ săn vừa mừng vừa sợ, quay đầu cất tiếng gọi những người cùng đi. Chốc lát, thấy mười mấy người từ bóng tối xuất hiện, kẻ cầm cung nỏ, người vác đinh ba, dao to, dáo dài... rầm rập chạy tới tụ họp. Sau khi nghe Võ Tòng kể lại một lần nữa chuyện giết hùm, họ đánh lửa lên, đốt sáu bảy bó đuốc sáng choang, theo gót Võ Tòng cùng lên đỉnh đồi. Đến chỗ nọ, quả thấy con hổ to tướng, dài ườn, nằm chết đứ đừ ra đó. Đoàn người mừng rỡ vô cùng ; sáu bảy người trai tráng xúm vào trói tròn xác hổ lại, lồng đòn khiêng xuống dốc, đưa thẳng về làng.

Dân làng đổ đến xem, mừng mừng rỡ rỡ, hết lời khen ngợi và cảm ơn tráng sĩ họ Võ, ân cần mời mọc ăn uống, tặng vàng lụa gấm vóc. Quan huyện Dương Cốc mời chàng đến huyện đường, khen ngợi và tặng thưởng, lại giữ chàng ở lại làm chức Bộ binh đô đầu (9) trông coi binh lính trong huyện, lo việc trị an.

Trích tiểu thuyết cổ điển Trung Quốc
"Thủy Hử" của THI NẠI AM

Chú thích

(1) *Tị, Ngọ, Mùi, Thân :* tên các giờ trong một ngày tính theo ngày xưa : Tị, Ngọ, Mùi, Thân là từ 9 giờ sáng đến 5 giờ chiều.

(2) *Dặm :* bằng 100 trượng tức là 400m.

(3) *Huyện Đường :* nơi quan tri huyện làm việc.

(4) *Khách thương :* người qua lại buôn bán.

(5) *Ấn tín :* con dấu khắc bằng đồng tượng trưng cho quyền hành mỗi cấp cai trị.

thuongmaitr

(6) *Định thần :* lấy lại tinh thần cho mình được tỉnh táo.

(7) *Dao quắm :* dao có móc ở đầu.

(8) *Thuồng luồng :* thuộc loài rắn, to, dài và dữ, ở dưới sông lớn vực sâu.

(9) *Bộ binh đô đầu :* Đô đầu là chức quan võ trông coi binh lính trong phủ, huyện, đây là trông coi lính bộ, còn lính cưỡi ngựa là kị binh.

Ý nghĩa

Câu chuyện trích trong tiểu thuyết "Thủy Hử" (Dầm nước) của Trung Quốc nói lên tài năng và lòng dũng cảm của một tráng sĩ trước sự nguy hiểm, dù gặp cọp dữ vẫn không nhụt chí, tự tin ở sức mình và đã đấm chết hổ. "Võ Tòng giết hổ" đã trở thành một truyện hay, được truyền tụng trong dân gian.

17. PHA-Ê-TÔNG, CON THẦN MẶT TRỜI

Pha-ê-tông là con trai Hê-li-ốt, vị thần điều khiển cỗ xe Mặt Trời. Chú bé ở với mẹ tại một thung lũng (1) tuyệt đẹp ở phương Đông.

truongxua.vn

Một ngày kia, chú bé nói với mẹ :

- Mẹ ơi, bố con mà xuống mặt đất thì sẽ xảy ra điều nguy hiểm, nhưng con, tại sao con lại không có thể thỉnh thoảng lên thăm bố ?

Mẹ chú hứa với chú rằng khi nào chú lớn hơn và khỏe hơn, chú sẽ có thể đến chơi cung điện của bố. Ở dưới này, chú vẫn thường ngắm cỗ xe vàng của bố ! Chú nghĩ rằng một ngày nào đó, chú cũng sẽ dong những con ngựa thần kì của cỗ xe Mặt Trời. Một hôm, Pha-ê-tông thưa với mẹ:

- Mẹ ơi, con không còn chờ đợi được nữa. Con đã cao lớn nhiều rồi, con lại dồi dào sức khỏe, xin mẹ cho con được đi đến cung điện của bố con.

Được mẹ đồng ý, Pha-ê-tông vui vẻ lên đường.

Pha-ê-tông hăm hở leo ngay lên cái lối hẻm hoang vắng dẫn đến cung điện Mặt Trời. Và cuối cùng thì chú bé trông thấy cái ngai bố ngồi. Chưa bao giờ chú thấy cái gì lộng lẫy như thế. Một bên là các vị thần Bốn mùa : Mùa Xuân đầy những hoa, Mùa Hè với những giỏ quả chín, Mùa Thu khoác bộ quần áo nhiều màu và Mùa Đông đội cái vòng băng tuyết trên đầu trắng xóa. Pha-ê-tông tiến lại gần chiếc ngai. Hê-li-ốt nhìn thấy chú bé dũng cảm và nhận ngay ra Pha-ê-tông, con trai của mình. Thần bỏ cái mũ miện (2) sáng chói trên đầu ra và bước tới gặp con trai.

Hê-li-ốt ôm chặt Pha-ê-tông trong cánh tay :

- Con trai của bố, con hãy xin bố một điều gì đó mà con thích và bố sẽ sung sướng được cho con.

- Cảm ơn bố của con ! Có một điều mà con vẫn mong muốn hơn tất cả.

- Bố hứa trước là bố sẽ cho con. Không có một điều gì mà Hê-li-ốt vĩ đại không có thể đem cho con trai của mình.

- Vậy thì bố hãy để cho con điều khiển cỗ xe tuyệt diệu của Mặt Trời, chỉ trong một ngày thôi ! Đó là điều con mong muốn xưa nay.

Hê-li-ốt buồn bã lắc đầu :

- Pha-ê-tông, đó là điều duy nhất mà con không nên hỏi xin bố. Con là con trai của bố, bố rất yêu quý con, nhưng cho dù thương yêu con bao nhiêu chăng nữa, bố cũng không thể để cho con tự điều khiển cỗ xe đó. Con không có sức khỏe, khôn ngoan và hiểu biết cần thiết để làm một việc như thế. Quả là vô cùng khó khăn đấy !

- Ôi, Hê-li-ốt vĩ đại, con rất muốn được điều khiển cỗ xe của bố, con sẽ rất cẩn thận.

- Không được đâu, Pha-ê-tông con ơi ! Nếu con biết rằng

thuongmaitr

ruongxua.vn

cuộc du hành ấy nguy hiểm đến thế nào, con sẽ không nài nỉ nữa đâu ! Đoạn đầu chặng đường thì hết sức gập ghềnh. Khi bố đã đến giữa đường, thường thường bố không dám nhìn xuống phía mặt đất, bởi vì nhìn xuống thì chóng mặt lắm. Đoạn cuối chặng đường lại đầy rẫy những hiểm nghèo khủng khiếp.

Nhưng Pha-ê-tông bỏ ngoài tai hết thảy.Chú bé ôm cổ bố và nài nỉ bố cứ cho chú dong xe. Cuối cùng Hê-li-ốt phải nhượng bộ (3), đành miễn cưỡng chấp thuận yêu cầu duy nhất của con trai.

Bình Minh đã lên tiếng và kéo những tấm màn của Ban Đêm. Các vị Giờ thắng ngựa (4) vào cỗ xe của Mặt Trời.

Pha-ê-tông chiêm ngưỡng (5) cỗ xe. Chú bé nóng ruột chờ đến lúc được dong xe đi.

- Con trai thân mến của bố - Hê-li-ốt bảo con.

Bởi vì con đã muốn như thế thì con cứ lên đường. Đừng có lên quá cao để khỏi sây xát cung điện Trời. Đừng có xuống quá thấp để khỏi đốt cháy mặt đất. Phải giữ vững tầm giữa thật đúng. Đừng có chệch ra khỏi con đường tốt nhất. Đừng bao giờ dùng đến roi, mà phải ghìm ngựa cho chắc.

Pha-ê-tông nghe những lời căn dặn của bố bằng đôi tai lơ đễnh. Chú bé quá đỗi sung sướng và nóng ruột muốn lên đường, chẳng còn để ý gì đến những lời khuyên dạy của bố nữa. Chú nhảy vào trong cỗ xe bằng vàng, đứng thẳng người lên. Chú nắm lấy chùm dây cương và tốp ngựa tung vó phóng về phương đông qua chiếc cổng của Ngày.

Chẳng mấy chốc, những con ngựa nhận ra rằng không phải là bàn tay cứng cỏi và vững chắc của chủ chúng đương điều khiển chúng. Thế là khi thì chúng lao lên tít cao trên trời, trên cả các vì sao, khi thì chúng nhào xuống phía mặt đất. Trên đường cỗ xe đi qua những đám mây bốc khói um

và trên đỉnh những núi cao lửa cháy ngùn ngụt. Sông ngòi khô cạn và đất đai nhiều xứ sở trở thành sa mạc, Rồi nhiều thành phố lớn bị thiêu đốt và Pô-xây-đông (Hải Dương) thần trị vì biển cả, khiếp đảm phải kêu lên. Dân cư sống trên mặt đất, trước quang cảnh ấy mới hiểu rằng từ trước cho đến ngày hôm qua, con đường của Mặt Trời đã được cỗ xe dong duổi theo một cách khôn khéo.

Hê-li-ốt hiểu rằng chẳng mấy chốc nữa tất cả thế gian sẽ bốc cháy. Thần cầu xin Chúa thần Dớt (6) hãy cứu lấy mặt đất. Thế là Chúa thần Dớt tập hợp tất cả những đám mây trên trời. Người cho nổi trống lên qua các tầng trời. Pha-ê-tông bị hất ra khỏi cỗ xe. Chú ta rơi tõm xuống một dòng sông trong xanh bên dưới.

... Và từ đó, những chỏm núi trọc vẫn thường kể lại câu chuyện xảy ra hôm mà Pha-ê-tông điều khiển cỗ xe của Mặt Trời.

truongxua.vn

Thần thoại Hi Lạp
HOÀNG NGUYÊN CÁT phỏng dịch
(*Kể chuyện 4*, NXBGD - 1984)

Chú giải

(1) *Thung lũng :* vùng đất thấp giữa hai dãy núi.

(2) *Mũ miện :* mũ dành riêng cho vua chúa đội. Đây chỉ mũ của các vị thần.

(3) *Nhượng bộ :* (nhường bước) : nhường cho bên kia vừa ý.

(4) *Thắng ngựa :* đeo yên cương vào ngựa để buộc ngựa vào xe mà kéo xe đi (hoặc để cưỡi).

(5) *Chiêm ngưỡng :* ngắm nghía say sưa và tôn kính.

(6) *Chúa thần Dớt :* Chúa thần là vị thần đứng đầu cai quản tất cả các thần, trong thần thoại Hi Lạp. Dớt là một Chúa thần có uy quyền rất lớn.

Ý nghĩa

Đây là một câu chuyện thần thoại (được phát triển) nhằm giải thích theo cách tưởng tượng của người Hi Lạp cổ (một dân tộc có đất nước

hiện nay ở phía nam châu Âu), con đường đi của mặt trời mà người ta đứng ở mặt đất nhìn thấy. Truyện cũng giải thích một số dạng địa hình trên mặt đất như núi trọc, sa mạc, biển khơi...

18. NHỮNG CHÚ BÉ KHÔNG CHẾT

Trong đại chiến thế giới lần thứ hai, bọn phát xít(1) Đức do tên Hít-le cầm đầu đã ồ ạt đưa quân sang xâm lược đất nước Liên Xô. Đến đâu chúng cũng cướp phá bắn giết hết sức tàn bạo.

Ở một làng kia, vào một buổi chiều, bọn phát xít bất ngờ xông vào trong làng. Chúng thấy khắp làng đều hoang vắng. Tất cả dân làng đã lánh vào rừng. Không gặp sự chống cự của du kích, quân Đức yên trí chia nhau vào ở các nhà. Chúng đặt sở chỉ huy, kho tàng ở giữa làng. Trong những ngôi nhà vững chãi, có lính gác vòng trong, vòng ngoài cẩn thận. Chúng tưởng đã được yên thân. Nhưng trời vừa tối, trăng non vừa khuất sau những đám mây đen thì tiếng súng đã nổ ran lên. Bọn phát xít chạy bổ nhào ra cả ngoài sân. Chúng nhớn nhác hỏi nhau :"Bắn ở đâu thế ? Bắn ở đâu thế ?" Một tên lính hấp tấp từ phía ngoài chạy vào, nói vội :"Bắn nhau ngoài cánh rừng con kia kìa ! Đã bắt được một tên du kích ở đó !"

Một lát sau, mấy tên phát xít dẫn một chú bé vào, đưa đến trước mặt tên chỉ huy. Chú bé chỉ chừng mười ba, mười bốn tuổi. Chú mặc áo sơ mi xanh có hàng cúc trắng. Chú bình thản nhìn bộ mặt trơ tráo của tên sĩ quan phát xít. Tên sĩ quan hỏi :

- Mày là ai ?

Chú bé kiêu hãnh trả lời :

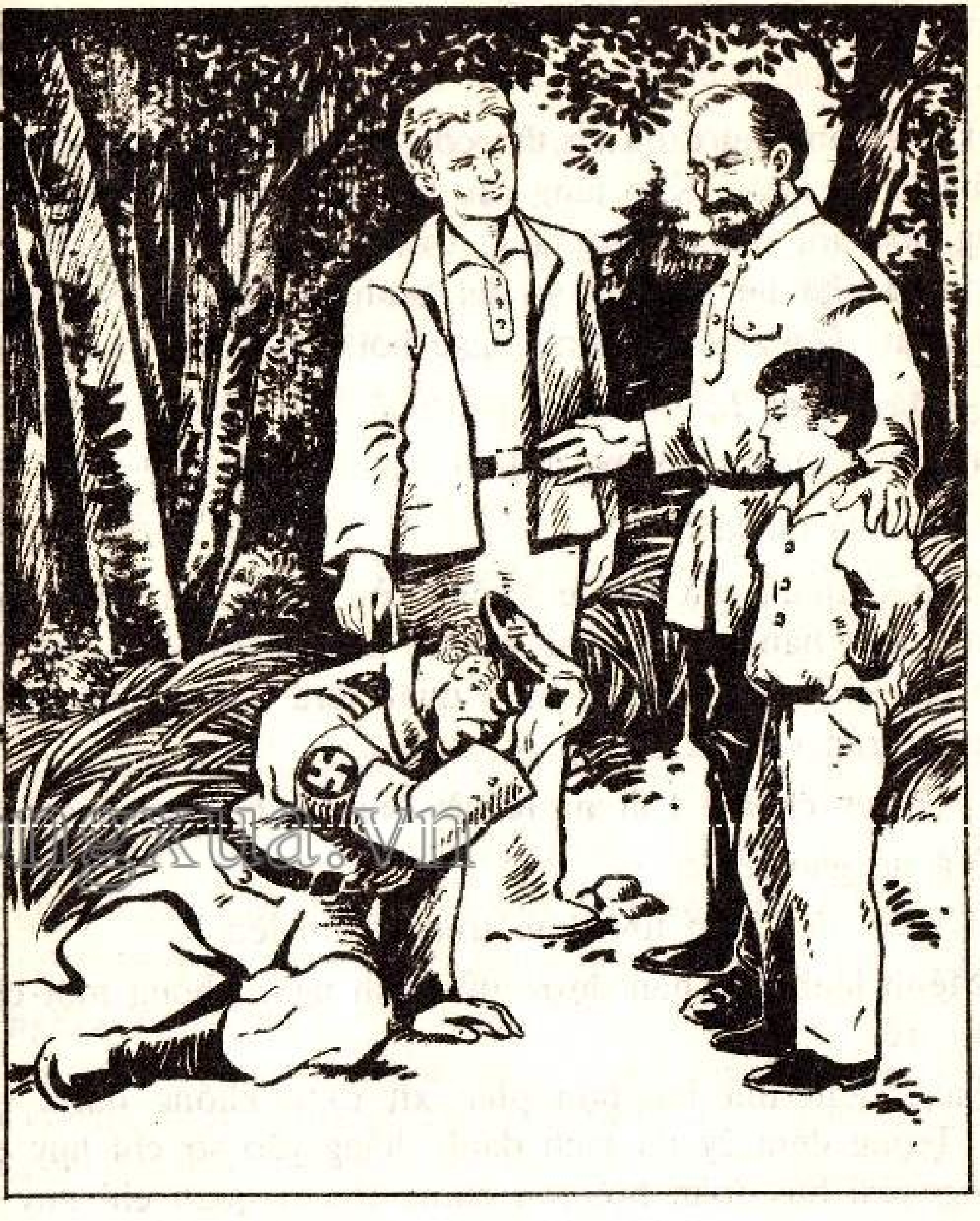

- Tao là du kích !

Tên sĩ quan quát nạt :

- Đội du kích của chúng mày ở đâu ?

Chú bé trả lời, giọng khinh bỉ :

- Tao không biết !

Tên sĩ quan nổi giận, ra lệnh cho bọn lính hành hạ, tra

tấn (2) chú bé rất dã man, nhưng chú bé không nói nửa lời. Gần sáng, bọn chúng đem chú ra bắn.

Đêm hôm sau du kích tấn công ngay vào chính khu vực chúng đóng quân. Kho tàng của bọn phát xít nổ tung. Tiếng súng nổ suốt đêm. Đến sáng, trước mặt tên chỉ huy phát xít lại là chú bé mặc áo sơ mi xanh có hàng cúc trắng, bị trói chặt. Tên sĩ quan kinh ngạc hỏi :

- Mày là ai ?

Chú bé kiêu hãnh trả lời :

- Tao là du kích !

Tên sĩ quan của Hít-le không còn tin ở mắt mình nữa. Trước mặt hắn vẫn là chú bé mà hắn đã ra lệnh cho bọn lính bắn chết đêm qua. Tên sĩ quan đưa tay lau mồ hôi vã ra trên trán và rền rĩ :

- Ôi lạy chúa ! Đất nước mày thật là ma quỷ !

thuongmaitr

Và nó gào lên :

- Treo cổ ! Lập tức đem treo cổ nó lên !

Mệnh lệnh của hắn được thi hành ngay không một chút chậm trễ.

Sang đêm thứ ba, bọn phát xít càng không được ngủ yên. Trong đêm ấy du kích đánh thẳng vào sở chỉ huy của chúng, phá hủy toàn bộ, còn chính tên sĩ quan chỉ huy thì bị bắt sống đem về khu du kích trong rừng. Khi người ta mở băng bịt mắt, hắn nhìn thấy trước mặt là một người đứng tuổi và bên cạnh... bên cạnh người du kích lại là chú bé mặc áo sơ mi xanh có hàng cúc trắng. Hắn quỳ phục xuống và như một kẻ loạn trí, hắn gào lên :

- Hít-le, quỷ tha ma bắt (3) mày đi ! Mày đưa chúng tao đến một đất nước phù thủy ! Ở đây người ta chết đi sống lại như các vị thần thánh !

Người du kích đứng tuổi hỏi đồng chí phiên dịch (4) :

- Hắn sủa cái gì thế ?

Nghe đồng chí phiên dịch thuật lại lời tên phát xít vừa gào, người du kích ôn tồn nói :

- Đồng chí hãy bảo cho hắn biết rằng : tôi là cha của hai đứa bé bị hắn giết chết đêm hôm kia và đêm hôm qua. Trước mặt hắn, đây là đứa con thứ ba của tôi.

Đồng chí phiên dịch thong thả nói lại cho tên sĩ quan phát xít biết. Hắn kêu lên một tiếng rồi quỳ mọp xuống sát đất, không dám ngẩng đầu lên.

Theo *"Bài ca về những chú bé không chết"*
của K. QUY-RA-XKÊ-VICH
(*Kể chuyện 4*, NXBGD - 1984)

Chú giải

(1) *Bọn phát xít :* ở đây chỉ quân đội Đức, đội quân xâm lược tàn bạo nhất trong đại chiến thế giới lần thứ hai (1939 - 1945).

(2) *Tra tấn :* đánh đập tàn nhẫn để bắt phải khai.

(3) *Ma quỷ, phù thủy :* ý nói biến hóa không thể nào biết được.

(4) *Phiên dịch :* dịch từ tiếng nước này sang tiếng nước khác.

Ý nghĩa

Câu chuyện ca ngợi lòng hi sinh vì nước và tinh thần dũng cảm của nhân dân và thiếu nhi Liên Xô trong cuộc chiến đấu bảo vệ đất nước, đồng thời cũng nói lên sự tàn bạo và sự hèn nhát của bọn phát xít Đức.

19. A-LI-Ô-SA

Nhà văn lớn Mác-xim Gor-ki (1) hồi nhỏ tên gọi là A-li-ô-sa-tê-xcốp. Cha chết sớm, mẹ đi lấy chồng khác, A-li-ô-sa được ông bà ngoại đưa về nuôi. Ông bà ngoại cũng nghèo nên phải lo tìm việc cho A-li-ô-sa làm mà kiếm sống. Hồi này,

truongxua.vn

A-li-ô-sa đến ở giúp việc cho mụ Ma-tri-ô-na để học vẽ đồ án (2) với con trai mụ. Những người chủ của A-li-ô-sa là những người kì lạ và buồn cười hết sức. Cậu chủ làm nghề vẽ đồ án, suốt ngày cúi lom khom trên chiếc bàn vẽ để kiếm tiền nuôi cả nhà. Còn hai mụ chủ, mụ già là mẹ cậu chủ và mụ trẻ là vợ cậu, thì chửi nhau suốt ngày. A-li-ô-sa phải làm việc tối tăm mặt mũi và bị quở trách không ngớt. Tuy vậy cậu vẫn rất thích được đọc sách.

Một hôm, đang chạy trên cầu thang tối om, A-li-ô-sa nghe có tiếng trẻ con khóc. Một cô bé đứng trên cầu thang đang khóc vì bị lạc. Chú bé nhận ra đó là con gái một người thuê nhà ở tầng dưới. A-li-ô-sa dẫn cô bé về nhà. Mẹ cô bé nhìn thấy con mình cùng đi với A-li-ô-sa thì rất ngạc nhiên. Biết chuyện, bà chăm chú nhìn chú bé, cặp mắt nheo lại :

- Cảm ơn cháu ! - Bà nói giọng âm vang, dễ nghe - Tặng cháu cái gì đây !

thuongmaitr

A-li-ô-sa đáp rằng chú chẳng cần được tặng gì cả, nhưng chú hỏi bà có quyển sách nào có thể cho chú mượn để đọc không. Bà ấy mỉm cười và đưa cho chú một quyển sách. Chú sung sướng mở ra đọc dòng đầu tiên.

"Nhà cửa cũng như con người, cái nào cũng có bộ mặt riêng của nó".

Câu ấy đúng quá khiến chú sửng sốt cả người.

Về nhà, chú bèn đứng bên chiếc cửa tò vò (3) và đọc tiếp, cho đến khi khắp người bị lạnh cóng mới thôi.

Buổi tối, khi nhà chủ đi cầu nguyện (4) ở nhà thờ, chú mang sách xuống bếp và đọc say sưa, quên hết mọi sự trên đời.

Chợt nghe tiếng chuông réo ngoài cổng chính. A-li-ô-sa lúng túng chạy khắp nhà bếp tìm chỗ giấu cuốn sách. Chú nhét vội nó vào hốc lò rồi vội vã chạy ra mở cửa.

Sau khi mọi người đi ngủ và im tiếng, A-li-ô-sa mới khe khẽ nhỏm dậy, lôi quyền sách ở hốc lò ra và đi đến bên cửa sổ. Trời đêm trong sáng, ánh trăng chiếu thẳng vào cửa sổ, nhưng chữ nhỏ quá, A-li-ô-sa không sao đọc được. Mà lòng dạ chú thì cứ háo hức muốn đọc ! Làm thế nào bây giờ ?

Suy nghĩ một lát, chú lấy ở chạn ra một chiếc xanh đồng và thử dùng nó để phản chiếu ánh trăng lên trang sách. Nhưng kết quả lại càng tồi hơn, càng khó đọc hơn.

Thế rồi A-li-ô-sa trèo ngay lên chiếc ghế kê ở góc nhà, bên dưới chỗ có tượng thánh và cứ đứng trên ghế mà đọc, dưới ánh sáng của ngọn đèn thờ. Đến lúc mệt quá, chú ngồi xuống ghế và ngủ thiếp đi.

Sáng hôm sau, mọi người tụ tập lại, nghiêm khắc tra hỏi A-li-ô-sa xem chú lấy quyền sách ở đâu ra. A-li-ô-sa nhanh trí nói rằng quyền sách đó là của cha cố. Thế là họ dịu đi và quyển sách được cứu thoát. Thế nhưng bây giờ cần phải giữ gìn. Cuối cùng chú đành phải mang cuốn sách đi trả và cố không nghĩ đến những cuốn sách hay và đắt tiền như vậy. Song chú vẫn lén lút thuê đọc những cuốn sách khác mỗi khi có dịp đi mua bánh mì cho mọi người uống trà buổi sáng.

Một hôm vào ngày chủ nhật, khi nhà chủ đi lễ, A-li-ô-sa đặt ấm xa-mô-var (5) đun nước theo lệnh của họ rồi dọn dẹp các phòng. Chợt nghe tiếng ấm kêu rít lên dữ dội khác thường, A-li-ô-sa chạy vội vào bếp. Chú kinh hoàng thấy chiếc ấm đã bị hỏng, cái vòi bị bong mối hàn, nắp ấm nằm trật nghiêng sang một bên, những giọt thiếc chảy ra ở chỗ quai ấm.

Vừa lúc đó, chủ nhà đi lễ về, A-li-ô-sa bị một trận đòn nên thân. Mụ già cầm cả một nắm đóm gỗ thông mà vụt liên hồi. Tuy mụ đánh không phải đã là đau lắm nhưng vô số dằm đã cắm vào lưng A-li-ô-sa. Đến chiều thì lưng chú

uongxua.vn

sưng vù lên như một cái gối. Trưa hôm sau, cậu chủ phải chở A-li-ô-sa đến bệnh viện.

Ông bác sĩ xem cho A-li-ô-sa xong, điềm tĩnh nói với giọng trầm ồ ồ :

- Trước hết, cần phải lập biên bản về việc hành hạ thằng bé đã !

Rồi ông hỏi A-li-ô-sa :

- Em có khiếu nại (6) không ?

A-li-ô-sa đau nhức khắp người, nhưng chú nói :

- Cháu không muốn... Bác chữa nhanh cho cháu.

Người ta đưa chú sang một phòng khác và đặt chú lên bàn. Ông bác sĩ rút những cái dằm ra bằng một chiếc cặp nhỏ. Nhổ hết dằm xong, ông nói :

- Bốn mươi hai chiếc dằm đã được lôi ra rồi đấy, chú em ạ ! Nhớ lấy đề mà còn khoe ! Ngày mai cũng vào giờ này, em đến đây để thay băng.

Ông dẫn A-li-ô-sa đến với cậu chủ, nói :

- Xin trao trả cho ngài : em bé đã được chữa xong rồi. Cũng may cho ngài, chú bé là một tay bông lơn tốt bụng.

Về đến nhà, mọi người đón tiếp A-li-ô-sa như trong ngày sinh của chú. Hai mụ đàn bà bắt chú phải kể tỉ mỉ chuyện ông bác sĩ đã chữa cho chú như thế nào, ông ta đã nói những gì. Họ vừa nghe vừa xuýt xoa.

A-li-ô-sa thấy họ rất hài lòng vì biết chú đã từ chối không làm đơn khiếu nại họ. Lợi dụng điều đó, chú bèn xin phép được tự do đọc sách trong lúc rỗi việc. Bất chợt, họ không thể từ chối chú. Chỉ có bà già kinh ngạc thốt lên :

- Mày thật là thằng quỷ sứ !

Cậu chủ mỉm cười vẻ hiền hậu và nói :

thuongmaitu

- Cháu thật là kiên tâm, Tê-xcốp ạ ! Cháu sẽ trở thành cái gì có mà trời biết được !

Theo I-GƠ-RU-ĐI-ĐÉP
"Những cuộc phiêu lưu của Mác-xim Gor-ki"
(*Kể chuyện 4*, NXBGD - 1984)

Chú giải

(1) *Mác-xim Gor-ki* (1869 - 1936) : một trong những nhà văn nổi tiếng nhất ở Liên Xô, rất quan tâm đến sách báo cho thiếu nhi đã sáng lập nhà xuất bản thiếu nhi. A-li-ô-sa là tên của ông hồi nhỏ.

(2) *Đồ án :* bản vẽ dự kiến về một công trình xây dựng hoặc về một công nghệ phẩm.

(3) *Cửa tò vò :* cửa mà phía trên xây kiểu khum tròn.

(4) *Cầu nguyện :* đọc Kinh Thánh và cầu xin được ban điều tốt lành.

(5) *Ấm xa-mô-var :* xa-mô-var có nghĩa là tự nấu. Người Nga dùng ấm xa-mô-var để đun nước pha trà, đó là một thứ ấm nhỏ bằng đồng, có chỗ bỏ than hồng để tự đun được nước sôi lâu.

(6) *Khiếu nại :* xin được xem xét lại một hình pháp phải chịu mà chưa cho là đúng.

uongxua.vn

(7) *Bông lơn :* vui tính, hay đùa bỡn.

Ý nghĩa

Truyện ca ngợi tấm gương ham đọc sách của nhà văn Liên Xô nổi tiếng Mác-xim Gor-ki hồi còn nhỏ trong hoàn cảnh phải đi làm thuê vất vả để kiếm sống.

20. CUỘC THI CẤY BẤT NGỜ

Tốt nghiệp bác sĩ nông học (1) tại Nhật Bản, bác Lương Định Của được bổ nhiệm làm giáo sư giảng dạy ở trường đại học Ki-ô-đô (ở Nhật) với tiện nghi của một cuộc sống đầy đủ thỏa mãn. Nhưng bác Của đã từ bỏ mọi địa vị giàu sang phú quý ấy để trở về với Tổ quốc Việt Nam muôn phần quý yêu. Bác đã có nhiều cống hiến xuất sắc cho ngành

nông nghiệp Việt Nam. Sau đây là một trong những mẩu chuyện hồi bác Của làm Viện trưởng Viện cây lương thực đóng ở huyện Tứ Lộc tỉnh Hải Hưng.

Hôm đó, một đồng chí cán bộ ở Trung ương đi kiểm tra tình hình nông nghiệp ở một số hợp tác xã thuộc tỉnh Hải Hưng. Bác Của cùng đi với đồng chí cán bộ cao cấp ấy. Ô tô đang chạy bỗng bác Của chăm chú nhìn một đám người khá đông đang cấy trên mấy thửa ruộng gần đó. Bác Của phát hiện ngay thấy họ cấy nghiêng ngửa, không thẳng hàng thẳng lối ; mật độ (2) cấy không đảm bảo, chỗ dày, chỗ thưa. Họ lại cấy theo lối cũ, nghĩa là vặn tay giúi cây mạ sâu xuống bùn. Còn bờ vùng bờ thửa thì làm quấy quá, không đắp hẳn hoi. Bác Của đề nghị cho xe dừng lại để bác xuống hỏi xem hợp tác xã này thuộc xã, huyện nào và góp ý cho họ.

Từ trên ô tô bước xuống, bác Của đi tới nói chuyện với chị đội trưởng sản xuất. Sau khi góp ý việc đắp lại bờ vùng, bờ thửa cho đúng kĩ thuật, bác Của nói :

- Bà con nên cấy ngửa tay để rễ mạ ăn nông, cây lúa dễ phát triển. Lúc cấy, cần đăng dây cho thẳng hàng vì có cấy thẳng hàng thì sau này mới dùng được cào cỏ 64 A (3) để làm cỏ sục bùn một cách dễ dàng nhanh chóng. Mà bờ vùng bờ thửa ở đây cũng cần đắp lại cho chu đáo. Phải đắp bờ thửa để giữ nước trong từng ruộng, đắp bờ vùng để điều khiển nước trong một vùng. Giải quyết được bờ thì thủy lợi (4) sẽ ổn định, lúa sẽ không lo bị úng, bị hạn. Có thể nói làm ruộng không có bờ vùng, bờ thửa thì chẳng khác gì nấu cơm trong một cái nồi thủng đáy !

Nói đoạn, bác đi tới đống mạ để ở đầu bờ cầm một bó mạ lên, bác Của khẽ nhíu đôi lông mày tỏ vẻ không hài lòng và nói :

- Ta không nên dùng lạt tre để buộc mạ. Buộc lạt chắc mạ non hay bị gãy lưng thân, ảnh hưởng tới sự phát triển.

Bó mạ buộc bằng lạt lại thường to. Người cấy ôm bó mạ to nặng, phải tì vào đầu gối, ảnh hưởng đến kĩ thuật ra mạ và chóng mỏi lưng...

Vừa nói, bác Của vừa cúi xuống vơ một nắm rạ trên bờ ruộng. Bác thoăn thoắt buộc lại một lúc hơn mười bó mạ. Vẫn đứng trên bờ, bác ném những bó mạ vừa mới buộc xong ra ruộng. Động tác ném của bác thật thành thạo, chính xác. Những bó mạ cứ bay xa đến hơn mười mét mà vẫn không hề nát rối. Xong, bác tụt dép, xắn quần lên quá đầu gối và lội ra ruộng. Bác lội đến vùng mạ mới ném, miệng cười cởi mở và bằng một giọng thách vui, bác nói :

- Nào, ai cấy nhanh nhất xin mời đến đây cấy thử với tôi !

Mọi người dừng tay nhìn bác Của. Họ nhìn bác bằng con mắt vừa tò mò, vừa kinh ngạc. Thấy bác vui tính, đám nữ thanh niên hồ hởi nhận lời ngay. Họ đưa đến một cô mà họ cho là cấy giỏi nhất. Bác Của vui vẻ bảo cô gái :

truongxua.vn

- Nào, thử cấy xem kĩ thuật cũ thi với kĩ thuật mới, đằng nào thắng nghe ! Xem thử ai cấy nhanh hơn.

Thế là cuộc thi cấy bất ngờ đó bắt đầu. Nhưng điều bất ngờ hơn là chẳng mấy chốc, bác Của đã bỏ xa cô gái hàng mấy thước. Chẳng những bỏ xa mà bác lại cấy rất thẳng và rất đều.

Bác Của bì bõm lội lên bờ, để lại đằng sau những lời trầm trồ thán phục của tất cả những xã viên có mặt trên đám ruộng quanh đó. Về sau, mỗi khi bác quay lại vùng này nói chuyện về kĩ thuật nông nghiệp, bà con xã viên kéo nhau đến nghe chật sân đình.

Bác Lương Định Của cho rằng muốn đưa những cái mới vào nông nghiệp thì người cán bộ kĩ thuật phải thông thạo mọi công việc đồng áng như một người nông dân. Có như vậy người ta mới tin những điều mình nói ra. Làm việc với các sinh viên,

kĩ sư, ngoài việc chỉ bảo tận tình về chuyên môn, bao giờ bác Của cũng nhấn mạnh cần phải thông thạo việc đồng áng.

Theo NGUYỄN HOÀI GIANG
"Con đường nhiều bí ẩn"
(*Kể chuyện 4*, NXBGD - 1984)

Chú giải

(1) *Bác sĩ nông học :* tương tự kĩ sư nông nghiệp ở Việt Nam. Thuật ngữ "Bác sĩ" không chỉ dùng để chỉ người thầy thuốc tốt nghiệp trường đại học y-khoa mà còn dùng để chỉ những người tốt nghiệp đại học nhiều ngành khác.

(2) *Mật độ :* chỉ số nhiều hay ít trên một đơn vị diện tích đất trồng (độ thưa, độ dày).

(3) *Cào cỏ 64A :* loại cào cỏ cải tiến có trục răng cào quay được, có chỗ tì tay để đẩy cào lui tới.

(4) *Thủy lợi :* công trình để tưới nước vào ruộng và tiêu nước thừa ở đồng ruộng ra ngoài, giữ nước phòng hạn.

Ý nghĩa

Truyện nhằm ca ngợi tác phong nghiên cứu sát thực tế của nhà bác học Lương Định Của, anh hùng lao động, đã có nhiều đóng góp cho nền nông nghiệp nước ta đồng thời cũng nhằm nêu bật giá trị lớn của những cải tiến kĩ thuật dù nhỏ.

thuongmaitr

21. NGƯỜI BẠN ĐƯỜNG CỦA CHỒN TRẮNG

Chuyện xảy ra trong thời kì chống Mĩ. Lúc ấy đã quá trưa, trên một con đường xuyên rừng ở Tây Nguyên vắng vẻ, có một chiến sĩ Quân Giải phóng đang hối hả đi ngược về phía biên giới Việt Lào.

Đến một khúc ngoặt, bất ngờ người chiến sĩ ấy gặp một thanh niên ngồi nghỉ cạnh đường. Thấy người chiến sĩ Giải phóng đi tới, anh thanh niên liền gọi :

- Đồng chí ơi ! Nghỉ chân cái đã. Chờ tôi đi một thể cho vui.

Gặp được bạn đường, anh chiến sĩ Giải phóng liền vui vẻ nhận lời.

Họ cùng nhau đi về hướng tây. Câu chuyện vui vẻ dọc đường chẳng mấy chốc làm họ trở nên đôi bạn quen thân. Anh chiến sĩ Giải phóng lúc đầu hào hứng kể cho bạn nghe, nhưng sau thấy rõ người thanh niên này có cái gì đó quá tò mò, tỉ mỉ thì anh trở nên gượng gạo (1) và bắt đầu cảnh giác hơn về những lời nói của mình.

Trời tối, hai người dừng lại, mắc võng ngủ tạm tại một khu rừng. Anh chiến sĩ Giải phóng đặt mình xuống võng là muốn ngủ ngay. Trong lúc đó, người thanh niên nọ vẫn huyên thiên (2) đủ mọi chuyện. Nhưng đến lúc thấy anh chiến sĩ Giải phóng không đáp chuyện nữa thì hắn bỗng im và thận trọng thăm tra(3) xem anh ta đã thật ngủ say chưa. Sau đó hắn mới kéo tấm bạt trùm kín phía trên và bắt đầu bật đèn pin ghi chép bằng một loại bút bi đặc biệt trên một cuốn sổ tay bé tí. Gã ghi ghi chép chép cũng khá lâu và nghĩ rằng thật an toàn bí mật. Nhưng hắn có ngờ đâu chính lúc ấy anh chiến sĩ Giải phóng mặc dù ngáy rất to song vẫn không ngủ. Anh đã bí mật theo dõi việc ghi chép mờ ám của hắn.

uongxua.vn

Hôm sau, trời vừa rạng sáng, họ đã trở dậy. Họ giúp nhau thu dọn hành trang (4) rồi ra đi. Vượt qua một chặng dài, đến chỗ có suối nước họ nghỉ lại nấu cơm ăn sáng. Gã thanh niên được phân công mang bi đông xuống suối múc nước. Trở về với hai bi đông nước đầy, hắn ta vừa đi vừa huýt sáo ca hát, vẻ rất hồn nhiên.

Ngay lúc ấy, bất ngờ anh chiến sĩ Giải phóng rút trong túi áo ra một khẩu súng ngắn, chĩa vào ngực hắn quát to :

- Tên gián điệp (5) khốn kiếp. Mày đừng hòng che mắt tao. Mày đã bị bắt. Giơ tay lên !

Hắn há hốc mồm bàng hoàng kinh ngạc. Hai cánh tay run rẩy từ từ giơ lên trời. Song hắn vẫn cố hỏi :

- Tại sao lại thế này ? Anh điên à ?

- Không, tao không điên đâu ! Mày hãy nhìn quyển sổ bé tí này. Mày ghi những gì trong đó ?

Anh ta cầm cuốn sổ tay moi được trong túi ba lô con cóc của hắn giơ ra trước mặt hắn và nói tiếp :

- Mày đã ghi cả những điều bí mật từ câu chuyện dọc đường của tao chiều hôm qua và nhiều bí mật khác. Mày đã ghi cả thành tích của mày giết hại cán bộ mặt trận (6). Chứng cớ rành rành đây, mày còn định chối cãi nữa hả ?

Lúc này gã thanh niên kia thực sự run sợ. Hắn van xin được tha tội. Hắn xin biếu anh chiến sĩ Giải phóng một ít vàng, nhưng anh chiến sĩ Giải phóng càng giận dữ. Anh dằn giọng kết tội hắn :

- Đồ gián điệp khốn nạn !. Người chiến sĩ giải phóng lại để cho mày mua chuộc được hay sao ? Hãy dẹp cái trò đó ngay nếu không tao bắn chết ngay tức khắc.

Theo sự truy hỏi của anh, hắn đã khai thật về lai lịch và hoạt động của hắn như sau :

Tên hắn là Ngô Văn Miễn, quê ở Quảng Đà, 26 tuổi. Hắn gia nhập đoàn "Bình định" của Mĩ - ngụy hơn một năm nay. Trong quá trình đi theo địch càn quét đánh phá cơ sở cách mạng, hắn chuyên làm cái việc thẩm vấn tra khảo những người bị nghi là Việt cộng. Hắn đã đánh chết hai người trong số những người bị hắn thẩm vấn. Cách đây ba tháng, hắn bị quân giải phóng bắt được và đem về giáo dục cải tạo trong một trại giam ở sâu trong rừng. Nhưng rồi một hôm hắn trốn thoát. Hắn đang trên đường đi tìm cơ sở thì gặp anh chiến sĩ giải phóng. Hắn định điều tra bí mật để về báo cáo lập công với cấp trên.

thuongmaitr

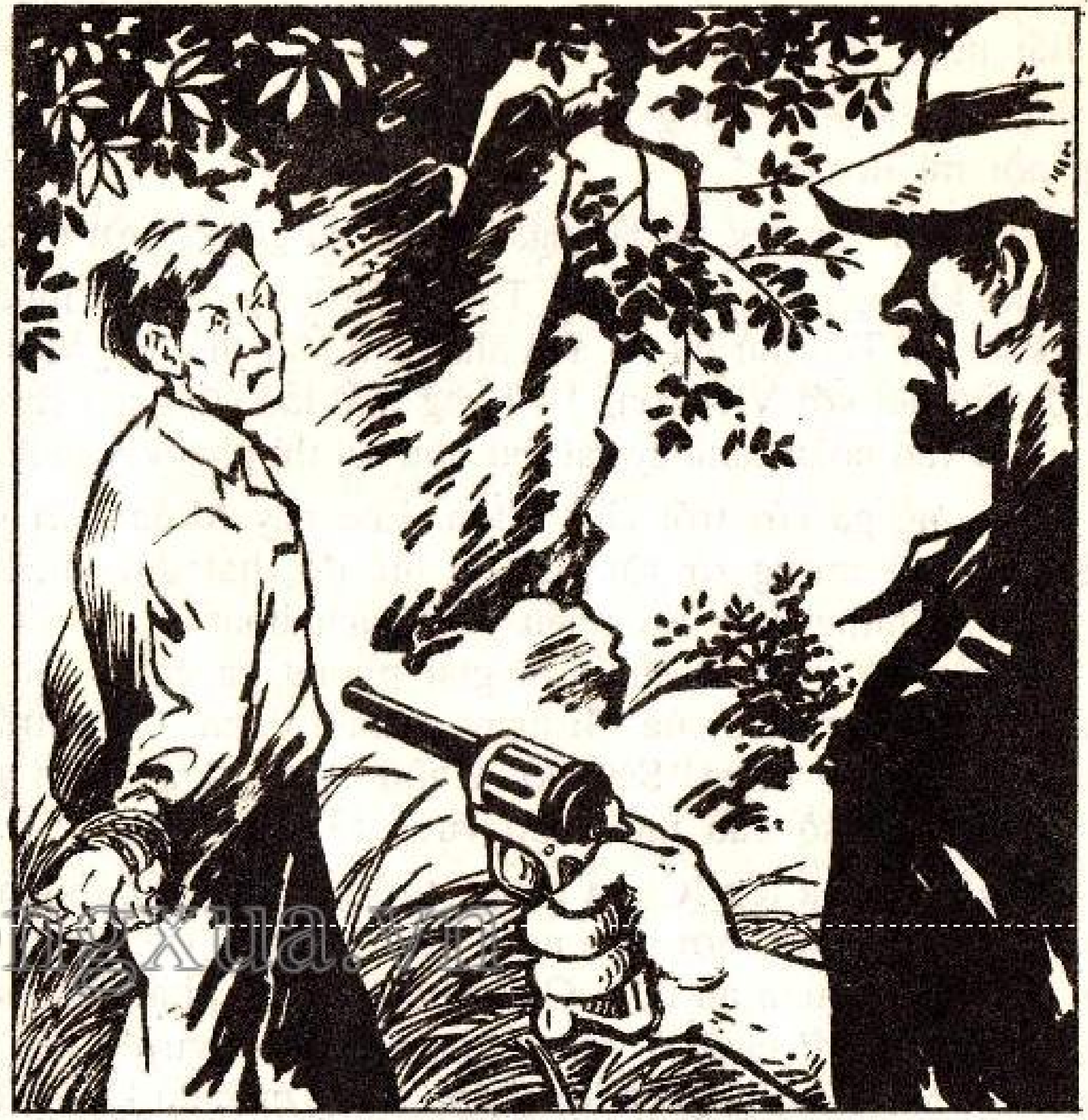

truongxua.vn

Thế là rõ. Sau khi đã giải tên Miễn đi một quãng xa, người chiến sĩ giải phóng bỗng bắt hắn rẽ ngang vào một hẻm núi rậm rạp. Tên tội phạm cảm thấy điều gì chẳng lành, vội van xin thảm thiết. Nhưng người chiến sĩ kia vẫn kiên quyết cứng rắn :

- Mày là một tên ngoan cố không thể cải tạo được. Tao phải khử mày ở đây cho rảnh, khỏi phải dẫn mày đi cho mệt xác tao !

Nói rồi, người chiến sĩ rút súng ra lên đạn lách cách chĩa vào ngực tên gián điệp :

- Cho mày nói lời cuối cùng ! Muốn nói gì, nói mau !

Nhưng tên Miễn không nói gì nữa. Hắn nhắm mắt lại và cầu khẩn lầm nhầm trong miệng.

Bất ngờ, người kia cười ha hả :

- Thằng Miễn ! Ông nội mi tha chết cho đó ! Cảm ơn ông nội mi đi con !

Tên Miễn mở mắt ra đầy ngạc nhiên thì gã lại cười to hơn:

- Tao không phải Việt cộng. Tao là Thượng cấp của mi đây, hiểu không ? Tao thử mi đó. Đồ nhát gan như thỏ đế ! Mới thế mà đã thú hết với Việt cộng ! Nhưng thôi tao cũng tha cho cái tội ấy ; ở vào hoàn cảnh ấy cái thứ như mi thì phải vậy thôi.

Nói xong gã cởi trói cho Miễn. Lúc này Miễn mới thật hoàn hồn và mừng rỡ rối rít. Từ lúc đó, hai đứa thực sự tin nhau. Chúng bàn với nhau kế hoạch hoạt động. Thì ra gã kia đâu có phải là chiến sĩ giải phóng, gã chính là một tên sĩ quan thám báo của Mĩ ngụy có biệt danh "Chồn trắng" khét tiếng nguy hiểm. Sau đó, Chồn trắng đưa Miễn giới thiệu với một số đầu mối nằm vùng (7) của hắn.

Công việc của tên "Chồn trắng" tưởng như đang thuận đà tiến tới thì chỉ một thời gian ngắn sau đó tất cả các cơ sở của hắn đều bị cơ quan an ninh Giải phóng khám phá. Cái mộng bình định của Mĩ ngụy ở vùng rừng núi Tây Nguyên này thế là tan vỡ. Và cuối cùng, cả tên Chồn trắng mặc dù khôn khéo ẩn sâu trong hang núi cũng bị tóm cổ. Hắn gặp đủ mặt đồng bọn ở trại giam, chỉ riêng có Miễn là không thấy. Lúc này hắn mới hơi nghi hoặc nhưng không sao tự giải đáp được

Vậy thế Miễn ở đâu ?

Xin tiết lộ bí mật. Miễn, người bạn đường của Chồn trắng, chính là một chiến sĩ trinh sát an ninh nhân dân Giải phóng. Tên thật của anh là Lê Quang. Anh đã dùng mưu đưa được Chồn trắng cùng đồng bọn vào bẫy, phá vỡ mộng bình định của chúng ở vùng này.

Theo THANH CHÂU
"*Sa lưới*" NXB Quân đội nhân dân
(*Kể chuyện 4*, NXBGD - 1984)

thuongmaitr

Chú giải

(1) *Gượng gạo :* có tính chất bắt buộc không muốn cũng làm cho xong chuyện.

(2) *Huyên thiên :* nói lung tung, nói nhiều mà không đâu vào đâu.

(3) *Thẩm tra :* xem xét, kiểm tra lại

(4) *Hành trang :* đồ đạc (hành lí) mang theo khi đi đường.

(5) *Gián điệp :* kẻ do địch bí mật thả vào để do thám tình hình và để phá hoại

(6) *Mặt trận :* tức là Mặt trận dân tộc giải phóng ở miền Nam hồi đó.

(7) *Đầu mối nằm vùng :* tên cầm đầu một nhóm gián điệp bí mật hoạt động ở một vùng nhất định.

Ý nghĩa

Truyện nhằm ca ngợi tài năng và mưu trí đưa đến chiến công của người chiến sĩ trinh sát trong lực lượng an ninh Giải phóng thời kì chống Mĩ, cứu nước ở chiến trường Tây Nguyên. Những chiến công ấy đóng góp không nhỏ vào chiến thắng chung giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

uongxua.vn

22. VÀI MẨU CHUYỆN VỀ VUA LÊ THÁI TỔ

Bấy giờ, Lê Lợi (1) mới nổi quân khởi nghĩa. Quân ít lương thiếu, mấy lần bị giặc Minh đánh đuổi, quân tướng chạy mỗi người mỗi ngả, nhưng ông không ngã lòng nản chí.

Một lần, quân khởi nghĩa bị thua nặng. Một mình Lê Lợi thoát vòng vây, chạy về một xóm kia. Quân Minh đuổi theo rất gấp. Bỗng Lê Lợi thấy hai vợ chồng ông già đang be bờ bắt cá ở ruộng. Ông liền xuống nói với ông già rằng: "Cụ làm ơn cho tôi cùng bắt cá ở đây. Bọn chó Ngô (2) sắp tới bây giờ". Ông già cởi ngay chiếc áo đang mặc ném cho Lê Lợi và ra hiệu bảo ông xuống mà bắt cá.

Lê Lợi vừa sục tay xuống bùn thì cả toán giặc đã xồng xộc chạy tới. Một đứa trong bọn nhìn quanh nhìn quất rồi dừng lại bên mảnh ruộng lên giọng quát hỏi :

- Này lão kia có thấy Lê Lợi chạy qua đây không ?

Ông già lắc đầu :

- Từ khi chúng tôi bắt cá ở đây chẳng thấy có người nào chạy qua cả.

Trong lúc những tên giặc đang lục soát các bờ bụi, lùm cây thì Lê Lợi cũng ngẩng đầu lên nhìn theo, lo lắng. Ông già quát :

- Thằng kia, mày không lo bắt cá đi để còn về ăn cơm nhìn ngó cái gì ?

Lê Lợi biết ý, lại cúi xuống bắt cá như trước. Toán giặc đứng trên bờ tưởng là người nhà ông già nên chúng không hỏi gì thêm nữa. Một lúc sau, chúng lại nháo nhào đuổi theo hướng khác.

thuongmaitr

Hồi ấy, ở Thanh Hóa có một người làm nghề đánh cá tên là Lê Thận. Một đêm nọ, Thận thả lưới ở bến vắng như lệ thường. Tự nhiên trong một lần kéo lưới, chàng thấy nằng nặng, trong bụng đã mừng thầm chắc có cá to. Nhưng khi kéo lưới lên mới biết đó chỉ là một thanh sắt. Chàng vứt luôn xuống nước rồi lại đi thả lưới ở một chỗ khác. Lần này cất lưới lên, Thận cũng thấy nặng tay. Và thanh sắt ở bến cũ lại chui vào lưới. Thận bực quá lại ném luôn nó xuống sông và vác lưới đi thả ở một khúc sông khác xa hơn. Lần thứ ba, kéo lưới lên lại vẫn thanh sắt ấy mắc vào lưới. Lấy làm lạ, Thận đưa mồi lửa lại gần xem thì ra đó là một thanh gươm.

Về sau, anh chàng kéo lưới ấy gia nhập nghĩa quân Lam Sơn. Một hôm chủ soái Lê Lợi cùng mấy người tùy tùng đến

chơi nhà Thận. Trong gian nhà tối om, thanh sắt hôm ấy tự nhiên ngời sáng lên. Lấy làm lạ, Lê Lợi cầm lấy xem và nhận ra hai chữ "Thuận Thiên" có nghĩa là thuận theo lòng trời, khắc chìm sâu vào lưỡi gươm. Nhưng cũng chưa ai coi đó là vật báu. Một hôm bị giặc đuổi, Lê Lợi chạy trốn trong một khu rừng. Bỗng thấy có ánh sáng lạ trên cây đa le lói. Ông trèo lên xem thì ra đó là một chiếc chuôi gươm nạm ngọc (3). Nhớ tới lưỡi gươm ở nhà Lê Thận, Lê Lợi rút lấy chiếc chuôi gươm giắt vào lưng. Ba ngày sau, Lê Lợi gặp lại tất cả các nghĩa quân trong đó có Lê Thận. Khi lắp lưỡi gươm vào chuôi gươm thì vừa như in. Nghe chủ soái nói xong câu chuyện, mọi người đều phấn chấn. Lê Thận nâng gươm lên ngang đầu nói với vị chủ soái của mình :

- Đây là thần có ý phó thác cho minh công làm việc lớn. Chúng tôi nguyện đem xương da theo minh công và thanh gươm thần (4) này để cùng nhau báo đền nợ nước.

uongxua.vn

Dẹp xong giặc Minh được một năm, một hôm vua Lê Thái Tổ cưỡi thuyền rồng(5) dạo quanh hồ Tả Vọng. Khi thuyền rồng tiến ra giữa hồ, tự nhiên có một con rùa lớn nhô lên khỏi làn nước xanh. Theo lệnh vua, thuyền rồng đi chậm lại. Vua đứng lên, thấy thanh gươm thần đeo bên mình tự nhiên cử động. Rùa vàng tiến về phía thuyền và bỗng nói lên tiếng người :

- Xin bệ hạ hoàn gươm lại cho Long Quân.

Vua chợt hiểu, vội rút gươm ra khỏi bao. Thanh gươm thần rời khỏi tay vua bay về phía Rùa Vàng. Rùa Vàng há miệng đớp ngang lưỡi gươm rồi cứ thế rùa từ từ lặn xuống nước. Cho đến khi cả gươm và rùa chìm sâu rồi, vẫn thấy một vệt sáng le lói hắt lên. Vua Lê liền truyền cho các quan văn võ biết :

- Đức Long Quân (6) đã cho ta mượn gươm thần để trừ giặc Minh. Nay đất nước đã thanh bình, Người sai Rùa Vàng lên lấy lại.

Từ đó hồ Tả Vọng (7) được mang tên hồ Hoàn Kiếm. Tục quen gọi là Hồ Gươm, nằm ở trung tâm thủ đô Hà Nội.

Theo *"Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam"*
(*Kể chuyện 4*, NXBGD - 1984)

Chú giải

(1) *Lê Lợi* (1385 - 1433) : người lãnh đạo cuộc kháng chiến chống quân Minh trong mười năm trời (1418 - 1427), ông vua đầu tiên của nhà Hậu Lê, tức là vua Lê Thái Tổ. Những mẩu chuyện trên đây là trích trong chùm truyền thuyết về cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.

(2) *Chó Ngô :* bọn giặc từ phương Bắc sang xâm lược nước ta, nhân dân ta đều gọi là giặc Ngô, bất kể thuộc thời kì nào, cho nên giặc Minh hay giặc Ngô cũng là chúng.

(3) *Nạm ngọc :* có những viên ngọc dát vào.

(4) *Gươm thần :* gươm báu do thần cho, có uy lực như thần, khác các gươm thường.

(5) *Thuyền rồng* : thuyền của vua đi, thường có chạm đầu con rồng và vẽ vảy rồng.

(6) *Long quân* : vua Rồng cũng có thể hiểu là Lạc Long Quân.

(7) *Tả vọng* : nhìn về phía trái.

Ý nghĩa :

Truyện nhằm nêu bật tính chất gian nan của cuộc khởi nghĩa chống quân Minh hồi thế kỉ 15. Qua đó nói lên lòng yêu nước sâu sắc của Lê Lợi và của các tầng lớp nhân dân ta hồi ấy đã ủng hộ, che chở, đùm bọc, giúp cuộc khởi nghĩa của Lê Lợi đi đến thắng lợi.

23. ĐẾN CHẾT VẪN HÀ TIỆN

Xưa có anh nhà giàu tính hà tiện(1), ăn chẳng dám ăn, mặc chẳng dám mặc, chỉ khư khư tích của làm giàu. Có người bạn rủ ra tỉnh chơi, anh nấn ná(2) không đi vì sợ đi với bạn phải đãi bạn(3) tốn tiền. Bị người ta chê cười mãi,

thuongmaitr

một hôm, anh vào buồng dắt một quan tiền(4) vào lưng rồi sai một người ở cùng đi lên tỉnh.

Đến tỉnh, anh trông thấy cái gì cũng muốn mua, nhưng sợ mất tiền nên lại thôi. Trời nắng như thiêu, anh muốn vào quán uống nước, nhưng sợ phải trả tiền cho cả anh người nhà, đành đi qua.

Đến chiều trở về, khi qua đò, đến giữa dòng, anh khát quá không chịu được mới cúi xuống uống nước, chẳng may lộn cổ xuống sông.

Anh người nhà vội kêu to lên :

- Ai cứu chủ tôi, xin thưởng một quan tiền.

Anh keo kiệt đang loay hoay giữa dòng nghe tiếng cố ngoi lên nói :

- Một quan đắt lắm !

Anh người nhà vội chữa lại :

uongxua.vn

- Thôi thì năm tiền vậy !

Anh keo kiệt lại cố ngoi lên một lần nữa và chỉ kịp nói: "Năm tiền còn đắt quá... !" rồi chìm nghỉm.(5)

Truyện vui dân gian Việt Nam
(*Kể chuyện 4*, NXBGD - 1984)

Chú giải

(1) *Hà tiện :* ăn tiêu bủn xỉn.

(2) *Nấn ná :* dùng dằng, không dứt khoát.

(3) *Đãi bạn :* mời bạn ăn uống.

(4) *Quan tiền :* đơn vị tiền tệ ngày xưa (một quan bằng 10 tiền).

(5) *Chìm nghỉm :* chìm hẳn xuống, không thấy dấu vết nữa.

Ý nghĩa

Truyện vui dân gian này phê phán những kẻ ăn tiêu bủn xỉn, quý đồng tiền hơn tính mạng, "đến chết vẫn còn hà tiện".

24. THẦY BÓI XEM VOI

Bốn ông thầy bói (1) rủ nhau đi xem voi.

Tới chỗ voi đứng, bốn thầy chen vào, sờ tận tay xem con voi nó thế nào.

Về tới chợ, bốn thầy họp nhau bình phẩm (2)

Thầy sờ được cái vòi voi nói :

- Tưởng voi lạ lắm, té ra chỉ giống con đỉa cực lớn.

Tôi sờ vào, nó uốn cong người lại.

Thầy ôm phải cái chân vội cãi :

- Voi chỉ hệt như cái cột nhà thôi. Tôi ôm vào vừa tay cái cột cái.

Thầy nắm phải cái tại voi, chê :

thuongmaitr

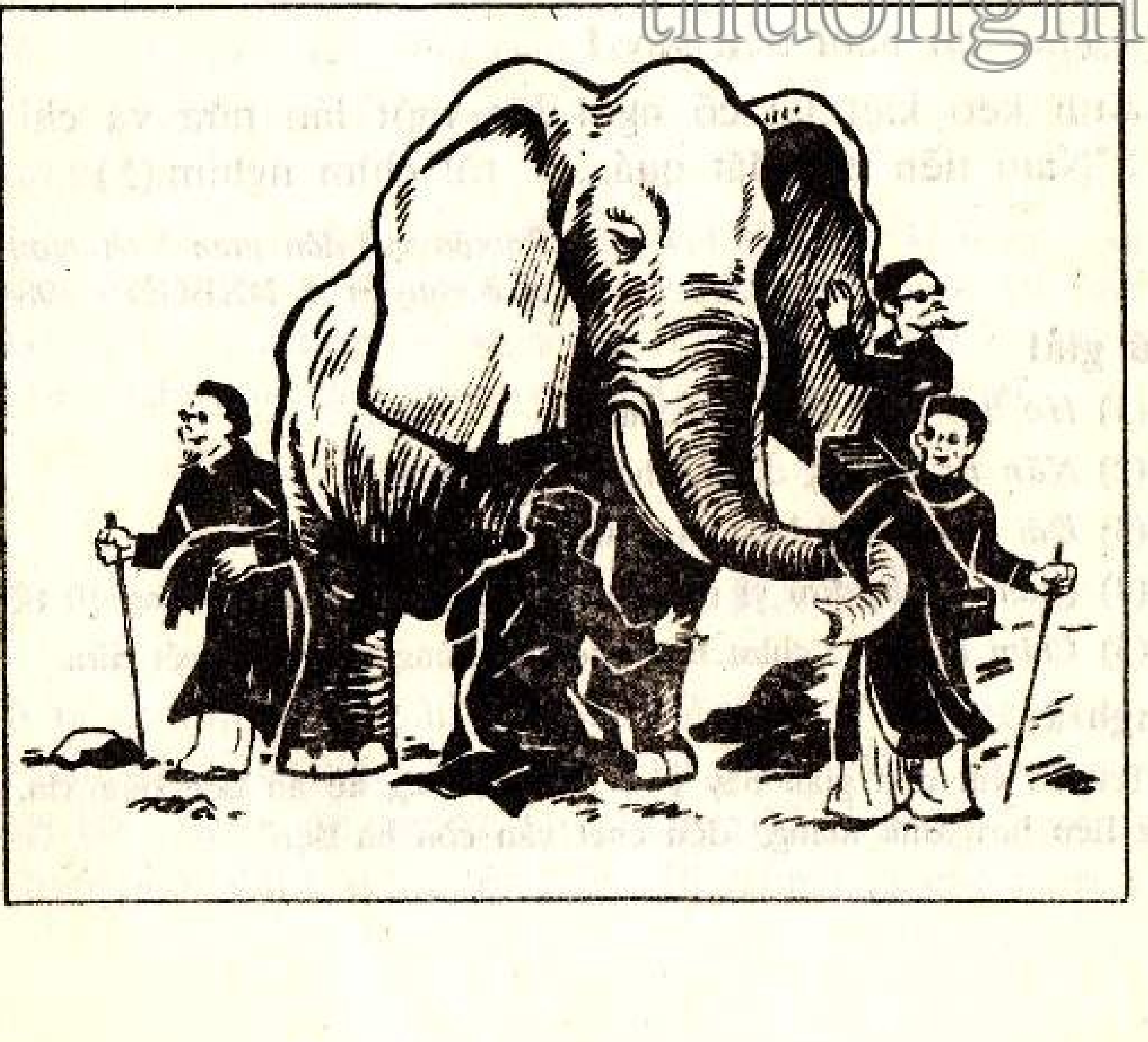

- Các bác chỉ nói mò(3). Con voi thật ra, tựa như cái quạt to tướng.

Thầy túm phải cái đuôi voi, cười khẩy :

- Ba bác nói sai cả. Tôi đã túm nó trong tay, thì đúng là một cái chổi xể (4) đại (to).

Không ai chịu ai, bốn thầy to tiếng cãi nhau ồn ào một góc chợ.

Có người đi qua, nghe chuyện, phân xử rằng :

- Thân hình con voi có nhiều bộ phận, đại để như thế này :

Vòi dài giống con đỉa
Tai tựa cái quạt nan
Bụng chứa vừa một gian
Chân to tày cột cái
Mồm thì như cái vại
Ngà (5) giống thanh kiếm dài
Sau đít có cái đuôi
Cũng khác nào chổi xể.

Nếu các thầy thấy được hết, đâu đến nỗi phải cãi nhau.

Truyện vui dân gian
(*Kể chuyện 4,* NXBGD - 1984)

uongxua.vn

Chú giải

(1) *Thầy bói :* người làm nghề mê tín trong xã hội cũ, thường bị mù cả hai mắt.

(2) *Bình phẩm :* bàn luận, cân nhắc để đánh giá một sự vật, sự việc.

(3) *Nói mò :* nói không có căn cứ.

(4) *Chổi xể :* loại chổi làm bằng cành cây chẻ nhỏ bó lại.

(5) *Ngà :* răng của hàm trên con voi mọc dài ra ngoài.

Ý nghĩa

Truyện phê phán cách xem xét sự vật một cách phiến diện của bốn thầy bói.

25. CÂU THẦN CHÚ

Chuyện này xảy ra đã lâu lắm, từ khi vua Bơ-ha-đua còn trị vì xứ Kác-mi-rơ.

Một hôm, vua dạo chơi vườn thượng uyển(1) cùng với một viên quan đại thần. Ngoài vua và quan đại thần, không ai được bén mảng vào khu vườn cấm tuyệt đẹp đó. Nhưng chiều hôm ấy, cửa vườn bỏ ngỏ và một vị đạo sĩ(2) đã bước vào trong vườn.

Nhác thấy đạo sĩ, quan đại thần nổi giận quát :

- Quân bay đâu ! Mau mang tên ăn mày này ra trị tội. Hắn dám làm cho ô uế cả khu vườn cấm của nhà vua.

Nhưng nhà vua đã ngăn bọn quân hầu lại và nói với đạo sĩ :

- Thưa cụ, cụ đã già nua tuổi tác, có trí thông minh hơn người ; cụ đã từng trải nhiều sự đời và nhìn xa biết rộng. Cụ hãy san sẻ cho chúng tôi một chút thông minh rồi hãy về, không ai làm gì cụ đâu !

- Thôi được ! Đạo sĩ bằng lòng - Tôi sẽ dạy cho các ngài một phép lạ. Nhưng xin nhớ rằng phép đó đối với những người hiền lành tốt bụng thì không sao, còn đối với những kẻ độc ác thì sẽ rất tai hại.

Viên quan đại thần vội can vua :

- Xin bệ hạ đừng nghe hắn !

- Cứ để cho cụ ấy nói không hề gì. Trong lòng ta không có ác ý.

Đạo sĩ đưa mắt nhìn chung quanh vườn, trông thấy một con vẹt chết nằm ở lối đi và tiến lại gần nó. Ông ta cúi xuống chỗ con chim, lầm nhầm đọc mấy câu thần chú và lập tức ngã lăn ra chết.

thuongmaitr

Còn con vẹt thì bỗng nhiên sống lại và bay lên cây.

Vua và quan đại thần vô cùng kinh ngạc. Trong lúc ấy con vẹt bay một vòng quanh vườn, quay lại chỗ cũ và lại ngã lăn ra chết giữa lối đi. Vừa lúc ấy thi hài(3) đạo sĩ bỗng như động đậy sau đó ông ta mở mắt và nhỏm dậy, đứng trước mặt hai người, y như không có chuyện gì xảy ra.

Vua và quan đại thần sửng sốt ngạc nhiên. Khi đã bình tĩnh lại, vua nhờ đạo sĩ dạy cho môn phép lạ đó. Viên quan đại thần cũng năn nỉ xin học, Đạo sĩ bảo cho họ mấy câu thần chú bí hiểm và nói :

- Chỉ xin các ngài chớ quên một điều là phép đó đối với những người hiền lành tốt bụng thì không sao, nhưng nó sẽ làm hại tất cả những kẻ gian ác.

Đạo sĩ nói xong, cúi chào và đi ra khỏi vườn thượng uyển.

Ít lâu sau, một hôm vua cùng các chư hầu(4) đi săn. Vào tới rừng, vua và viên quan đại thần nọ tách ra khỏi đoàn và đi dọc theo con đường nhỏ hẹp vắng vẻ. Bỗng con ngựa của vua dừng lại, Vua cúi xuống và nhìn thấy một con vẹt chết nằm ngay trên lối đi, một con vẹt đẹp chưa từng thấy, trắng như tuyết, trên đầu có một chỏm lông đỏ thắm, mỏ và chân đều vàng.

Vua muốn thử sức màu nhiệm(5) của câu thần chú bèn bảo quan đại thần :

- Trông kìa, con vẹt đẹp quá ! Nhà ngươi hãy đọc thử câu thần chú của đạo sĩ làm nó sống lại xem nào !

Nhưng viên quan nọ chối đây đẩy :

- Kẻ hạ thần chịu không làm được ! Thần chưa thật thuộc câu thần chú(6). Thấy vậy, vua nói :

- Thôi được, nhà ngươi hãy giữ ngựa cho ta, để ta thử đọc câu thần chú của đạo sĩ.

Vua nhảy xuống ngựa, cúi xuống con vẹt và lẩm nhẩm đọc

câu thần chú. Ngay lập tức, vua ngã xuống tắt thở, còn con vẹt tuyệt đẹp thì sống lại và hí hửng vỗ cánh bay lên cây.

Viên quan đại thần chỉ đợi có thế. Hắn ta nhảy phốc xuống ngựa cúi xuống xác vua mà đọc câu thần chú.

Bỗng nhiên hắn ngã khuỵu xuống, tắt thở ngay tức khắc và xác vua Bơ-ha-đua sống lại. Nhưng bây giờ không phải là vua Bơ-ha-đua thật nữa mà là viên quan đại thần xảo quyệt(7) đội lốt vua. Từ nay chúng ta sẽ gọi hắn là vua giả.

Vua giả rút kiếm chém lia lịa vào xác viên quan đại thần, đoạn giương cung bắn con vẹt trắng. Nhưng vẹt đã kịp bay vút vào rừng thẳm, buông lại những tiếng kêu não nuột.

Vua giả nổi giận nhảy phắt lên ngựa phóng tới các chư hầu đang săn bắn ở phía khác và dõng dạc nói :

- Quan đại thần của chúng ta chẳng may bị ngã ngựa chết dập xác, vì một con vẹt lông trắng mào đỏ đã làm ngựa của ông ta hoảng sợ. Nay ta ra lệnh cho các ngươi hãy giết cho kì hết những con vẹt lông trắng mào đỏ trong khu rừng này.

Những người đi săn rất lấy làm ngạc nhiên. Thật là một mệnh lệnh kì quái. Một việc khó hiểu ! Nhưng không ai trong bọn họ lại có thể nghĩ ra rằng đó là viên quan đại thần đội lốt vua đã ra lệnh cho họ, còn con vẹt trắng kia mới chính là vua Bơ-ha-đua.

Thế là họ tản ra khắp rừng và bắn tất cả những con vẹt lông trắng mào đỏ.

Khi các chư hầu đã giết hết cả vẹt, vua giả khen ngợi họ, lấy làm hài lòng mà trở về hoàng cung.

Nhưng vua giả không hay rằng có một con vẹt lông trắng tuyệt đẹp đã ẩn vào một hốc cây nên thoát chết và bây giờ nhìn theo vua giả, đau khổ và hằn học.

Vua giả trở về cung điện và bắt đầu cầm quyền theo ý mình. Nhân dân và triều thần rất đỗi ngạc nhiên, không

hiểu vua có chuyện gì xảy ra mà bỗng nhiên trở nên tàn ác, bất công như vậy. Nhưng chẳng ai có thể hiểu được.

Mấy hôm sau, vua giả lại đi săn. Lần này hắn bắn chết được hai lợn lòi, một hươu con và một con nai. Nhưng con hươu tuyệt đẹp thì đã thoát khỏi vòng vây và chạy vào rừng sâu. Vua giả đương hăng tiết, liền phóng ngựa đuổi theo. Cuộc săn đuổi kéo dài khá lâu. Hươu đã mệt, nhưng ngựa của vua giả cũng kiệt sức. Vua giả nổi giận lồng lên và bỗng nhìn thấy xác một con báo đen nằm chết sau bụi cây.

- A ha ! Vua giả reo lên - Bây giờ thì mày hết đường chạy trốn ! Không một con vật nào là có thể thoát khỏi báo đen.

Vua giả nhảy phắt xuống ngựa, cúi xuống báo đen lẩm nhẩm đọc câu thần chú, lập tức hóa thành báo đen và lao theo hươu. Còn xác vua giả thì nằm lại ở trong bụi.

Lúc đó từ trên ngọn cây một con vẹt lông trắng mào đỏ nhào vút xuống như một mũi tên. Nó ngã gục xuống đất, cụp cánh và tắt thở. Còn vua Bơ-ha-đua thì sống lại, nhảy lên ngựa và vui vẻ phóng đến chỗ các chư hầu.

uongxua.vn

Những người đi săn rất ngạc nhiên thấy vua lại vui vẻ như xưa. Nhưng họ đâu có biết rằng từ trước đến giờ là vua Bơ-ha-đua giả ở bên họ và chỉ bây giờ vua Bơ-ha-đua thật mới quay lại. Vua Bơ-ha-đua thân mật khuyến khích mọi người và nói :

- Ta nhận thấy ở trong rừng có một con báo đen. Nó đương đuổi một con hươu. Giờ các ngươi hãy đi đánh chết nó hoặc bắt sống nó mang về đây cho ta. Nếu được, muốn gì ta cũng thưởng.

Những người đi săn reo lên vui vẻ và phóng ngựa vào rừng. Tiếng của họ mỗi lúc một xa rồi lắng xuống trong cảnh rừng núi bao la. Bốn bề trở nên yên lặng.

Vua Bơ-ha-đua chờ rất lâu và cuối cùng nghe thấy tiếng họ đã trở về. Cả bọn cười nói nhộn nhịp, vây quanh lấy vua.

- Chiến lợi phẩm của các ngươi đâu rồi ? Vua hỏi.

- Thưa bệ hạ, nó kia kìa. - Họ đáp.

Họ lập tức dẫn ra. Vua nhìn thấy một con báo đen đã chết bị những mũi giáo của các chư hầu xuyên khắp người. Vua nhủ thầm :"Tên đại thần xảo quyệt kia. Trái tim mi tàn bạo như thú dữ và mi đã chết như thú dữ. Đạo sĩ nọ nói quả đúng : câu thần chú đã mang lại cái chết cho kẻ độc ác". Đoạn vua nói to:

- Các ngươi hãy quẳng xác con báo này cho chó rừng ăn thịt. Bây giờ không đáng sợ chút nào !

Các chư hầu làm đúng theo lời vua bảo.

Nhưng từ đấy trở đi, vua Bơ-ha-đua không bao giờ đọc câu thần chú của đạo sĩ truyền cho nữa. Biết đâu lại chẳng xảy ra chuyện gì không hay !

HOÀNG NGUYÊN CÁT kể theo
"Truyện cổ dân gian Ấn Độ"
(NXB Khoa học xã hội - 1982)

Chú giải

(1) *Thượng uyển :* Vườn trồng nhiều cây hoa quý, dành cho vua chúa dạo chơi : thường là khu vườn cấm không cho mọi người tự do vào.

(2) *Đạo sĩ :* người tu hành công phu, có nhiều tài phép lạ.

(3) *Thi hài :* xác chết.

(4) *Chư hầu :* các vị vua các nước nhỏ hoặc các thành bang nhỏ phụ thuộc vào nước lớn.

(5) *Màu nhiệm :* sức mạnh của câu thần chú hoặc các phép thuật làm cho ý muốn thành sự thật.

(6) *Thần chú :* câu đọc lên có sức mạnh lạ lùng làm cho ý muốn được thực hiện.

(7) *Xảo quyệt :* giả dối và có mưu mô xấu.

Ý nghĩa

Truyện phê phán lòng dạ nham hiểm, tàn ác của viên quan đại thần và ca ngợi đức độ trong sáng của nhà vua Bơ-ha-đua. Mặt khác truyện cũng cho thấy quyền lực ở trong tay người tốt - như nhà vua - thì chẳng có hại gì cho ai, nhưng nếu lọt vào tay kẻ xấu - như viên đại thần - thì chẳng những có hại cho người khác mà cho cả ngay chính mình nữa.

thuongmaitr

26. ÁC-SI-MÉT GIỮ THÀNH XI-RA-QUY

Vào khoảng đầu thế kỉ thứ III trước công nguyên(1) thành Xi-ra-quy, quê hương của nhà bác học thiên tài Ác-si-mét bị quân La Mã(2) lăm le xâm lược. Hạm đội La Mã với đầy đủ vũ khí, lương thực, dưới sự chỉ huy của danh tướng Mác-xen-luýt đang ráo riết chuẩn bị một cuộc chiến tranh nhằm đánh bại quân Hi Lạp trên đảo Xi-xin(3).

Vua Hê-rôn trẻ tuổi của Xi-ra-quy hiểu rất rõ nếu so lực lượng quân sự của Xi-ra-quy với quân xâm lược La Mã thì chẳng khác trứng chọi với đá(4). Giờ chỉ còn cách duy nhất là kết hợp được sức mạnh trí tuệ với tinh thần yêu nước mới có thể chống chọi nổi với những binh đoàn thiện chiến La Mã. Vậy là hoàng đế lập tức cho triệu Á-si-mét vào cung bàn kế đánh giặc.

Từ hôm đó, nhà bác học phải tạm dừng tất cả công việc nghiên cứu tìm tòi khoa học để tập trung vào việc thiết kế chế tạo vũ khí.

uongxua.vn

Chẳng bao lâu, từ công binh xưởng (5) của Ác-si-mét ùn ùn chở ra những vũ khí kì lạ với đủ mọi hình thù khác nhau. Khi các chiến thuyền của Mác-xen-luýt vừa rời cảng La Mã thì các loại vũ khí tinh xảo đều được Ác-si-mét cho đưa vào các vị trí đã được tính toán chính xác trên mặt thành.

Màn sương dần tan. Những chiến thuyền La Mã đầu tiên đã xuất hiện trên vùng biển Hi Lạp. Đi đầu là chiến thuyền sáu tầng chèo (6) cao lênh khênh đang nhằm thẳng hướng đảo Xi-xin lao tới. Thống tướng (7) Mác-xen-luýt đứng trên mũi thuyền, đầu đội mũ có chỏm lông, mình mặc giáp sắt, miệng lớn tiếng chỉ huy. Tù khổ sai (8) trên các tầng bị xích vào với mái chèo càng mải miết chèo. Chiếc thuyền chỉ huy dẫn cả hạm thuyền tiến nhanh về phía Xi-ra-quy.

Trên mặt thành, quân lính Xi-ra-quy yên lặng chờ đợi.

Ác-si-mét đứng trên chòi cao chăm chú quan sát. Thuyền tới cách bờ chừng trăm sải, lính La Mã đã bắt đầu tuốt gươm sửa soạn nhảy lên bờ.

Bỗng hiệu lệnh chiến đấu trong thành vang lên giòn giã. Lập tức hàng trăm mũi lao sắc nhọn từ những máy phóng lao vút lên không. Nhìn những ngọn lao xé không khí như sắp giáng xuống đầu những đòn sấm sét, quân lính La Mã rú lên vô cùng khiếp sợ. Một ngọn lao cắm phập vào giữa ngực tên lính cao lớn ; hắn không kịp kêu một tiếng, đổ vật xuống sàn thuyền. Ngọn lao thứ hai cắm vào cánh tay gân guốc một tên cầm chèo, ghì chặt luôn nó vào ván thuyền. Ngọn lao thứ ba nhằm đúng cái mũ có chỏm lông của Mác-xen-luýt mà phóng tới. Thống tướng La Mã vội hoa gươm lên đỡ gạt ; ngọn lao văng mạnh sang bên quật vào vai một tên phó tướng hất văng ngã xuống biển. Mác-xen-luýt kinh hoảng vội nép vào trong khoang thuyền để tránh trận mưa lao. Quân lính La Mã trên soái thuyền (9) nhốn nháo tìm nơi ẩn.

Mác-xen-luýt cho lùi soái thuyền xuống phía sau và đốc thúc hạm thuyền liều chết tiến lên. Từ trên chòi cao, Ác-si-mét quan sát thấy quân địch dùng mộc che đỡ và cố sống cố chết tiến vào bờ. Vị "tổng công trình sư" tài giỏi liền ra hiệu cho đơn vị sử dụng máy bắn đá hoạt động. Loạt đạn đá đầu tiên từ các vị trí chiến đấu phóng ra vẽ thành hình cánh cung trên không rồi thi nhau rơi xuống các chiến thuyền La Mã đang xếp thành đội hình ken nhau san sát. Những tảng đá khổng lồ to bằng cái hòm nhấn chìm các thuyền nhỏ, làm nghiêng ngả các thuyền nhỡ, đập vỡ từng mảng ván trên các thuyền lớn. Bọn lính La Mã kêu la váng trời vừa tìm đường rúc vào trong khoang để tránh bị đá nghiền nát. Đội hình của hạm thuyền (10) La Mã bị phá vỡ rối loạn.

Một chiếc thuyền bốn tầng chèo bị vỡ cả mũi vẫn cố tiến

thuongmaitr

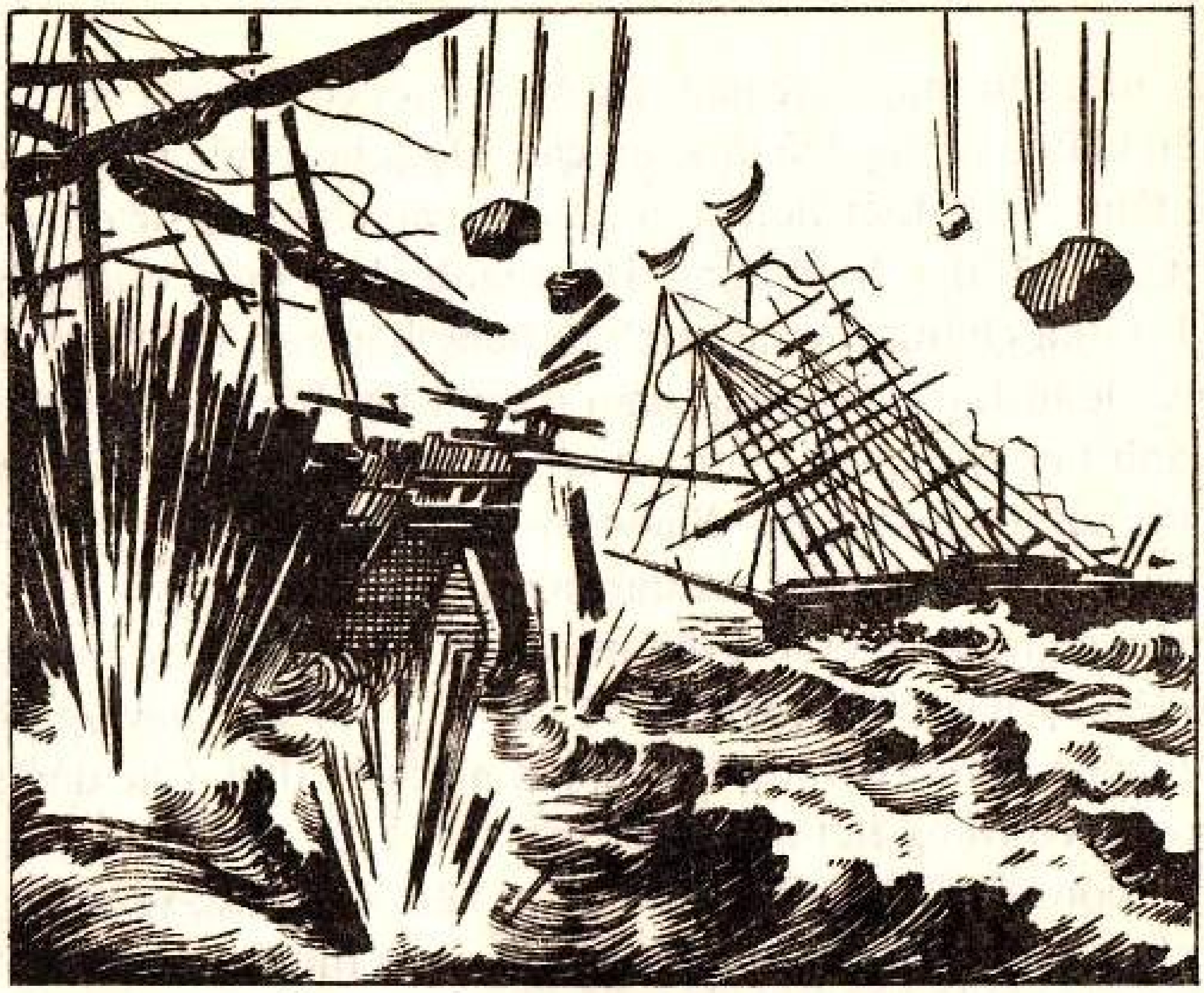

sát vào gần bờ. Ác-si-mét thấy đã đến lúc cho sử dụng một loại vũ khí mới. Quân La Mã càng hò hét mong áp đảo tinh thần đối phương bỗng thấy một vật kì lạ nom như con sếu khổng lồ vươn dài cái cổ ghé xuống sát mũi thuyền. Quân lính La Mã trên thuyền chưa kịp hiểu ra sao thì đã thấy "con sếu" há mỏ cặp chặt lấy thuyền rồi từ từ nâng bổng lên. Mấy tên lính đứng gần đó vội vung gươm chém tới tấp. Nhưng lưỡi kiếm thì mẻ quằn mà cái mỏ bằng sắt vẫn nhấc bổng cả chiếc thuyền lớn lên cao. Quân lính bị xô dồn vào một góc đè lên nhau kêu oai oái, những tên không kịp bấu víu vào đâu đều bị rơi tõm xuống nước... Thế rồi chiếc mỏ đang cặp thuyền bất thần há rộng vừa lúc có một chiếc thuyền khác xông tới. Chiếc thuyền từ trên độ cao gần chục sải (11) lao thẳng xuống với một tốc độ khủng khiếp "Rầm !". Hai chiếc thuyền va vào nhau vỡ tan ra từng mảnh rồi chìm xuống biển sâu với tất cả quân lính trên đó.

Thống tướng Mác-xen-luýt ra lệnh cho chiếc thuyền sáu tầng chèo lớn nhất hạm thuyền tiến lên trước. Hắn tin rằng

ruongxua.vn

không một thứ máy móc nào của Ác-si-mét có thể cấp nổi chiếc thuyền khổng lồ này mà đưa lên cao. Đợi cho chiếc thuyền vào đúng tầm, Ác-si-mét liền ra hiệu cho các chiến sĩ sử dụng vũ khí "nặng" bắt đầu hoạt động. Họ nhanh nhẹn quay những bàn tời (12), thả chùng các dây xích to bằng bắp tay, miệng hò hét thị uy. Quân La Mã lo lắng nhìn thứ vũ khí lạ nom giống như hai cánh tay khổng lồ từ trong chiến lũy cứ vươn mãi, vươn mãi tới sát mạn thuyền. Mác-xen-luýt nhìn vũ khí mới của Ác-si-mét mà cười khẩy coi thường ra mặt. Cánh tay khổng lồ vừa nắm chặt vào mép thuyền mà lúc lắc, bọn lính trên thuyền đã rú lên sợ hãi, chúng vứt cả vũ khí và xô nhau chạy về phía cuối thuyền. Dây xích từ từ căng lên như dây đàn. Các dũng sĩ Xi-ra-quy cố dùng hết sức quay bàn tời. Trục tời rít lên từ từ chuyển động. Mũi thuyền dần dần bị kéo lên. Mác-xen-luýt ra lệnh cho bọn lính phải dồn trở lại phía mũi thuyền để đè mạnh xuống. Cánh tay khổng lồ bất ngờ lật úp thuyền. Bọn lính trên thuyền chưa kịp kêu lên một tiếng đã bị dìm chết cùng với chiếc thuyền chiến lớn nhất trong hạm thuyền La Mã.

Không nén nổi tức giận, viên thống tướng La Mã liền cho bốn chiếc thuyền loại sáu tầng chèo nữa tiếp tục tiến lên. Lập tức từ trên chiến lũy lại vươn ra hàng loạt cánh tay khổng lồ nữa. Chỉ trong phút chốc, đội thuyền lớn La Mã lại bị vũ khí kì diệu của Ác-si-mét lật sấp và nhấn chìm. Những chiến thuyền còn lại không dám liều mạng xông lên nữa. Mác-xen-luýt buộc phải rút quân.

Cả hạm thuyền La Mã đành chịu thất bại mà lặng lẽ lùi dần ra ngoài khơi xa, để lại trên mặt biển những mảnh ván và bơi chèo dập dềnh theo sóng. Xi-ra-quy đã toàn thắng trận đầu, không một người bị thương.

Theo VŨ KIM DŨNG
"*Ác-si-mét*" NXB Kim Đồng - 1986

Chú giải

(1) *Công nguyên :* năm đầu tiên tính theo lịch của Thiên chúa giáo, thời gian tiếp sau đó là sau công nguyên, trước đó là trước công nguyên. Năm 1987, là năm thứ 1987 sau công nguyên ; thế kỉ thứ III trước công nguyên tức là khoảng trên 200 năm trước khi có đạo Thiên chúa.

(2) *La Mã :* một dân tộc hùng mạnh trở thành đế quốc La Mã ở vào khoảng nước I-ta-li-a bây giờ.

(3) *Đảo Xi-xin :* hòn đảo lớn gần I-ta-li-a bây giờ, thành Xi-ra-quy thời xưa ở đó.

(4) *Trứng chọi với đá :* ý nói sức yếu chọi với sức rất mạnh, cũng như cầm quả trứng mà chọi vào hòn đá, chỉ có vỡ tan trứng.

(5) *Công binh xưởng :* nơi chế tạo ra các thứ vũ khí.

(6) *Thuyền sáu tầng chèo :* thuyền chiến ngày xưa ở La Mã do các tù khổ sai chèo. Họ bị xếp thành từng dãy, từng tầng một cách khéo léo để có thể ngồi được nhiều mà khi chèo không cản trở nhau, họ bị xích vào chỗ ngồi và vào mái chèo, chỉ còn biết chèo như cái máy.

(7) *Thống tướng :* tướng chỉ huy toàn bộ lực lượng quân lính ra trận

uongxua.vn

(8) *Tù khổ sai :* người bị bắt vì có tội và phải làm việc nặng nhọc.

(9) *Soái thuyền :* chiếc thuyền của vị chỉ huy cao nhất.

(10) *Hạm thuyền :* toàn bộ những chiếc thuyền ra trận.

(11) *Sải :* đơn vị thời xưa đo chiều dài, khoảng một sải tay người lớn, chừng hơn 2m.

(12) *Bàn tời :* bàn có ống gỗ tròn và tay quay, buộc dây vào đó rồi quay cuốn dây vào tời để kéo hoặc nâng vật nặng.

Ý nghĩa

Câu chuyện kể lại cuộc đọ sức giữa một đội chiến thuyền hùng mạnh của La Mã và quân dân một thành nhỏ là Xi-ra-quy do nhà bác học thiên tài Ác-si-mét chỉ huy. Ông đã chỉ đạo cách làm vũ khí và tổ chức cuộc phòng ngự khoa học và đã thắng sức mạnh thô bạo.

MỤC LỤC

		Trang
	Lời nói đầu	3
1.	Cây tre trăm đốt	5
2.	An Dương Vương	7
3.	Sọ dừa	12
4.	Bà già trong quả bầu	16
5.	Bầy chim thiên nga	23
6.	Con vượn và con tắc kè	29
7.	Nhà toán học Poat-xông	32
8.	Chàng ngốc Đa-ni-la	35
9.	Quan án xử kiện	45
10.	Nhà bác học Ga-li-lê	47
11.	Anh hùng nhỏ tuổi diệt xe tăng	52
12.	Ngày đầu tiên làm thống đốc	55
13.	Cứ gọi tôi là Ba như ngày trước	62
14.	Chú thư kí nhỏ ở thành phố Flo-ren-xơ	65
15.	A-li Ba-ba và bốn mươi tên cướp	70
	- *Phần một :* A-LI BA-BA	70
	- *Phần hai :* CA-XIM	74
	- *Phần ba :* MOÓC-GAN	78
16.	Võ Tòng giết hổ trên đồi Cảnh Dương	84
17.	Pha-ê-tông con thần Mặt Trời	91
18.	Những chú bé không chết	96
19.	A-li-ô-sa	99
20.	Cuộc thi cấy bất ngờ	103
21.	Người bạn đường của Chồn trắng	106
22.	Vài mẩu chuyện về vua Lê Thái Tổ	111
23.	Đến chết vẫn hà tiện	114
24.	Thầy bói xem voi	116
25.	Câu thần chú	118
26.	Ác-si-mét giữ thành Xi-ra-quy	123

thuongmaitr

uongxua.vn

thuongmaitruongxua.vn

TRUYỆN ĐỌC 4

In 50.000 bản, khổ 14,5x20,5 tại Xí nghiệp In Quốc doanh QNĐN. Số XB 65. In xong và nộp lưu chiểu tháng 3 năm 1992

Giá :2450đ